KIỆT TÁC
SÂN KHẤU THẾ GIỚI

VƯƠNG THỪA PHỦ

Tây sương ký

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

VƯƠNG THỪA PHỦ

TÂY SƯƠNG KÝ

NHƯỢNG TỐNG *dịch*

Có phụ cả lời phê bình của THÁNH THÁN

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU
HÀ NỘI - 2006

KIỆT TÁC SÂN KHẤU THẾ GIỚI

TÂY SƯƠNG KÝ

Tác giả: VƯƠNG THỪA PHỦ

Người dịch: NHƯỢNG TỐNG

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

CÔNG TY MINH THÀNH - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ

TP. HỒ CHÍ MINH

*

* *

Chịu trách nhiệm xuất bản

HÀ ĐÌNH CẨN

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGÔ THẾ OANH

Biên tập

THẾ NGỌC

Trình bày bìa

NGÔ TRỌNG HIỂN

Sửa bản in

BAN BIÊN TẬP

In 500c khổ 14,5x20,5 tại Công ty In Văn hóa Sài Gòn

Giấy phép xuất bản số 93-2006/CXB/004-26/SK cấp ngày 25-1-2006.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II - 2006.

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

*Tủ sách **Kiệt tác Sân khấu thế giới** ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và giới thiệu với bạn đọc Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ qua, có ảnh hưởng lớn không chỉ về Sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung. Tất nhiên tiếp nhận và giao lưu văn hoá nghệ thuật không diễn ra một chiều mà tác động qua lại.*

Bắt đầu từ các tác phẩm cổ đại Hy Lạp, Trung Quốc, Ấn Độ với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch như: Exkhin, Ơripít, Xôphốc, Vương Thừa Phủ, Kaliđáx... bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của Sân khấu thế giới như thời đại Phục Hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất như Sếchxpia, Sinlơ, Môlie, Coócnây, J.Gớt, Gôgôn, Ípxen, Muyxê, Ghenman, B.Brếch, Sêkhốp, Bếckét, Raxin, Jăng Anui, Camuy, Tào Ngu... Nhiều tác

phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tác phẩm của ba tác giả Sân khấu Việt Nam: Đào Tấn, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Đình Thi có mặt trong Tủ sách ***Kiệt tác Sân khấu thế giới*** *đã đáp ứng đòi hỏi của đông đảo bạn đọc.*

Nhà xuất bản Sân khấu *cảm ơn Hội đồng tuyển chọn gồm các nhà Sân khấu học tiêu biểu do NSND Trọng Khôi - Chủ tịch Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam làm Chủ tịch và Công ty Minh Thành - Bộ Chỉ huy Quân sự TP Hồ Chí Minh đã giúp đỡ tận tình, trách nhiệm cao để Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc trọn vẹn 100 cuốn trong năm 2006, chào mừng những sự kiện trọng đại của đất nước.*

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU

HỘI CHÂN KÝ

Trong đời Trịnh-Nguyên nhà Đường, có chàng họ Trương, tính hoà nhã vui vẻ; người xinh trai; lập chí cao và bền; những điều trái lễ không thể vào được... Hoặc khi theo bạn hữu trong các tiệc chơi, đương lúc ồn ào hỗn tạp, người khác ai cũng hồi hộp, mải miết như sợ mất phần! Trương chỉ ừ hữ mà thôi, rút lại không để ai loạn nổi... Vì thế tuổi đã hai mươi hai, chưa từng gần gái. Kẻ biết chuyện vặn hỏi chàng, chàng xin lỗi mà rằng: "Đăng Đồ có phải biết yêu sắc đẹp đâu! Đó là hạng đĩ tính mà thôi! Tôi là kẻ thực lòng yêu sắc đẹp nhưng mà chưa có duyên gặp gỡ. Tôi sở dĩ nói thế là vì phàm cái gì có vẻ đặc biệt, lòng tôi đều thấy quyến luyến. Xem thế thì biết tôi chẳng phải là kẻ quên được tình!" Kẻ vặn cười khẩy... Không bao lâu, Trương sang chơi đất Bồ. Cách thành hơn mười dặm về phía Đông, có nhà chùa, gọi là chùa Phổ cứu. Chàng vào trọ đấy. Vừa hay có người vợ goá

họ Thôi, sắp về Trường An, đường đi qua đất Bồ, cũng trọ ở chùa ấy. Bà vợ họ Thôi là người họ Trịnh; Trương là cháu ngoại họ Trịnh, kể họ ra thì là dì họ. Năm ấy Hồn Hàm mất ở Bồ. Viên hoạn quan là Đinh Văn Nhã không khéo coi quân. Bọn quân, nhân việc tang, liền quấy rối, cướp phá dân Bồ. Nhà họ Thôi của cải rất nhiều, tôi tớ cũng lắm; quê người hoảng sợ, không biết nương tựa ai... Trương nguyên trước có quen thân với bọn tướng ở Bồ, liền xin cho người bảo hộ, nhà họ Thôi mới thoát nạn. Hơn mười hôm sau, Liên sứ là Đỗ Xác, vâng lệnh vua đến, đem cờ thống nhung ra lệnh với quân lính. Quân lính vì thế yên. Trịnh cảm ơn Trương lắm, nhận làm cỗ để mời Trương. Tiệc bày ở nhà trên. Lại bảo rằng: "Dì chẳng may goá bụa, giắt giú lũ con côi, rủi gặp lúc hỗn quan, chắc gì giữ được mình nữa! Hai đứa con thơ yếu của dì, thực sống là nhờ cháu: ơn ấy có phải thường đâu! Nay xin cho chúng nó ra chào anh, mong có ngày đền báo". Nhân gọi đứa con trai là Hoan Lang, chừng hơn mười tuổi, mặt coi thùy mị lắm. Kế gọi đến người con gái: "Oanh Oanh! Ra chào anh con! Anh con cứu con sống đấy!" Một lúc lâu, chối là khó ở... Trịnh nổi giận mà rằng: "Anh Trương cứu được tính mạng mày! Không có anh, giặc nó lôi mày đi rồi! Còn gì mà giữ kẽ nữa"!

Một lúc lâu nàng mới chịu ra. Mặc xoàng xĩnh, mặt bơ thờ không trang điểm gì cả. Múi tóc lơi, đôi mày lạt, hai má ửng hồng, thế thôi! Vậy mà nhan sắc đẹp lạ, và lộng lẫy choáng người! Trương giật mình đáp lễ lại. Nàng nhân ngồi xuống bên Trịnh. Vì Trịnh ức phải ra chào, lừ mắt ra vẻ oán lắm, như không chịu nổi lễ phép nữa! Hỏi tuổi nàng, Trịnh đáp hộ: "Em sinh tháng bảy năm Giáp Tý đời đức vua bây giờ. Đến năm nay là Canh- Thìn, niên hiệu Trịnh - Nguyên, vừa được 17 tuổi".

Trương dần dà đưa lời vin chuyện. Nàng không đáp lại, mãi đến tan tiệc là thôi. Trương từ đó mê nàng, muốn đưa tình, song không làm thế nào được. Con hầu của nàng Thôi là Hồng-nương. Trương ra vẻ tử tế riêng, đến vài, bốn lần. Nhân lúc vắng, ngỏ cho biết mình, nó quả nhiên hoảng sợ, vùng chạy mất! Trương hối lắm... Hôm sau, con hầu lại đến. Chàng bẽn lẽn xin lỗi, không dám ngỏ ý sở- cầu nữa! Nó nhân bảo chàng: "Lời cậu nói, em chả dám nói, mà cũng không dám để lộ. Thế như dòng dõi họ Thôi thì cậu đã rõ. Sao không nhận chuyện có ơn mà nhờ người mối manh? " Trương nói: "Tôi từ tấm bé tính đã ít ưa! có khi ngồi bên bọn lượt-là, cũng chả để ý nhìn ai cả. Không ngờ mãi đến bây giờ lại có người làm mê

mình được! Trong tiệc hôm nọ, suýt nữa cầm lòng không đậu... Vài hôm nay, đi quên đứng, ăn quên no, sợ chỉ ngày một ngày hai là không sống được nữa! Nếu lại nhờ người mối lái, nào hỏi, nào cưới, ít ra cũng vài ba tháng. Bấy giờ thì tôi chết đã xanh đám cỏ! Chị bảo tôi làm thế nào bây giờ?" Con hầu nói: "Cô Thôi là người giữ mình trinh - thuận. Dù bậc tôn trưởng cũng không thể đem lời nói bậy mà nói phạm đến cô. Hạng tôi tớ chúng con, cố nhiên là nói khó vào tai lắm! Thế nhưng thích viết văn... Thường thường ngâm thơ, đọc sách, vơ vẩn đến hàng giờ... Cậu thử làm ít thơ tình để trêu xem. Trừ cách ấy chả còn cách gì nữa". Trương mừng lắm, nghĩ ngay hai bài thơ xuân đưa cho. Chiều hôm ấy, Hồng-nương lại đến, cầm tờ hoa tiên đưa cho chàng mà rằng: "Của cô Thôi sai đưa sang đây!" Đầu đề là:

TRĂNG SÁNG ĐÊM RẰM

Thơ rằng:

Cửa hé theo luồng gió...
Trăng chờ dưới Mái-Tây...
Chạm tường, hoa động bóng:
Người ngọc đến đâu đây?

Trương hơi hiểu ý thơ. Đêm ấy là mười tư tháng hai. Tường phía Đông nhà họ Thôi, có một gốc hoa hạnh, có thể vịn để trèo qua. Đêm hôm rằm. Trương nhân trèo cây ấy để qua tường, lần đến Mái Tây, thì cửa đã hé mở. Hồng-nương nằm ở giường... Chàng liền đánh thức. Hồng-nương giật mình mà rằng: "Sao cậu lại đến đây? Trương liền nói dối nó!" Cô Thôi viết giấy mời tôi đấy! Chị vào nói với cô hộ tôi!" Một lát, Hồng-nương lại ra và nói luôn: "Ra đây rồi! Ra đây rồi!". Trương vừa mừng, vừa sợ, cho là việc tất xong! Kịp khi Thôi đến thì ăn mặc chỉnh tề, nét mặt nghiêm nghị, lớn tiếng mắng Trương rằng: "Anh cứu sống nhà tôi, ơn ấy to lắm! Cho nên mẹ tôi mới đem trai thơ, gái dại mà uỷ-thác cho anh. Cớ sao lại nhờ đứa con hầu không ra gì, đưa những lời nhảm nhí? Ban đầu thì lấy việc cứu người khỏi nạn làm tốt, rút lại nhân việc người ta khỏi nạn mà đòi sự nọ kia!... "Lấy loạn thay loạn", anh có hơn bọn giặc là mấy? Đã toan dấp những thư từ ấy đi, thì dong túng mưu gian, không phải nghĩa! Thưa thực với mẹ, phụ bạc ơn trước, trời nào chứng cho. Gửi lời nhờ con hầu nói hộ, lại sợ không hết được chân thành. Cho nên phải mượn mảnh tờ, tìm đường bày tỏ. Nhưng còn lo anh sinh lòng khó dễ, cho nên dùng lời lẳng lơ để mong anh thế nào cũng sang. Việc làm trái lễ, sao khỏi thẹn lòng! Chỉ xin anh lấy lễ giữ mình, chớ dúng

mình vào chuyện bậy!" Nói xong, nguây nguẩy đi vào! Trương ngẩn người ra lúc lâu, rồi lại vượt tường mà ra! Từ đó tuyệt vọng... Vài hôm sau, Trương ngủ một mình ngoài hiên. Bỗng có người đánh thức. Chàng giật mình thở dài ngồi dậy, thì ra Hồng-nương ôm chăn gối đến, vỗ vào chàng mà bảo: "Cô sang! Ngủ làm chi nữa!" Đặt chăn- gối rồi quay ra. Trương dụi mắt ngồi chong. Một lúc lâu, còn tưởng chiêm bao, song vẫn thành tâm đợi. Một lát thì Hồng-nương ẵm Thôi đến. Khi đến thì thẹn thùng, nũng nịu, cất mình không nổi, chẳng còn vẻ đoan trang khi trước nữa! Hôm ấy là mười tám: trăng tà thấp thoáng, soi sáng nửa giường... Trương phơi phới lòng xuân, tưởng như mình được làm bạn với tiên: nhân gian đâu có con người ấy! Một lúc sau, chuông chùa động, trời sắp sáng. Hồng-nương giục về... Thôi dấm dứt khóc... Hồng-nương lại ẵm nàng về. Suốt đêm không nói nửa lời, Trương tờ-mờ sáng dậy tự ngờ vực nghĩ: " Có dễ là chiêm bao chăng!" Đến khi sáng rõ, thì: cánh ty còn dây son phấn; áo còn phảng phất hương; mấy giọt nước mắt long lanh còn rớt ở trên đệm, chiếu... Thế thôi! Sau đó hơn mười ngày, lại bặt tin tức. Trương làm 30 vần thơ "Gặp tiên" chưa xong thì Hồng-nương vừa đến, nhân gửi đưa cho Thôi. Từ đó lại cho chàng được sớm lén ra, tối lén vào cùng ở với nhau tại nơi gọi là Mái Tây hồi trước, đã đến ngót một tháng...

Trương thường hỏi dò về ý của Trịnh, thì nàng nói: "Mẹ em biết không làm thế nào được nữa, có ý muốn gây dựng cho...". Không bao lâu, Trương sắp đi Trường An, ngỏ ý trước với nàng. Nàng nín không ngỏ lời ngáng trở, xong vẻ buồn đã đủ não người... Hai hôm trước khi đi, không sao gặp được nữa. thế là Trương lên đường. Chưa đầy vài tháng, Trương lại sang chơi Bồ, lại ở nhà Thôi chơi mấy tháng. Thôi dao-kéo rất khéo, lại tài viết văn, nhưng đòi xem mấy lần cũng không được. Trương thường tự lấy văn ghẹo nàng, nàng cũng không để ý xem mấy. Đại khái Thôi có chỗ khác người là: nghề gì đã học tất tuyệt giỏi, nhưng bề ngoài như kẻ không biết. Nói thì không hoạt, xong ít khi đối đáp. Lòng dãi Trương tử tế lắm, xong chưa từng thốt ra miệng. Thời thường vẻ sầu chứa chan, vẫn như không biết. Mừng hay giận cũng ít khi lộ ra nét mặt. Một đêm một mình gẩy đàn, giọng buồn thánh thót... Trương nghe trộm thấy, nhưng khi xin nghe thì thế nào cũng không gẩy nữa. Vì thế, chàng càng mê! Chàng nhân vì việc thi cử tối kỳ, lại sắp đi Trường An. Hôm sắp đi, không nói rõ ý mình nữa, chỉ than thở ở bên Thôi. Thôi đã biết ý là sắp xa nhau, dịu mặt, nhẹ lời, thong thả bảo Trương rằng: "Trước phá em, sau bỏ em, vẫn là đáng lắm! Em không dám giận... Ví bằng trước anh phá, sau anh thương cho chót, thì đó là ơn anh! Lời thề trọn

đời, thế là trọn vẹn. Hà tất phàn nàn chi lắm về chuyến đi này! Thế nhưng lòng anh đã không vui, em biết lấy gì yên ủi? Anh thường khen em đàn hay. Khi trước thẹn, không sao đàn nổi. Nay anh sắp đi, xin chiều cho thoả lòng anh!" Nhân sai lau đàn, gẩy khúc dạo "Nghê thường vũ-y" Chưa được mấy tiếng, giọng buồn đã xen lẫn, không còn biết là khúc gì! Người ngồi bên đều sụt sùi... Thôi cũng thôi không gẩy, quăng đàn khóc rưng rức, rảo bước về phòng mẹ, không trở sang nữa! Sáng hôm sau, Trương đi. Năm sau thi không đỗ, bèn ở lại kinh, nhân đưa thư cho Thôi để yên ủi nàng. Lời nàng đáp lại, tạm chép vào đây: Đỗ đọc lời thăm, yêu đương bao xiết! Tấm tình nhi nữ, mừng tủi khôn cầm! Lại gửi cho một hộp hoa giấy, năm tấc sáp hồng, cốt "để em cài tóc, xức môi: tuy ơn lòng muôn đội, nhưng làm dáng với ai? Thấy của nhớ người, riêng chỉ giục lòng em chua xót! Nghe lời người sai ở kinh về, vẫn biết anh rèn tập sách đèn, bấy lâu mạnh khoẻ. Chỉ ân hận kẻ ở chốn quê mùa, xa hoài, bỏ mãi! Số trời định vậy, còn biết nói sao! Từ mùa thu năm ngoái, ngày thường bâng khuâng như bỏ mất vật gì! Những lúc đông người ồ ạt, hoặc khi gượng nói gượng cười; song đêm vắng một mình, không lúc nào là ráo nước mắt! Cho đến trong giấc chiêm bao, cũng phần nhiều là chuyện thở than, ly biệt! Vấn vương khăng-khít, tạm giống lúc thường...

hẹn nguyệt chưa tròn, hồn hoa đã dứt! Tuy nửa chăn còn ấm, mà nhớ người bao xa! Một sớm chia tay, thoáng qua năm cũ. Trường-An là chỗ chơi bời, mối tình dễ vướng! May sao không quên hèn-mọn, một niềm đoái thương cảm khích lòng quê, lấy gì đền lại... Đến như lời thề trước, đâu mà dám sai! Nghĩ lại em: vì lẽ họ hàng, được cùng gần gặn; tôi tớ quyến-dỗ, ngỏ biết lòng riêng. Chút tình thơ ngây, tự cầm không vững. Người quân tử có vin đàn thử trêu: phận hèn mọn không gieo thói cợt lại. Kịp lúc dâng đưa chăn gối, nghĩa nặng ý sâu, tấc dạ yêu thơ, mong những trọn đời nương tựa. Nào ngờ khi giáp mặt quân tử, mà định tình không nổi, đến nỗi mang mối thẹn đem mình tự dâng! Không đợi lúc danh phận rõ ràng, dâng khăn, hân lược. Trọn đời ngậm tủi, than thở mà chi! Vì, phỏng bậc nhân giả để lòng, đoái chiều hèn kém, thì dù ngày em mất cũng như năm em còn... Bằng như kẻ đạt sĩ coi thường, bỏ nhỏ theo lớn: cho thề - ép là chuyện hão lấy sánh trước là nết hư; thì xin xương nát, thịt mòn, lòng son chẳng lạt; nương sương, nhờ gió, còn gửi bụi trong... Sống thác chút lòng, nói đây là hết. Sụt sùi cầm bút, giấy vắn tình dài. Trân trọng muôn vàn, muôn vàn trân trọng... Chiếc vòng ngọc này của em nghịch chơi ngày bé. Gửi người quân tử, đeo vào trong lưng. Ngọc lấy nghĩa bền sạch không phai vòng lấy nghĩa trước sau như

một. Lại thêm một món tơ màu, một chiếc nghiền chè bằng tre hoá. Mấy món đó nào có chi quý giá! Ý giả mong người quân tử lòng trinh như ngọc: chí vững như vòng; mối sầu vấn tơ; ngấn lệ đầm trúc; mượn thư gửi ý, để làm duyên mãi mãi đó thôi! Lòng gần mình xa, bao giờ gặp mặt? Sầu riêng đúc lại, nghìn dặm hồn bay! Muôn vàn trân trọng... Gió xuân dễ cảm, ăn gượng là hơn, giữ được gìn vàng, chớ vì em mà quá nghĩ..."

Trương đưa thư ấy cho người quen xem. Vì vậy đồng thời nhiều người biết chuyện. Có người bạn là Dương Cự Nguyên thích làm thơ, nhân làm một bài thơ vịnh nàng Thôi rằng:

Thanh nhã chàng Phan-ngọc chẳng như...

Tuyết tan sân trước, huê lơ thơ...

Lòng xuân tài tử phong lưu lắm!

Đứt ruột vì ai một mảnh tờ!"

Nguyên chẩn (tức Vi-Chi) ở Hà Nam cũng nối 30 vần thơ "Gặp tiên" của chàng:

Bóng đóm vượt từng không,

Trăng non lọt kẽ song.

Trời xa dần chạng vạng.

Cây thấp chốc mơ-mòng,

Rồng hót nghe sân trúc;
Loan ca lắng giếng đồng.
Vẹt thắm sương mờ rủ,
Giây chuyền gió nhẹ rung.
Mẹ vàng cờ tiết đón,
Người ngọc thức mây lồng.
Canh vắng, đêm man-mác.
Hẹn mai mưa mịt mùng.
Long lanh giầy dát ngọc,
Thấp thoáng áo thêu rồng.
Thoa cài chia cánh phượng,
Khăn vắt lấp cầu vồng.
Rằng: Trẩy từ Rao-phố,
Sang chầu chốn Bịch-cung.
Nhân qua trên phố Bắc;
Quá bước đến tường Đông.
Trêu ghẹo tuy hơi cợt,
Van-lơn dễ cứng lòng.
Cúi đầu mái tóc lệch.
Quanh gót bụi hoa tung.
Quay mặt hoa trôi-trát;

Lên giường gấm trập-trùng.
Uyên ương giao cánh tréo,
Phỉ thúy thả lồng chung.
Ngượng mặt, mày cau-có,
Kề môi, giọng đượm nồng.
Hơi lan hồi-hộp thoảng;
Da ngọc nõn nà trông,
Tay ngại không buồn nhích,
Lưng lười sẽ uốn cong.
Bồ hôi rơi lấp - lánh;
Mớ tóc rối lung - tung.
Đôi lứa duyên mừng gặp,
Năm canh hết chốc mồng.
Thời giờ đêm có hạn,
Quấn-quít ý bao xong?
Nét mặt buồn mây nước
Lời thề chỉ núi sông.
Vòng ghi duyên hội-ngộ,
Tơ kết mối tâm-đồng.
Đèn lụn, ngài bay vẫn;
Gương thanh lệ đọng dòng.

Bóng đêm vừa hết tối,
Vầng áo đã loe hồng.
Kẻ lại bân thành Lạc.
Người về đỉnh núi Tung,
Gối còn dây phấn rớt;
Áo vẫn ngát hương xông...
Thơ-thớt trông bờ liễu,
Lăng băng ngán cỏ bồng!
Đàn khuya nghe tiếng hạc;
Trời thảm ngóng tin hồng...
Bể rộng qua không nổi!
Trời cao gọi chẳng thông!
Mây bay nào hẹn chỗ,
Tiêu-Sử ở lầu trong"...

Các bạn của Trương nghe truyện ấy, ai cũng cho là kỳ ngộ. Nhưng ý Trương thì đã quyết tuyệt rồi! Chẩn thân với Trương lắm, nhân hỏi có tại sao? Trương nói:

- Đại phàm giống vưu-vật trời đã sinh ra, chẳng tự hại mình, tất làm hại người! Ví phỏng cô con gái họ Thôi gặp gỡ được kẻ giầu sang, yêu dấu nâng niu, thì không làm mây làm mưa, tất làm long,

làm ly, tôi không biết còn biến-hoá thế nào! Ngày xưa vua Trụ nhà Thương, vua U nhà Chu, làm chủ một nước muôn xe, thế lực to lắm! Vậy mà hỏng vì một người con gái: dân bị tan, thân bị giết, đến nay để thiên hạ chê cười! Đức của tôi, không thắng nổi yêu-nghiệt, cho nên đành tuyệt tình vậy!

Lúc ấy, người ngồi quanh đều vì chàng thở dài. Hơn một năm sau, Thôi đã đem mình thờ người khác. Trương cũng lấy vợ. Nhân qua nơi nàng ở, nhờ người chồng nói với Thôi, xin lấy lễ anh họ thăm nàng. Người không bảo nàng, song nàng không chịu ra. Trương trong lòng tức-bực, tỏ ra nét mặt. Thôi biết vậy, thầm làm một bài thơ.

Thơ rằng:

"Chàng đi, từ đấy, kém dong-quang,
Dằn dọc nằm quanh, ngại xuống giường!
Phải thẹn cùng ai mà chẳng dậy!
Khổ vì chàng lại thẹn thay chàng!"

Rút lại vẫn không chịu ra chào. Sau vài ngày, Trương sắp đi, lại viết một bài để tạ và tuyệt nàng:

Thơ rằng:

"Rẻ rúng thôi đành phận,
Thân yêu nhớ buổi đầu

Xin đem tình ý trước,

Thương lấy kẻ về sau!"

Từ đó tuyệt không còn biết chuyện nữa. Người bấy giờ phần nhiều cho Trương là khéo sửa lỗi! Tôi thường khi bè-bạn họp động, lại nhắc chuyện ấy. Ý cốt mong kẻ biết chuyện đó chớ lầm, kẻ làm chuyện đó chớ mê. Tháng chín năm Trinh-Nguyên... Ông Lý Công-Thuỳ, ngủ ở nhà tôi tại làng Tĩnh-an. Nói đến chuyện ấy, Công-Thuỳ sửng sốt lấy làm lạ, bèn làm bài ca để ghi lại. Bài ca chép ở trong tập thơ của Lý...

ĐỀ — MỤC CHUNG

Rể giường Đông, cậu Trương phè-phỡn.

Mái chùa Nam, sư bản tu hành.

Trên thêm Bắc, bà bày tiệc ngọc

Dưới Mái Tây, cô đợi trắng thanh.

PHẦN THỨ NHẤT

Bà lớn vườn xuân truyền mở cửa[1]
Oanh-oanh đêm vắng lẻn dâng hương,
Con Hồng nhỏ ra vào tin tức,
Cậu Trương mê quấy rối đàn-trường.

(1) Một bộ sách 16 chương mà chương thứ nhất nêu lớn lên rằng: "Bà lớn vườn xuân truyền mở cửa, là có ý bắt lỗi bà lớn. Dù trong biệt thự, vẫn là đất khách. Vậy mà lại mở miệng truyền con Hồng "Đưa cô ra chơi sân trước cho giải trí. Vì chút lòng nuông con, để đến nỗi tiết lộ bao nhiêu xuân sắc! "Nhà buôn giấu của cho kỹ", như thế mà được sao? Rõ ràng phép bút Xuân-Thu! Cần phải nói rõ ra mới được! (Phàm chua theo chữ số Ả-Rập như đoạn này, đều là lời phê của Thánh-Thán).

I - GẶP GỠ

CẢNH THỨ I - TRONG BIỆT THỰ HỌ THÔI[1]

BÀ LỚN: *(Cùng Oanh-Oanh, con Hồng, cậu Hoan cùng ra) - Nói:*

- Già đây họ Trịnh, ông lớn tôi ngày trước họ Thôi, làm chức Tướng-Quốc trong triều, chẳng may mắc bệnh vừa mới mất. Chúng tôi hiếm, chỉ có con Oanh-Oanh đây là gái, năm nay mười chín tuổi. Thơ, từ, tinh, viết, thêu, dệt, nữ công, nó đều thông thạo cả. Lúc ông lớn tôi còn, đã hứa gả nó cho Trịnh-Hằng, cháu gọi tôi bằng cô, con cả ông Thượng Trịnh. Vì dở tang nên còn chưa cưới! Con bé này tên gọi con Hồng, hầu-hạ con tôi từ nhỏ. Còn thằng Hoan đây là con nuôi ông lớn tôi. Ông lớn tôi mất,

(1) Các cảnh ở đây đều do người dịch đặt thêm vào. (Phàm chua theo chữ số La-mã, đều là lời người dịch).

mẹ, con tôi đưa linh-cữu về quê nhà ở Bắc-lăng. Nhưng đường sá trắc trở còn chưa được đi ngay. Đến đây... là phủ Hà-trung, hãy đem linh cữu hoàn tạm trong chùa Phổ-cứu. Chùa này là công đức của đức bà Vũ Tắc Thiên hạ sắc cho xây dựng. Sư cụ trong chùa là Pháp-Bản, vốn là một nhà sư thế-nhân cho ông lớn tôi. Vì vậy nhà tôi có làm một lớp nhà riêng ở phía Tây chùa, có thể tạm ở được. Một mặt tôi viết thư vào kinh gọi Trịnh Hằng ra đưa cả nhà về Bắc-lăng. Nghĩ như lúc ông lớn tôi còn, bàn ăn khoát thượng, người hầu kể trăm! Vậy mà bây giờ ruột thịt chí thân, chẳng qua chỉ quanh quẩn có vài ba đứa này! Ai mà dễ cầm lòng thương cảm!

Hát:

Biết chăng ông dưới suối vàng?
Con côi, vợ goá, bước đường chông gai!
Quê nhà thăm thẳm phương trời,
Xe Châu hãy tạm gác ngoài cửa Không...
Tưới hoa, lệ đẫm giọt hồng!

Hôm nay chiều trời cuối xuân, thấy mệt người quá! Con Hồng xem vườn trước có vắng, đưa cô ra đứng chơi một lúc cho giải trí đi con![1]

CON HỒNG: - Dạ!

OANH OANH: *Hát:*

Bơ vơ đất khách xuân tàn!

Lạnh lùng chùa vắng tăm-quan chặt cài!

Nhuộm hồng nước chảy, hoa rơi...

Sầu riêng trăm mối, ngậm ngùi gió Đông[2]

(Bà lớn cùng các vai vào cả)

---

(1) Chương thứ nhất nêu lên rằng: "Bà lớn vườn xuân truyền mở cửa" tuy là lời trách bà lớn, song kỳ thực tác giả có ý bênh khéo Song-Văn. Vì Song-Văn không ra vườn trước, thì khách vãng cảnh sao có biết mặt? Thế nhưng Song-Văn ra vườn trước mà không có mẹ già cho phép, thì sao cho hợp với câu "con gái không ra khỏi cửa buồng?" Cho nên thơ thớt mấy câu nói ở chỗ này là cái gốc nảy ra cả bộ sách. Đã dấm sẵn cái cớ sao cậu Thủ khoa lại được trông thấy người đẹp. Lại tỏ ra rằng Song-Văn thật là một tiểu thư con nhà Tể tướng mình trọng nghìn vàng. Ấy tác giả dụng ý khó đến như thế.

(2) Trong vở này, mỗi chương chỉ dùng một vai hát. Hai bài hát trên đây, so ra lại khác giọng của tác giả; nên Thánh – Thán ngờ là của người sau thêm vào.

CẢNH THỨ II - TRÊN ĐƯỜNG BỜ SÔNG HOÀNG-HÀ.

CẬU TRƯỜNG: *(Cùng hề ra) Nói:*

- Tôi họ Trương tên Củng, tự là Quân-Thụy. Quê nhà ở Tây-lạc. Cha tôi trước, Thượng thư bộ lễ. Còn tôi, công danh chưa đạt, du học bốn phương. Hôm nay là thượng tuần tháng hai năm thứ 17 niên hiệu Trịnh-Nguyên. Tôi vào Kinh để nay mai dự kỳ thi Hội. Tôi có người bạn cũ họ Đỗ tên Xác, tự là Quân-Thực, cùng tôi cùng huyện, cùng học, lại từng kết nghĩa anh em. Về sau anh tôi bỏ văn học võ, thi đậu Võ Trạng-nguyên, hiện cầm mười vạn quân đóng giữ Bồ-quan, lĩnh chức Chinh-Tây Nguyên-soái. Giờ tôi hãy sang thăm anh tôi một chuyến. Rồi hãy vào Kinh, cũng chẳng muộn gì. Nghĩ như tôi: song huynh án tuyết, nghề văn chương học đã nên tài! Vậy mà: bèo dạt, mây trôi, chi hồ hải bao giờ cho đạt, a?

Vỉa:

Sóng thu cất giấu gươm thần!

Buồn xuân đè nặng mấy lần yên thêu!

Ngâm:

Chút nợ cầm-thư trả chửa xong!
Chỉ nào buộc được gót hoa hồng?[1]
Trời xa, xa thật nhìn còn thấy!
Thăm thẳm Trường-an mỏi mắt trông![2]

Hát:

Dùi mài kinh sử bao công!
Làm thân con mọt sách, long đong thôi có ra gì!
Đất trường thi, ngồi đã nhẵn lì!
Mực mài, nghiên cắt mòn đi mấy phần?
Đường mây chín vạn, muốn chen chân,
Mười năm án tuyết, phải nhọc nhằn sớm trưa!
Chí to, thời không gặp, bằng thừa!
Tài cao, người thế chẳng ưa, cũng hèn!

---

(1) Phục sẵn chuyện chưa lấy vợ.

(2) Trở lên là tiết thứ nhất, nói cậu Trương đến Hà-trung, chỉ là để vào Kinh thi Hội, nguyên không có ý tạm lưu lại một hai ngày - Trong lòng như lửa, chỉ mong chóng tới Trường-an. Hãy xem tác giả viết một bộ sách đầy những chuyện trăng hoa, mà mở đầu lại tả như vậy!

Chắc đâu không tủi bút, thẹn nghiên.

Văn chương rẻ giá sách - đèn uổng công?[1]

Nói:

Đường đi đã đến bên Hoàng-hà rồi đây!

Trông mà coi: Hình thế mới đẹp làm sao![2]

Hát:

Cả chính khúc là đâu chưa kể,

Riêng chốn này hình thế đã hiên ngang!

Chẹn U, Yên, ngăn Tần, Tấn, rẽ Tề, Lương.

Bể hiểm trở thực khôn lường, hiếm có.

Lớp sóng bạc ngất trời tung vỗ,

---

(1) Thảm thay lời nói ấy! Các tài tử ở khắp thiên hạ trong muôn muôn đời, xin cùng lên tiếng khóc! Tả cậu Trương là hạng người như thế, thật là khéo tả - Trở lên là tiết thứ 2, tả cậu Trương trong dạ bồn chồn, chỉ vì chuyện tài cao chưa gặp thời, ngoài ra không có ý gì khác cả.

(2) Chỉ mình, cậu Trương có thể tự nói ra được. Nhưng phẩm lượng mình thì không thể tự nói ra được. Đã không nói ra được thì ai là người nói hộ cho? Thế mà không nói lại quyết là không được. Vì thế nên nhân tiện mượn ngay sông Hoàng-hà, thổ lộ, tuột cả vô số những món lạ lùng chứa chất ở trong ngực! Thật là áng văn lạ vậy!

Mây chiều thu khép mở không thường![1]
Dịp cầu xanh trước bến nghênh ngang,
Rồng mặt nước nhẹ - nhàng uốn khúc[2]
Suốt Nam, Bắc, Đông, Tây đổ dốc,
Ngang trăm sông mà dọc chín châu![3]
Con thuyền ai thấp thoáng về đâu;
Lìa cánh nỏ ruổi mau tên mới bắn![4]
Sáng Ngân mới từ Trời sa xuống hẳn?
Nguồn treo cao, cao tận chín từng trên![5]
Bể Đông-đường ấy đã quen[6]
Thấm muôn cánh ruộng, tưới nghìn thước hoa![7]
Muốn vin cành quế cung Nga,
Buông chèo đường ấy, biết là có nên?[8]

---

(1) Tức là giọng gian hùng đời loạn của Tào-Tháo.

(2) Tức là giọng "năng thần đời trị".

(3) Học thì rộng.

(4) Tài thì nhanh.

(5) Bản lĩnh thì cao.

(6) Thành-tựu thì lớn.

(7) Đức trạch thấm nhuần dân chúng: Tài hoa tô điểm non sông...

(8) Lại gọi lại bằng ý đi thi - mượn Hoàng-hà để tả phẩm lượng của cậu

CẢNH THỨ III - TRƯỚC QUÁN TRỌ.

CẬU TRƯƠNG: - Nói chuyện thế mà đã vào tới trong thành. Cửa hàng coi mới lịch sự sao? Hề đâu! Đắt ngựa đây! Chủ quán đâu? Chủ quán?

CHỦ QUÁN: *(Ra)* - Bẩm quan! Chính nhà cháu là chủ cái quán Trạng nguyên này! Mời quan vào nghỉ chân! Quán nhà cháu có phòng nằm sạch sẽ lắm!

CẬU TRƯƠNG: - Nếu vậy, dọn cho trọ vào phòng hạng nhất. Bác quán! Lại tôi nói. Ở đây có chỗ nào chơi cho giải trí không?

CHỦ QUÁN: - Miền nhà cháu đây có toà chùa Phổ-cứu là công đức của đức bà Vũ Tắc Thiên. Chùa làm lộng lẫy lắm: Các khách quan qua lại, ai cũng phải vào xem... Bẩm quan! chỉ có đây là đáng vào chơi hơn cả.

CẬU TRƯƠNG: - Hề đâu! Xếp hành lý vào, tháo yên cương cho ngựa!

Ta sang chơi bên ấy một lát.

HỀ: - Dạ! *(Vào cả)*

Trương. Ý khí như thế, há phải là hạng người trêu hoa ghẹo nguyệt! Phép viết như kéo cánh no cứng trăm cân, thế gấp không thể đừng được. Vậy mà dưới bỗng dưng chuyển ra có chuyện. Thế mới kỳ.

CẢNH THỨ IV - CHÙA PHỔ-CỨU, BÊN VƯỜN HOA HỌ THÔI

PHÁP THÔNG: *(Ra)* - Tiểu tôi là Pháp-thông, học trò cụ Pháp-bản chủa Phổ-cứu. Hôm nay cụ tôi đi làm chay vắng, dặn tôi ở lại chùa. có ai đến thì nhớ về bạch cụ. Nào! Tôi thử ra ngoài cửa đứng, xem có ai đến không nào!

CẬU TRƯƠNG: *(Ra) ngâm:*

Đường quanh, lối vắng đi vào
Cỏ hoa cửa Phật đón chào khách chơi.
- Này đã đến chùa rồi đấy! *(Cúi chào Pháp Thông)*

PHÁP THÔNG: - A Di-đà Phật! Thầy mới ở đâu lại chơi?

CẬU TRƯƠNG: - Tôi người Tây-lạc, qua đây nghe tiếng chùa ta là một nơi thắng cảnh, nên vào đây trước là lễ Phật, sau nữa hầu thăm sư cụ.

PHÁP THÔNG: - Sư cụ tôi vắng. Tôi là đồ đệ, tên gọi Pháp-Thông.

Xin mời thầy vào Phương-Trượng xơi nước!

CẬU TRƯƠNG: - Sư cụ vắng thì thôi xin cũng đừng cho uống nước.

Phiền sư ông dẫn cho đi vãng cảnh một lượt thôi.

PHÁP THÔNG: - A-di đà-Phật.

CẬU TRƯƠNG: *(vãng cảnh)*

Chùa làm đẹp thật!
Trên điện Phật dạo chơi đã hết[1]
Dưới phòng tăng xem biết đã tường,
Trước mặt, kìa là gác chuông!
Này nơi nhà tổ! nọ buồng cơn chay!
Hành-lang, dạo đó đây hồ khắp!
Vào động rồi, lên pháp xa trông...[2]
Phật tiền khấn vái đã xong
Xem bà Mụ-Thiện, lễ ông Thánh-Hiền[3].

---

(1) Mỗi một câu là vãng cảnh qua một nơi.

(2) Các nơi ở trong chùa đã qua thăm hết cả, tự nhiên phải nảy ra biệt thự họ Thôi. Văn viết như ráng đỏ nổi ở bể Đông, soi về núi Thiên Thai tất cả.

(3) Hai câu này không phải tiếp với đoạn trên, mà là nói lại những thứ đã được xem ở đoạn trên. Đoạn trên lấy điện phật phòng tăng gác chuông, nhà tổ, buồng ăn, hành lang, động, tháp, để thấn với biệt thự họ Thôi. Còn đây thì đem Phật, bà Mụ-Thiện, ông Thánh-hiền thấn với người đẹp. Văn viết như đồ chơi bằng ngọc chạm đời Tống, nổi lên hai tầng!

Kìa lại còn một toà chùa nữa! Để tôi sang vãng cảnh một thể!

PHÁP THÔNG: *(Nắm áo cậu Trương giữ lại)* - Ấy chết! Bên ấy là biệt thự nhà quan Thôi Tướng-quốc. Xin thầy ở lại đây thôi!

CẬU TRƯƠNG: *(Nhác trông thấy Oanh-oanh và con Hồng thơ thẩn ở vườn hoa)*

Vì không duyên nợ kiếp xưa,
Kiếp này hồ dễ tình cờ xui nên[1]!
Mắt trông kể vạn, kể nghìn,
Con người đẹp thế, đã nhìn thấy ai[2]!
Mắt hoa, miệng những nghẹn lời,
Thần hồn tôi đã lưng trời bay xa[3]

---

(1) Trở lên là tiết thứ 4: tả cậu Trương, chơi chùa đã xong, sắp sửa ra về, thì tình cờ bắt gặp con người đẹp... - Đoạn văn này không khác gì văn Tả-truyện. Dùng vô số những chữ điện phật, phòng tăng v. v... toàn là hư tự. Lại dùng những chữ ông Thánh-hiền, bà Mụ-thiện v. v... cũng toàn là hư tự cả. Mắt nhìn một nơi, tay lại tả một nơi. Tả truyện thường dùng phép ấy. Nay tác giả cũng dùng phép ấy. Cho biết viết văn mà không có phép thì không khác gì con chó sủa càn!

(2) Tả câu thứ nhất, đã đánh đổ hết thảy mọi nhan sắc trong đời.

(3) Câu thứ hai, không tả mà ra tả! Đó thật là chỗ nhập thần! - Trở lên là tiết thứ 5, tả cậu Trương thoáng thấy Song Văn, mắt choáng, hồn lạc, không nói được nên lời.

Nói năng đùa cợt mặt ta!

Nghiêng vai chỉ bứt bông hoa mỉm cười![1]

Phải đây là cảnh Bồng-lai?

Sao tôi lại gặp con người thần tiên![2]

Trăm hoa cài lệch một bên,

---

(1) Đùa cợt mặt ta, nghĩa là bậc Thiên-tiên giáng thế, mắt không thèm nhìn đến người trần; ta đùa cợt mặt ta, chín cô không hề biết nữa! Kia những cô con gái nhà xoàng, mười sáu, mười bảy vừa bước ra cửa, đã hiểu ngay không chịu cho ai đùa cợt: Vì thế mà khép-nép, lẩn lút, làm đủ mọi trò khỉ! Con gái yêu của Phấn-Dương vương, sớm dậy cầm lược chải đầu, bưng thau đổ nước, đưa khăn, toàn dùng các tỳ tướng, tức là ý ấy. Bốn chữ đó, hạng ăn mặn ở nhân gian có viết sao cho nổi!

(2) Câu thứ ba cũng vẫn tả bóng - Trở lên là viết thứ 6; tả Song-Văn không hề đứng lâu, cậu Trương chỉ được nhác trông thấy. Phút ấy khác nào phút Diệu-Hỷ ở A Thiêm-phật quốc, chỉ hiện ra có một lần. Vậy mà trong một phút hiện ra ấy, lại muốn tả được hết cái vẻ đẹp vô ngần ở trong mắt, hạ bút thật là chuyện khó. Tác giả bất đắc dĩ suy cùng nghĩ kỹ, nghĩ ra được bốn chữ "đùa cợt mặt ta"! Vì dưới đây là tả Song Văn thấy ngược lại liền quay vào, là lẽ tự nhiên ở các cô khuê các. Song chỗ này hay hạ bốn chữ "đùa cợt cợt mặt ta" để tả Song Văn tuy quay vào, song không hề hấp tấp. Đó là bậc Thiên tiên, trong cõi lòng trong sạch kia, không hề bợn có những cái nhỏ nhen của người hạ giới. Hãy xem tác giả tả một cô con nhà Khanh-Tướng, thật khác hẳn không phải là con nhà tầm thường. Văn viết đến thế, thật là thần tình vậy.

Mặt xuân mừng, giận, càng nhìn càng say![1]

Mây in trăng mới xinh thay,

Cong cong bên mái tóc mây rườm rà[2]

Sượng sùng miệng chửa nói ra,

Răng là ngọc chuốt, môi là son tươi.

Lâu lâu mới nói nên lời,

Véo von oanh hót bên ngoài lớp hoa![3]

---

(1) Trở lên là tiết thứ 7. Chỉ có câu này là cậu Trương được nhìn thẳng mặt Song Văn. Dưới đây thì nàng đã quay mình trở vào rồi vậy. Ta nên biết từ câu "mắt trông kẻ vạn kẻ nghìn" đến câu "như cành liễu trước gió chiều thướt tha", tất cả bằng ấy câu mà kể thực chỉ là tả Song Văn thoáng hiện ra như Diệu Hỷ ở A-Thiêm-Phật-quốc. Vì nàng chỉ hiện ra có ở trong câu này. Trên câu này đều tả bóng. Dưới câu này thì nàng đã quay vào. Ta không rõ trong khi ấy Song Văn có trông thấy cậu Trương hay không. Còn cậu Trương được trông thấy nàng thì chỉ trong câu này mà thôi. Bọn lão đời sau cho là trong khi ấy Song Văn đã liếc mắt đưa tình làm mọi trò khỉ! Thật là không biết cái hay của văn Mái Tây.

(2) Trở lên là tiết thứ 8, tả Song Văn vừa quay mình lại. Thánh-Thán đọc đến, bèn như mắt trông thấy bóng hồng thấp thoáng ở trên giấy! Xin đem câu văn hay này, làm quà cho các tài tử trong khắp thiên hạ, mong sao họ cũng trông thấy bóng hồng của Song Văn thấp thoáng ở trên giấy! Như thế mới là Song Văn sống, không phải Song Văn chết! Đứa ngốc không hiểu lại cho trâm là trâm, mặt là mặt, mày là mày, tóc là tóc! Thế thì ra Song Văn bằng đất nặn rồi, còn chi!

(3) Một câu mà chia làm 4, 5 đoạn, cơ hồ ngòi bút không chịu chạm xuống giấy!

OANH OANH: - Hồng ơi! Ta đi vào trong bà đi![1]

CẬU TRƯƠNG: - Chân tay mềm mại nõn nà,
Bước đi êm ả, trông mà thấy yêu!
Diệu - dàng yểu điệu trăm chiều,
Như cành liễu trước gió chiều thướt tha[2]

(Oanh-Oanh cùng con Hồng vào)[3]

Cành hồng rải lối bước qua,
Bụi thơm ít vết hài hoa rành rành![4]
Kể chi khoé mắt long lanh,
Chân đi cũng đã hữu tình với ai![5]

---

(1) Trở lên là tiết thứ 9, Song Văn vừa thấy người lạ, liền quay lại nói: "Ta đi vào trong bà đi!" Đó là việc trong chớp mắt. Tác giả thật có tài, chỉ một câu ấy mà tả nên chương-pháp như thế!

(2) Đó là bước thứ nhất sau khi nàng quay mình lại. Chỉ vài bước nữa là đi vào rồi. Nhưng cậu Trương lúc ấy còn chưa biết nên khen mãi.

- Trở lên là tiết thứ 10. Từ câu "Mày in trăng mới" đến đây chỉ là việc trong chớp mắt. Vì quay mình lại là nàng bước vào ngay.

(3) Song Văn vào rồi! Núi cùng rồi! Nước cạn rồi! Ý văn đến đây, tưởng như đã đứt phăng không còn nối được nữa! Hãy xem đoạn dưới, tác giả lại từ chỗ trống rỗng viết nên những ý hay.

(4) Bên dưới sắp có vết chân đi mà đoán phỏng nàng đã để ý, nên đây trước hãy chỉ vết hài hoa in trên bụi thơm cho người ta coi...

(5) Sao cậu Trương lại nói được câu ấy? Mà sao tác giả lại nghĩ ra ý ấy? Chẳng những bịa ra chân đi hữu tình, lại còn bịa ra khóc mắt long lanh! Văn viết thật lanh lợi ranh mãnh nghìn phần!

Dùng dằng bước một bước hai,
Khuất mành mới thật đôi nơi cách trùng[1]
Rõ ràng như thế phải không?
Bảo sao tôi chẳng trong lòng mê tơi![2]
Gót tiên cách nẻo trần ai
Bâng khuâng phong cảnh vắng người buồn tanh!
Buồn trông khói liễu xanh xanh!
Buồn nghe đàn sẻ trước mành xôn-xao!
Vườn hoa lê cửa đóng lúc nào!
Tường cao, cao quá! kể cao bằng trời!
Trách trời sao chẳng chiều người?

---

(1) Nào ai dùng dằng! Cậu chỉ bịa chuyện! Văn viết thật tinh ranh mười phần, quỷ quái mười hai phần! "Dùng dằng bước một, bước hai" nghĩa là bước bước ngại ngùng, không nỡ bỏ ta mà vào vậy!

(2) Tự khoe mình trông thấy không lầm. Thật là cậu Trương sống chứ không phải cậu Trương chết! - Trở lên là tiết 11. Trên kia cậu Trương thoáng trông thấy Song Văn tha thướt quay vào, trong lúc đó thật không có tơ hào tình ý. Vậy thì xong đó cánh hồng bay bổng, kẻ đi săn còn mơ ước nỗi gì! Bỗng dưng ở chỗ rất vô tình, nảy ra chuyện hữu tình. Tình không có giọt mực nào bôi nhọ Song Văn, mà cậu Trương thì đã như con tằm kéo kén, mình tự buộc mình! Bao nhiêu chuyện dưới đây, đều gốc ở một tiết này cả! - Trong đoạn này chẳng những trong lòng Song Văn không có cậu Trương, mà trong mắt nàng cũng không có chàng nữa! Người ta chỉ biết là đoạn văn viết hay, có biết đâu chính là đại thể trong khi ta lập ngôn!

Làm khuây chẳng được! Đứng lười không đang!

Nghĩ hươu, tính vượn trăm đường[1]

Hương lạn còn thoảng,[2] tiếng vàng đã xa...[3]

Gió lay cành liễu la-đà...[4]

Tơ hồng vướng vít, cánh hoa tơi bời![5]

Rèm châu lấp lánh mặt người![6]

Nuốt thầm nước bọt![7] Trông hoài nẻo xa![8]

Ai bảo dinh quan Tướng phủ Hà?

Tôi thì rằng: chín chùa thờ đức phật bà Quan Âm[9]

---

(1) Tả khi Song Văn đã vào rồi. Đó là tiết thứ 12.

(2) Ngoài tường.

(3) Trong tường.

(4) Từ ngoài tường với vào trong tường.

(5) Hồn đã theo tơ hồng bay vào trong tường.

(6) Hoảng hốt tưởng như trông thấy

(7) Trong tường

(8) Ngoài tường

(9) Song Văn vào rồi. Cửa đóng rồi! Tác giả lại khéo tả cậu Trương ở ngoài tường trông suốt thấy Song Văn ở trong tường. Văn viết như hoa trong gương, như trăng đáy nước... Thật là cậu Trương sống vậy! Đó là tiết thứ 13.

Mai đây gió bắt mưa cầm,
Bệnh tương tư sẽ đau ngầm tận xương!
Hại thay cặp mắt như gương,
Liếc ai trong lúc bàng hoàng quay đi!
Dẫu người sắt đá tri tri,
Dễ cầm lòng chẳng say mê được nào[1]
Trước sân hoa, liễu xinh sao!
Trời trưa bóng tháp thu vào tròn xoe!
Cảnh xuân rực rỡ bốn bề,
Mà con người ngọc đi về nơi nao?
Cảnh Phật đây mà hoá nguồn Đào![2]

*
* *

---

(1) Mặt đẹp như là liếc, nhưng kỳ thực chưa liếc! Cậu Trương tất cãi là có liếc! Nhưng ta phải cãi hộ Song Văn là chưa liếc! Đồ ngốc thì lại muốn cho Song Văn liếc! - Trở lên là tiết 14. Đến đây mới lớn tiếng nói rõ.

(2) Trở lên là tiết 15. Tả cậu Trương từ trước cửa biệt thự quay vào trong chùa, thấy trước sân: nào hoa, nào liễu, nào bóng nắng, nào cảnh xuân, vẫn nguyên như cũ, hô ứng với tiết thứ 4, ở trên. Tiết thứ 4 là phép vào, mà tiết này là phép ra vậy. Vào được để ra được để, vị chi là văn hay! Vào được trận, ra được trận, vị chi là võ giỏi! Vào được định, ra được định, vị chi là tu hành khá! Còn như trước đã chẳng biết lối ra, thì đó là hạng "cơm toi"

II - XIN TRỌ

CẢNH THỨ NHẤT - BIỆT THỰ HỌ THÔI.

BÀ LỚN: *(Ra)* - Hồng ơi! Mày truyền lời ta, sang hỏi sư cụ bên chùa, bao giờ thì làm chay cho ông lớn? Hỏi đích đáng, rồi về trả lời ta nghe!

CON HỒNG: - Dạ! *(Cùng vào)*

CẢNH THỨ HAI - CHÙA PHỔ-CỨU

PHÁP BAN: *(Ra)* - Lão tăng đây là Pháp-Bản trụ trì chùa Phổ-cứu này. Hôm qua lão vào trong làng làm chay, chẳng hay có khách nào đến thăm không, chú Thông?

PHÁP THÔNG: *(Ra)* - Dạ bạch cụ: Hôm qua có một người học trò ở Tây-lạc đến thăm cụ, nhưng không gặp lại trở ra.

PHÁP BAN: - Vậy chú ra cửa coi. Nếu thấy thầy ta đến thì vào nói tôi biết.

PHÁP THÔNG: - Dạ.

CẬU TRƯƠNG: *(Ra)* - Hôm qua tình cờ gặp cô em,

làm cho tôi suốt đêm mất ngủ! Hôm nay lại vào chùa thăm sư cụ, tôi sẽ nói câu chuyện *(chào Pháp-Thông).*

Ví bằng thu xếp không xong,

Thì tôi đây oán sư ông mãn đời![1]

PHÁP THÔNG: - Kìa thầy đã lại! Thầy dạy sao? Tiểu tôi không hiểu!

CẬU TRƯƠNG: - Cho tôi thuê một gian ở dãy chùa ngoài,

Ở ngay đối cửa con người hôm qua.

Dù không ghẹo nguyệt, bẻ hoa,

---

(1) Tiết thứ 1. Không đầu không đuôi, thình lình thốt ra câu ấy, là nghĩa làm sao! Chính mình suốt đêm không ngủ, tinh thần nghĩ quanh, thì câu đó đã thành câu nói thuộc lòng! Đến như Pháp-Thông, nào có phải đâu con đòi "đi hạ" ở trong dạ lừa, có biết sao được trong bụng nhà thày, có việc gì muốn nhờ thu xếp! Có phải là một câu nói tức cười, bất thành văn mà cực vô lý không? Thế nhưng đó lại chính là một nét bút thần biến lạ lùng! Chỉ một câu mà tả nổi cái gan ruột tơ vò chỉ nối của cậu Trương trong suốt một đêm. Vì phỏng vào tay kém lại viết đảo lên rằng: "Cho tôi, thuê một gian ở dãy chùa ngoài, sư ông thu xếp hộ, tôi thời cám ơn!" Thì cũng là câu hát đấy, nhưng chỉ là cậu Trương sớm hôm nay, chứ không có cậu Trương đêm hôm qua nữa. Thánh Thán vẫn nói: Kẻ không biết viết thì một câu chỉ là một câu, còn kẻ biết viết thì một câu mà là mười câu, trăm câu, chính là ý ấy.

Cũng nhìn con mắt oan-gia đã đời![1]

PHÁP THÔNG: - Thưa, thầy dạy thế nào tiểu tôi không hiểu...

CẬU TRƯƠNG: Vốn tính tôi nhát gái lạ đời,

Thoáng trông là thẹn đỏ người lên ngay![2]

Cớ sao gặp gỡ lần này,

Bể lòng lại thấy vơi đầy yêu đương!

Mắt nhìn đã nảy hồng quang!

Nghĩ càng tê tái, mong càng ngẩn ngơ[3]

PHÁP THÔNG: - Thầy nói thế này, tiểu tôi không hiểu. Sư cụ tôi đợi đã lâu, tôi xin vào trình lại.

CẬU TRƯƠNG: *(Vào chào Pháp-Bản)*

---

(1) Tiết thứ 2. Dưới đây nói với sư cụ xin thuê buồng, đó là phép tắc xin trọ. Còn đây vừa vào chùa đã nói với Tháp-thông xin thuê buồng đó là tâm sự xin trọ. Xin trọ cần phải có phép tắc, thì phải đợi đến đoạn dưới. Còn tâm sự xin trọ, giây phút không thể nhịn được, thì tất phải nói ngay ra trong lúc vào chùa.

(2) Câu này không những là phép lên xuống của văn chương, mà còn là giữ thân phận cho cậu Trương. Mà giữ thân phận cho cậu Trương, chính là giữ thân phận cho Song Văn. Nếu cậu Trương là người ngày thường chỉ trông thấy một nét mày, một con mắt, một giải yếm, một nếp quần, đã đủ mê tít đi rồi, thì con người chàng gặp hôm nay, còn có gì quý hoá nữa!

(3) Tiết thứ 3.

Tiếng sang sảng, người to bệ vệ,
Tóc bạc phơ, mặt trẻ phây-phây!
Chân tu nên mới được thế này,
Thêm vòng hào quang nữa thì thực tượng thầy Đường-Tăng[1]

PHÁP BAN: - Xin mời thầy vào chơi trong phương trượng. Hôm qua lão đi vắng, không được thừa tiếp, xin thầy thứ lỗi cho.

CẬU TRƯƠNG: - Bấy lâu nghe tiếng sư cụ chúng tôi vẫn muốn đến hầu. Không ngờ hôm qua cụ lại vắng chùa. Hôm nay được gặp, thực là ba sinh âu cũng duyên trời chi đây!

PHÁP BAN: - Dám hỏi thầy quý quán đâu ta? Tôn tính đại danh thế nào? Có việc gì qua chơi?

CẬU TRƯƠNG: - Chúng tôi là họ Trương, tên Củng, tự là Quân-thụy, nhân vào kinh dự thi, đường đi qua miền này:
Cụ đã có lòng hỏi đến,
Tôi xin thực chuyện thưa bày,
Quê hương tôi chính ở Lạc-tây,
Nhưng du học nay đây mai đó!

---

(1) Tiết thứ 4, không thể thiếu được.

Gia nghiêm trước thượng thư Lễ bộ.

Ngoài năm mươi xa bỏ cõi trần...

Bởi một đời, cha thanh liêm không khoét tiền dân.

Nên bốn bề, con trơ trọi chiếc thân công tử xác![1]

- Gió thoáng mát, trăng lồng sương bạc,

Cụ là người lỗi lạc thông minh...

Tôi đến đây quên cả công danh,

Chỉ mong được nghe kinh lắng kệ.[2]

- Giữa đường không biết lấy gì làm lễ, gọi là có lạng bạc, cúng vào Tam-Bảo, cụ vui lòng nhận cho.

---

(1) Tiết thứ 5, tuy không thể thiếu được, song kẻ rảnh việc hàn huyên với kẻ bận việc, kẻ bận việc lại không đáp không được đó thật là một cảnh tức cười - Như kẻ đưa ma bị chàng chăn vịt hỏi chuyện như con thuyền cấp báo lạc vào giữa các bè gỗ, đều chưa đáng kể. Khổ nhất là hạng học trò nghèo, con cái đầy nhà, gần trưa không khói bếp, bất đắc dĩ phải đến bà con hỏi vay lưng vực. Nhưng vào cửa chào rồi, không nói ngay được. Vậy mà người bà con kia còn nghếch mắt nhìn trời, thong thả khen! trời tiết đẹp quá! Lại thong thả nói: Món nọ đã đến mùa, đã được ăn nếm của mới chưa? Thù bất tri trong tim khách, nước mắt đương dỏ thầm thánh thót! Tôi mong khắp thế gian những kẻ là bà con, đối với những anh em kiết, khi họ vô cớ lại chơi, phải khéo xem nét mặt, nghe giọng nói sớm liệu đường mà yên ủi họ. Đó là lẽ thường ở đời, chứ cũng không có gì là lạ cả...

(2) Tiết thứ 6, mở đầu chuyện xin trọ. Hãy xem cách tác giả xếp đặt.

Học trò kiết chỉ "lấy đầu làm lễ",
Được đâu như những kẻ có đồng tiền!
Mặc cho miệng thế chê khen,
Chẳng tường giá bạc, không quen tuổi vàng!
Phải đâu giúp cụ tiền lương
Chẳng qua đồng lễ dầu hương gọi là
Lòng thành tôi đã dâng ra
Dám xin cụ chớ nề hà, nhận cho[1]
Mai ngày có trước mặt cô
Mười phần cụ nói đỡ cho một vài
Thì tôi còn ơn cụ mãn đời...[2]

PHÁP BAN: - Giữa đường gặp gỡ, sao thầy lại bầy vẽ

---

(1) Như vẽ ra một chàng nhà nho - Tác giả bỗng dưng lại vẽ bọn nhà nho, không sợ bọn nhà nho ở khắp thế gian họp nhau đi kiện sao? -

Tiết thứ 7, vào để chuyện xin trọ.

(2) Tiết thứ 8, lại vượt quá chuyện xin trọ vài câu, làm cho văn có vẻ thoát. - Ăn cần thế này thế khác, vốn là vì chuyện xin trọ. Thế nhưng lý dù không mà chuyện hoặc có khi có... Ví dụ như : "Mai ngày có trước mặt cô, mười phần cụ nói đỡ cho một vài", như vậy thì trọ cũng bất tất phải hỏi nữa. Trong lòng cũng biết rõ tất không có lý thế, nhưng ngoài miệng bất giác tự nhiên nói buột ra. Ở những kẻ mê gái, thực có cảnh huống ấy. Chứ chẳng những là làm cho văn có vẻ thoát mà thôi!

ra như thế. Chắc thầy lại có chuyện gì muốn dạy bảo nhà chùa hẳn thôi![1]

CẬU TRƯƠNG: - Thưa thế này thực là đường đột... Chỉ vì nhà trọ rộn rịp quá, khó lòng ôn lại được sách vở, nên muốn nhờ cụ một gian phòng, sớm hôm học tập. Tiền phòng nhiều ít thế nào cũng được, xin cứ tháng đưa hầu.

PHÁP BAN: - Thưa được! Nhà chùa cũng có nhiều phòng bỏ không, xin tuỳ ý thày chọn. Hay là ở quách ngay phương trượng, nằm chung với lão cho vui[2]

CẬU TRƯƠNG: - Tôi chẳng cần chái bắc, hiên đông!

Gác kinh, nhà tổ, tôi không thiết mà!

Chỉ xin thuê Mái Tây ở cạnh vườn hoa...

Nhà quan Tướng Quốc phủ Hà bên kia!

Chứ nằm chung với cụ, nước gì[3]

---

(1) Bọn trọc vẫn ranh lắm!

(2) Thật là "câu nói khó vào tai", như lời Lý Lãng đã nói. Thuận bút viết ra, để làm một trò cười.

(3) Tiết thứ 9. Chính văn chuyện xin trọ - Đọc lên như nghe tiếng mưa dập xuống tàu chuối, lại như tiếng đậu rắc xuống mặt trống, sao mà sảng khoái vậy!

CON HỒNG: *(Ra, nói một mình)*

- Bà lớn sai tôi sang hỏi sư cụ, xem bao giờ làm chay cho ông lớn. Hỏi cho rõ rồi về thưa lại. *(Vào chào Pháp-Bản)* Bạch lạy cụ, bà lớn sai con hỏi bao giờ thì làm chay cho ông lớn?

CẬU TRƯƠNG: - Con người coi mới khá làm sao!

Bóng dáng thực con nhà lịch sự.

Trăm phần không lẫn nửa trai lơ![1]

Sẽ cúi đầu khép nép chào sư,

Môi son hé, nói thưa phép tắc.

Khuôn mặt đẹp không cần trang sức,

Quần áo sô nhưng khéo mặc cũng xinh![2]

---

(1) Lâm Tế thấy chị chăn trâu có vẻ xuất trần, liền biết người ở trong núi thật là bậc trí thức. Đỗ Phủ vịnh con người đẹp ở phương Bắc: "Trời lạnh áo là mỏng, chiều hôm tựa gốc trúc", thì con hầu cũng "Hái hoa không gài tóc!" Tục ngữ nói: "Chưa biết người chủ, hãy xem kẻ đầu sai". Nay tả con hầu đã "trăm phần không lẫn nửa trai lơ", đủ biết Song Văn đứng đắn thế nào!

(2) Tiết thứ 10 - Xưa có hai người ở trong điện Huyền-Nguyên Hoàng đế, thách nhau vẽ hai bức tượng phía Đông và phía Tây. Dặn nhau rằng không được dòm trộm của nhau. Mấy hôm sau, cùng vẽ xong những hình cầm cờ phướn ở phía ngoài cung, liền xem lẫn của nhau một lần. Lại vài hôm, cùng vẽ xong những hình cầm phủ việt ở khoảng giữa, lại xem lẫn

Cô em đã giống đa tình,

Con hầu lại tinh ranh hiếm có.

Liếc trộm mà xem con mắt nó,

Có thèm đâu nhìn ngó tới mình đây!

Em ơi! Hãy đợi đến ngày,

Ta cùng cô đã sum vầy phượng loan.

Quyết chẳng để em trải nệm quạt màn,

---

của nhau một lần. Lại vài hôm nữa, vẽ xong các thần hộ giá, lại xem lẫn của nhau một lần nữa. Người vẽ tường phía Tây bỗng dưng quay sang tường phía Đông nhí nhoẻn cười. Người phía Đông mặc kệ. Đến hôm sau cùng vẽ xong tượng Thiên-tôn, lại xem lẫn của nhau bấy giờ người phía Tây mới ném bút oà lên khóc, sụp lạy không dám đứng dậy. Vì những nhân vật vẽ ngoài cùng ở tường phía Đông, tức là những nhân vật ở khoảng giữa tường phía Tây; những nhân vật khoảng giữa lại tức là những nhân vật cận thần, những vị thần hộ giá ở bên này. Người phía Tây tính ra: Giờ họ đem những cái đáng vẽ vào tượng Thiên-tôn mà vẽ cho các thần hộ giá, thì rồi lấy gì mà vẽ tượng Thiên-tôn? Chắc thế nào cũng đến hết nghề, cho nên bất giác bật cười. Có biết đâu trong bụng người phía Đông đã có riêng một vị Thiên-tôn rực rỡ, mặt rồng vẻ phượng, trán mặt trời mà thần-thái mặt trăng. Thế là từ sau đến trước, bao nhiêu nhân vật đều cao hơn một từng. Người viết Mái Tây cũng học lỏm được cách đó, hãy đem những câu người khác muốn dùng để tả Song Văn, tả vào con Hồng đã. Sau này tả Song Văn tự nhiên sẽ có những bút mực lạ lùng, tô nên một vẻ đẹp riêng . Tới đó, bọn ngốc có tưởng tượng đến sao được.

Lại thưa bà, kiếm tấm chồng quan cho em nhớ![1]

PHÁP BAN: - Mời thày hãy ngồi tạm. Lão xin phép đưa cô này lên chùa vãng cảnh, rồi sẽ xuống ngay.

CẬU TRƯƠNG: - Tôi cùng lên có tiện không?

PHÁP BAN: - Thưa được!

CẬU TRƯƠNG: - Xin để cô ấy đi trước, tôi bước theo sau!

Cô em coi thật tốt mồi!

Hay là động cỡn muốn lôi thôi với sư già?

Vì không mong dữ giống Thích Ca.

Ăn mặc rườm rà chi thế ai ơi!

---

(1) Tả con Hồng tinh ranh hiếm có, tức là tả cậu Trương cũng tinh ranh hiếm có. Con Hồng tinh ranh nên không thèm nhìn ngó đến cậu; nhưng cậu cũng tinh ranh nên liếc trộm mà biết nó không thèm nhìn ngó đến mình. Một nét bút tả được bốn con mắt tinh ranh, thật là đẹp quá! - Tiết thứ 11. Lại dùng ngọn bút linh động khác, tả lại con Hồng. Tả con Hồng không phải là hạng người trải nệm quạt màn, thì rõ ràng con hầu cũng đã đáng là một vị tiểu thư. Vậy thì tiểu thư nhà nó lại là hạng người thế nào? Lại tả con mắt con Hồng không thèm nhìn ngó đến Cậu Trương, bày tả một câu trái lại như thế đã. Rồi đó mới tiếp: "Em tuy coi thường ta, song ta thì chẳng dám coi thường em v. v..." Đó thật là hạng người chẳng kém chi mình. Ý văn kỳ dị, thật là riu thần, búa quỷ, đẽo gọt từ "lòng trời hạng nguyệt" mà ra!

Buồng ngang hiên vắng thảnh thơi,
Miếng ngon kể đến, của trời đem cho[1]

PHÁP BAN: *(Giận dữ)* - Thầy này coi người cũng tử tế, mà ăn nói ra cái gì thế!

CẬU TRƯƠNG: - Cụ nên rõ, tôi nói thế cũng là đúng lắm chứ!
Tội chưa! sư cụ mếch lòng!
Con người tử tế sao nói không lựa lời!
Nhưng nhà quan chi thiếu kẻ hầu trai,
Sang chùa hỏi việc lại gai con đòi?[2]
Cụ còn chối cái nữa thôi?
Ngứa mồm tôi nói, cấm tôi được nào?[3]

---

(1) Tiết 12. Cậu Trương có con mắt tinh đời, dòm biết con Hồng từ bên kia sang, đã toan hỏi lại kỹ càng. Khốn nỗi mình là khách lạ, không tiện vin chuyện với đàn bà, liền cau mày thử nghĩ, nghĩ ngay ra một kế: bỗng dưng đem câu nói nhảm nhí, đường đột sư cụ, cho sư cụ phát cáu, rồi đó mới chuyển xuống những câu sau, hỏi một cách người ta không để ý đến. Đó là phép "vờ sửa sang đường núi, để đem quân đi ngầm qua bến Trần thương". Bọn ngốc không hiểu, lại cho là cậu Trương bỗng dưng quá dại! (Trác sơn nói: Quái thật Thánh Thán! Sao lại có con mắt tinh như thế! Tôi ngờ bộ sách này chính là tự tay Thánh Thán soạn ra).

(2) Nóng lòng sốt ruột, chỉ vì một câu hỏi ấy.

(3) Tiết 13. Hai tiết này Thánh Thán chẳng những kiếp này viết không nổi, kiếp sau cũng viết không nổi nữa!

PHÁP BAN: - Không phải thế! Đó là do tấm lòng chí hiếu của Tiểu thư. Vì là việc làm chay cho ông lớn, nên tiểu thư dốc lòng thành kính không sai ai cả, phải sai chị Hồng đây là người hầu cận sang hỏi nhật kỳ. *(Quay lại con Hồng)* Việc làm chay, đàn tràng đã sắp đặt sẵn sàng. Rằm này là ngày cúng Phật, xin mời bà lớn cùng cô sang dâng hương.

CẬU TRƯƠNG: *(Khóc)* - Ối cha ôi là mẹ ôi! Cha mẹ sinh con bao công khó nhọc! Trời già độc địa, báo đáp được đâu! Tiểu thư là một người con gái, còn biết lo ân trả nghĩa đền. Cho hết lòng của kẻ làm con, tôi cũng đưa năm mươi quan tiền, xin cụ mở lượng từ bi sắm chút lễ vật, cúng siêu độ cho cha mẹ tôi nhân thể. Bà lớn biết ra nữa, chắc cũng chẳng ngại gì!

PHÁP BAN: - Có chi mà ngại! Chú Thông đâu! Nhận tiền sắm lễ cho thầy!

CẬU TRƯƠNG: *(Hỏi riêng Pháp-Thông)* - Chắc cô ấy có sang lễ không?

PHÁP THÔNG: - Làm chay cho quan Tướng, thế nào cô chả sang!

CẬU TRƯƠNG: *(Mừng rỡ)* - Thế thì năm chục quan cũng đáng![1]

Hương kém ấm, ngọc thua mềm!

Trên trời dưới đất khôn tìm thấy hai!

Nói chi ôm ấp lả lơi.

Nhìn suông cũng đủ sướng đời! Cho nên

Tai qua nạn khỏi tự nhiên! [2]

Làm chay nào được bằng nhìn Oanh-Oanh![3]

CẬU TRƯƠNG: - Tôi xin phép ra ngoài một chút *(ra sân)*. Con bé chắc ra bây giờ! Mình cứ đứng chờ đây!

CON HỒNG: *(Từ giã Pháp-Bản)* - Xin cụ đừng cho uống nước nữa. Con xin về thưa lại, kẻo bà lớn quở! *(Ra)*

CẬU TRƯƠNG: *(Đón chào)* - Xin chào chị ạ!

CON HỒNG: - Không dám, chào cậu!

---

(1) Bổng dưng xin trọ, bổng dưng nói láo với sư cụ, lại bổng dưng kêu khóc, bổng dưng mừng rỡ, tả cậu Trương thật là linh động. Đọc lên như nhìn thấy con người!

(2) Nam mô Tiêu Tai Nạn bồ tát!

(3) Tiết 14. Lại sợ các thiện nam, tín nữ, cùng các cụ đồ gàn, đọc đến đây tưởng cậu Trương định báo hiếu thật! Cho nên phải nói rõ.

CẬU TRƯƠNG: - Hỏi không phải, chị có phải chị Hồng, người hầu cô Oanh không?

CON HỒNG: - Thưa vâng! Có việc gì phiền cậu hỏi?

CẬU TRƯƠNG: - Tôi có một câu chuyện, không biết thưa có tiện không?

CON HỒNG: - "Tên kia đã bắn khôn về! Lời kia đã nói khôn bề xoá đi!" Có chuyện gì cậu cứ nói, không ngại!

CẬU TRƯƠNG: - Tôi họ Trương, tên Củng, tự là Quân - Thụy, quán ở Tây Lạc, năm nay mới 23 tuổi, sinh giữa giờ Tý ngày 17 tháng giêng. Tịnh chưa lấy vợ bao giờ!

CON HỒNG: - Cái đó ai hỏi cậu đâu! Em lại không phải thầy số, cần gì cậu phải kể ngày sinh tháng đẻ!

CẬU TRƯƠNG: - Xin hỏi chị câu nữa, cô nhà thường khi có ra ngoài không?

CON HỒNG: *(Giận dữ)* - Ra ngoài thì làm sao? Cậu là người có học, há không nhớ câu: "Chớ làm việc trái lẽ! Chớ nói lời trái lẽ!" Bà lớn em lòng băng dạ tuyết, phép nhà rất nghiêm. Từ đứa trẻ sáu, bảy tuổi, không nghe gọi cũng không dám tự tiện bước lên nhà trên. Cậu không hề có bà con, sao lại được hỏi sỗ sàng như vậy? May

mà trước mặt em đây, còn tha thứ được. Chứ bà lớn mà biết, sao chịu để cậu yên! Từ nay mà đi, điều gì nên hỏi thì hỏi, điều gì không nên hỏi, chớ có hỏi càn như vậy! *(Vào).*

CẬU TRƯƠNG: *(Đứng ngẩn người ra một lúc)* - Thế này thì đến ốm tương tư mà chết mất!

Những nghe nói đã rụng rời!

Đôi mày nặng cả một trời sầu thương!

Phép nhà nghiêm ngặt lạ nhường,

Lấy ai dắt nẻo đưa đường cho nên?

Vì bằng mình sợ mẹ giữ gìn,

Thì quay đi còn ngoảnh lại mà nhìn chi nhau?[1]

Muốn dứt phăng![2] dễ dứt được đâu.

---

(1) Tiết thứ 15, tả cậu Trương sau khi bị mắng, nhất thời tra chân chẳng vào... chui đầu chẳng lọt... không cánh không vuốt lơ lửng giữa trời! Thế rồi không tự trách mình cũng không dám trách con Hồng, bỗng quay ra trách lẫn Oanh-Oanh! Thật vẽ ra một kẻ thần hồn đương tán loạn!

(2) Tiết 16 bỗng dưng hạ một câu như thế, như con cắt giật mình vút bay. Chỉ có ba chữ thế thôi, dưới liền thu ngay tại. Trong đời lại có câu văn sắ sảo như vậy! Nếu dứt chẳng được thật, thì chẳng hoá ra một tay trượng phu cứng cỏi ở đời! Nếu dứt phăng được thật thì chẳng hoá ra một hạng đốn đời. Suốt đời sống cũng như chết! Một người khách ngồi bên nói: nếu dứt phăng được thật, thì chuyện Mái Tây đến đây là hấp chấm dứt! Thánh-Thán bất giác bật cười!

Mầm tình đã trót ăn sâu trong người!

Vì kiếp này cùng mi lỡ một, lầm hai.

Chả hoá ra kiếp trước ta đã mắc tội trời chi đây!

Ta quyết làm cho bồng được lên tay.

Cho mắt này thờ phụng, lòng này mê tơi![1]

Chỉ nghe nói Vu-Sơn xa cách bằng trời!

Ai ngờ lại ở bên ngoài Vu-Sơn!

Thân tôi này đứng tựa bao lơn!

Nhưng thần hồn những mê man chốn nào!

Này Hồng ơi! Em định đưa tin xuân đến buồng Đào,

Hay lại đem chuyện kín thưa vào nhà Huyên!

Lòng xuân, cô đây dễ giữ gìn!

Hẳn cũng thấy: Bướm bay từng cặp, oanh chuyền có đôi![2]

---

(1) Tiết 17, tả tấm lòng chí thành của chàng đến chết không đổi như thế.

(2) Sắp trách đến con Hồng, trước hãy nói bướng cho là "lòng xuân cô chưa dễ giữ gìn!" để tỏ ra rằng mình chẳng lầm chút nào, là chỉ có con Hồng là không biết ý tứ gì cả! Ý lại văn lạ!

Này Hồng ơi! Em trẻ người nóng tính thế thôi,
Chứ ta đây, cô đấy tốt đôi ai bì!
Miễn em hết sức giúp vì,
Bà dù bó buộc, làm gì được ai?
Mà mặt hoa, ta nhìn được tận nơi!
Mà nhị đào, cô sẻ được cho người tình chung![1]
Em mà vụng tình không xong,
Thì trai tài gái sắc, lại cùng trạc tuổi như nhau,
Sẽ trông xuân, xuân đượm nét sầu!
Sẽ nhớ ai, ruột héo, mặt rầu vì ai!
Tội cho cô đức nết vẹn mười!
Mà thiệt cho ta cũng một đời tài hoa![2]
Này Hồng ơi! Mày ai chỉ kẻ qua loa;
Mặt ai chỉ thoáng gọi là phấn son;
Cổ ai vừa trắng vừa tròn,
Ngọc đông, phấn nặn so còn kém xa!
Trên thì, bên vạt áo là,

---

(1) Tiết 17, nói con Hồng mà giúp cho, thì mỹ mãn là thế!

(2) Tiết 20, nói con Hồng mà chẳng giúp cho, thì tội nghiệp là thế!

Ngón tay muôn muốt như là búp măng!

Dưới thì, dưới bức quần băng,

Gót chân thoăn thoắt nhỏ bằng cánh sen!

Muốn quên hồ dễ mà quên,

Bao nhiêu hình bóng bạn tiên non Bồng,

Thì Minh đừng đẹp nữa có được không!

Để tôi thôi cũng chẳng một lòng nhớ thương[1]

- Chết! Quên chưa vào chào sư cụ! *(Quay vào hỏi Pháp-Bản).* Thưa cụ việc tôi xin trọ, cụ dạy thế nào?

PHÁP BAN: - Mái Tây chùa tháp có có một gian phòng tĩnh mạc lắm, thầy ở đó thực vừa tiện. Tuỳ ý thầy dọn lại lúc nào cũng được.

CẬU TRƯƠNG: - Thưa vâng! Chúng tôi xin về trọ đem hành lý lại.

---

(1) Câu văn lạ tuyệt đời! Tự mình muốn chẳng nhớ thương, nhưng lại gặng người ta đừng đẹp trước đã, có phải nghĩ vẩn không! Trước có kẻ nghiện cua, có người khuyên chớ nên ăn quá có hại, hắn liền phát nguyện rằng: "Tôi nguyện cho kiếp sau cua cũng đừng có, tôi cũng đừng ăn!". Đời vẫn truyền là một chuyện kỳ, có biết đâu là hắn sao khẩu ở văn Mái Tây - Tiết 21, lại xuất kỳ buông lỏng một câu.

PHÁP BAN: - Thế, thế nào thầy cũng dọn lại nhé! (*Vào*).

CẬU TRƯƠNG: - Dọn lại thì dọn, nhưng chịu sao cho nổi nỗi lạnh lùng này đây!

Này Hồng ơi! Buồng văn đệm gối lạnh lùng,

Đèn soi hiu hắt, sách chồng lẻ loi!

Dù đèn xong chí cả một đời,

Ngủ sao cho nổi những đêm dài lan man?

Ít ra cũng: Năm nghìn lần dài thở, vấn than,

Với hàng vạn lượt tung màn, đập chăn![1]

Thoạt gặp nhau, vẻ xinh chưa nhớ rõ mười phần,

Đành không ngủ, cắn ngón tay ta tưởng tượng dần cho ra!

Trong như ngọc, đẹp như hoa,

Nhưng hoa mà biết nói, ngọc mà ngát thơm![2]

---

(1) Tiết 22 đến đây mới tả rõ ý câu: "Thế này thì đến ốm tương tư mà chết mất!".

(2) Tiết 23, buông một sợi lỏng lẻo, để đưa sang tiết sau. Người đời cho là kết thúc các đoạn trên, có biết đâu sớm đã mở đầu cho đoạn dưới. (Xem đây càng rõ trên kia cậu Trương thì thoáng trông thấy người đẹp mà thôi).

III - HỌA VĂN

CẢNH I: - BIỆT THỰ HỌ THÔI.

OANH OANH: (*Ra*) - Mẹ tôi sai con Hồng sang hỏi sư cụ hôm nào thì làm chay. Nó đi đã lâu, sao chưa thấy về thưa lại?

CON HỒNG: (*Ra*) - Nói một mình!

- Thưa với bà lớn rồi, giờ vào thưa lại với cô tôi rõ.

OANH OANH: - Em hỏi, sư cụ nói thế nào?

CON HỒNG: - Con vừa thưa với bà, đương định vào thưa lại với cô. Ngày rằm tháng hai này không biết "cúng Phật cũng phiếc" gì ấy, mời bà và cô sang dâng hương. (*Cười*). Con xin thưa với cô một câu chuyện thấy tức cười: cái anh chàng mà hôm trước ở ngoài vườn hoa cô với con nhác trông thấy ấy, hôm nay cũng thấy ngồi ở phương trượng. Chàng ta ra trước, đón con ở ngoài cửa, chào một cách rất lễ phép rồi hỏi: "Chị có phải chị Hồng, người hầu cô Oanh không?".

Thế rồi lại nói luôn: "Tôi họ Trương, tên

Củng, tự là Quân- Thụy, quê ở Tây Lạc, năm nay 23 tuổi, đẻ giờ Tý ngày 17 tháng giêng, tịnh chưa lấy vợ bao giờ"!

OANH OANH: - Ai bảo mày hỏi người ta?

CON HỒNG: - Thì nào ai hỏi chàng ta! Chàng ta còn gọi đến cả tên cô hỏi thường có hay ra ngoài không? Con mới dồn cho một trận rồi về đây!

OANH OANH: - Mày chẳng mắng người ta nữa cũng thôi!

CON HỒNG: - Thưa cô, không biết chàng ta nghĩ thế nào! Ở đời lại có hạng người ngốc đến như thế! Sao con lại chả mắng!

OANH OANH: - Mày có thưa với bà không?

CON HỒNG: - Thưa chưa!

OANH OANH: - Thế thì thôi cũng đừng thưa với bà nữa! Chiều trời đã muộn, ra vườn hoa bày hương án, ta ra thắp hương...

Ngâm: - Trông xuân chợt rối lòng tơ!

Tựa bên lồng ấp mà chờ bóng trăng *(Cùng vào).*

CẢNH THỨ II - MÁI TÂY CHÙA PHỔ-CỨU, MỘT BÊN LÀ VƯỜN HOA HỌ THÔI.

CẬU TRƯƠNG: *(Ra)* - Dọn vào chùa, được ở ngay dưới Mái Tây. Tôi hỏi thầm sư ông, thì ra đêm nào cô em cũng ra vườn hoa thắp hương... Vừa hay vườn hoa lại ở ngay bên kia tường... Tôi cứ ngồi đợi ở góc tường, bên hòn non bộ này! Đợi cô em ra, nhìn cho no con mắt cũng hay! Đêm khuya, người vắng, gió mát, trăng thanh, chiều trời mới đẹp làm sao chứ!

Ngâm:

Rỗi bàn chuyện với thầy tăng!

Buồn ngâm thơ với bóng trăng đỡ buồn!

Hát:

Khuôn thiêng chẳng chút bụi trần!

Ánh trăng át nhạt dòng Ngân ngang trời!

Sân hoa, bóng rợp tơi-bời[1],

---

(1) Trăng đẹp.

Áo là ngại lạnh, bồi hồi lòng xuân...[1].

Nghiêng vành tai, rén gót chân,

Bên tường tôi ngóng góc sân tôi rình,

Rình rình, ngóng ngóng Oanh- Oanh,

Tha tha thướt thướt xinh xinh tuyệt vời![2]

---

(1) Người đẹp. Cũng không phải là tả trăng đẹp, người đẹp, chỉ là tả vẻ cậu Trương nóng lòng mong đợi, coi phút bằng năm - Tiết thứ nhất - Sách nhà chùa có câu: "Tuyết dựng chén bạc, có nấp ánh trăng", tôi muốn dùng để khen 3 tiết đầu chương này! - Cậu Trương đã biết bên kia, tường đêm nào Oanh-Oanh cũng thắp hương, lại có hòn non bộ để kê chân, thì cớ sao nhịn mà không xem, nhịn mà không xem ngay được? Đó thực là mặt trời chưa xế đã mong mặt trời lặn, mặt trời đã lặn lại mong vầng trăng lên... Có lẽ nào trăng sáng như thế còn chưa ra góc tường! Đến như Song Văn thì không thế: Hoặc đánh qua phấn, hoặc mặc thêm áo, hoặc ngồi hầu Bà lớn, hoặc thêu dở chưa xong, đều có thể thong thả cho mãi đến hoàng hôn, cho mãi đến canh một, chứ có vội chết gì mà ra sớm. Song cậu Trương thì lòng nóng như lửa chờ đã mất công, nghĩ quẩn tính quanh, chợt tính đến đêm khuya thì áo nàng tất lạnh, áo lạnh thì lòng nàng tất động, lòng động thì tất sực nhớ ra rằng: Đêm đã khuya rồi, phải mau ra thắp hương mới được, "Bồi hồi lòng xuân" tức là nghĩa thế. Tả cái vẻ nóng lòng chờ đợi của cậu Trương, thật là tay cầm cây bút đẹp, lòng nghĩ đến cảnh đẹp, mình thay con người đẹp, trời cho những ý tưởng đẹp... Viết ra rồi, còn sợ người xem không nổi. Chưa viết ra nào ai là nghĩ được nên?

(2) Tiết thứ 2. Trăng là đoạn đợi đầu; đây là đoạn đợi thứ 2. Rút lại chỉ là 3 chữ! ngóng Oanh-Oanh". Nhưng vì Oanh-Oanh là chữ đôi, bèn dùng luôn mười mấy chữ đôi để "thấn" vào, khác nào chuỗi hạt trai! Câu văn hay mà chỉ là thuận tay nhặt được!

Muôn loài im tiếng: canh hai![1]

Qua tường, tôi nấp quách bên ngoài hiên Đông,

Thấy bước ra là ôm riết vào lòng.

Nỗi niềm sẽ liệu gạn gùng cho ra;

Cớ sao tiếng vắng hơi xa,

Chưa hề sum họp, những là chia phôi![2]

OANH OANH: (*Ra ở bên vườn hoa)* - Hồng ơi! Mở cửa mạch đem hương án ra, em!

CẬU TRƯƠNG: - Then hoa sịch động cách tường![3]

---

(1) Người không biết cho là tả cảnh, người biết văn thì hiểu là tả tình. Vì "muôn loài im tiếng" chính nghĩa là "sao còn chưa nghe tiếng động cửa"? mà "canh hai" chính nghĩa là "đêm khuya mất rồi!" vậy.

(2) Bực vì ra chậm cho nên doạ như vậy! Chỉ là câu nói bực mình chứ chẳng phải thật có chuyện đó, hay thật muốn làm chuyện đó - Tiết thứ 3, tức là đoạn đợi thứ 3, ý nói: Đêm đã khuya rồi, sao mà chẳng ra? Như vậy thì láo thật! Ta cũng chẳng đợi nữa! Ta sẽ trèo tường sang thôi! Lòng nóng bụng rối, ma dẫn lối, quỷ đưa đường! Văn viết đến thế thật là vắt tim lấy máu để bù tiếp cho thợ trời!

(3) "Sịch động" nghĩa là đương lúc không để ý nghe thình lình nghe thấy! Chờ từ chập tối, lắng nghe mãi chẳng thấy gì! Vì thế mà nản lòng cũng chẳng thiết nghe nữa. Trong khi đó thì thấy "sịch động".

Gió đưa thoáng thấy mùi hương áo quần![1]

Rén gót lên nhìn lại cho gần,

So với khi mới gặp, mặt cô phần thêm tươi!

Mãi đêm nay mới nhìn được rõ mười:

Ả Hằng cung Nguyệt đã chắc đẹp người như thế chưa![2]

"Bó buộc tuổi xuân âu cũng ngán, cất mình bay lẻn khỏi cung trăng!".

Mặt ngọc trông ngang; vạt hồng nửa khép; không nói phất phơ tay áo; đứng yên tha thướt quần là... Vì tả vào trong phú Trần Vương thực đáng gái thần bến Lạc; phỏng đứng tựa ngoài đền Thuấn Đế, rõ ràng là chúa sông Tương! Người

---

(1) Câu thứ nhất, Oanh-Oanh hiện ra ở trong tiếng động cửa: câu thứ hai, hiện ra ở trong mùi hương áo quần; câu thứ ba, thứ tư, mới hiện ra ở dưới ánh trăng.

(2) Ở dưới trăng nên đem so sánh với ả Hằng, vẫn là thuận tay nhặt được ý hay - tiết thứ 4, tả cậu Trương lần thứ hai được trông thấy Oanh-Oanh. Ta nên tỷ mỷ so sánh với khi gặp ở vườn hoa trước đây, cùng với khi gặp ở đám cháy sau này, mà nhận lấy những nét mực đậm nhạt vừa khéo. Tôi thường dạy học trò: phàm một đầu đề, tất có một chỗ khó dở tay. Nhận ra được chỗ khó dở tay ấy là chỗ nào, tức là cái bí quyết dễ dở tay đó!

đâu đẹp cha chả là đẹp a!

Dưới hoa bước chậm rì rì,

Bàn chân nhỏ quá chưa đi đã chồn!

Càng gần càng trăm đẹp, nghìn dòn;

Thảo nào chẳng thu mất linh hồn người ta![1]

OANH OANH: - Đem hương đây!

CẬU TRƯƠNG: - Ta thử nghe xem cô em khấn khứa những gì?

OANH OANH: - Thắp tuần hương này, xin cầu cho cha tôi siêu sinh tịnh độ! Thắp tuần hương này, xin cầu cho mẹ tôi trường thọ bách niên! Thắp tuần hương này... *(nín lặng hồi lâu).*

CON HỒNG: - Thưa cô, sao đêm nào đến tuần hương ấy, cô cũng nín lặng? Thôi, cô để con khấn hộ! Con xin cầu trời, khấn Phật, phù hộ cho cô con lấy được cậu con là người ra ngoài hào-hoa, vào trong phong nhã, tài cao học rộng, thi đậu Trạng nguyên, cùng có con ăn-ở đến trăm năm đầu bạc, ạ!

---

(1) Tiết thứ 5. Trên mới là ra khỏi cửa mạch, đến đây mới là bước lại bên tường.

OANH OANH: (*Thêm thương, lạy*) – *Ngâm:*

Thế gian bao nỗi đau lòng

Xin đem gửi cả vào trong lạy này! (*Thở dài)*

CẬU TRƯƠNG: - Thưa cô! Có điều chi bận nghĩ, mà cô lại đứng tựa bao lớn cất tiếng thở dài làm vậy?

Khói trầm toả khắp sân không.

Đêm khuya vắng cả gió Đông lay mành![1]

Lạy xong, đứng tựa một mình

Thở dài mấy tiếng trăm tình đầy vơi![2]

Trăng tròn như mảnh gương soi![3]

Khắp vườn sương nhạt, suốt trời mây quang!

Hơi người đổ lộn khói hương,

---

(1) Phàm viết văn, trong một bài thơ chớ để một câu, một chữ nào là luộm thuộm. Tức như câu "vắng cả gió đông lay mành" là nói đêm ấy không có gió, cho nên khói trầm mới còn đọng lại, mà lộn với hơi người. Thật là: "Có lúc tả gió là có gió; có lúc tả gió là không gió" vậy. Nào có câu nào là luộm thuộm đâu.

(2) Trên tả khói hương; đây là hơi người.

(3) Tiếp cả hai vế trên, đưa câu này vào, lời văn mới thanh thoát làm sao!

Cả hai cùng thấy mơ màng, say sưa[1]

- Cứ ý tôi nghĩ thì cô em thở dài như vậy, trong lòng tất có cảm điều gì? Mà thưa cô, có lẽ cô cũng là Văn Quân thuở trước đó chăng? Tôi đây tuy không bằng Tư-Mã Tương-Như, cũng thử ngâm chơi một bài, xem cô em nói ra thế nào đã:

Vằng- vặc đêm trong nguyệt!

Âm thầm cảnh dưới hoa!

Cớ sao kề bóng sáng,

Chẳng thấy mặt Hằng-Nga?[2]

OANH OANH: - Có ai ngâm thơ ở góc tường?

CON HỒNG: - Nghe rõ tiếng cái anh chàng ngốc 23 tuổi, tịnh chưa có vợ bao giờ!...[3]

OANH OANH: - Lời thơ mới thanh lịch làm sao! Hồng ơi! Theo vần ta hoạ một bài chơi?

---

1) Hạng văn này, thật là tay "thợ quỷ! - Tiết thứ 6, chẳng qua tả Song-Văn thở dài. Nếu không tả thì bên dưới không thể tiếp ngay đến chuyện ngâm thơ được. Vậy mà lại không tả tiếng thở dài, hay là tâm sự thở dài của nàng, lại đi tả ánh trăng, rồi "bồi thấn" thêm một chút khói hương vào, thế là tả được tiếng thở dài của nàng mặn mà đến như thế. Thật là hay tuyệt!

(2) Thơ hay.

(3) Một câu văn nhắc lại đến 3 lần, nhắc chỗ nào hay chỗ ấy.

CON HỒNG: - Vâng! cô thử hoạ một bài, đọc con nghe!

OANH OANH: - Vắng vẻ nơi buồng gấm
Buồn xuân, thẹn với hoa!
Xót tình ai bạo bực.
Hoạ có khách ngâm nga![1]

CẬU TRƯƠNG: (*Mừng rỡ*) - Hoạ đáp lại mới mau làm sao!
Mặt đà đúc sẵn khuôn xinh,
Tim còn vùi sẵn thông - minh hơn người!
Thơ ta hoạ lại như chơi,
Mà văn bay bướm, mà lời thiết tha!
Khen tài dệt liễu, thêu hoa,
Tên Minh thực đáng gọi là Oanh-Oanh![2]
Phải chăng tình lại gặp tình,
Thơ ta cũng đã được Mình khen hay

---

(1) Cũng thật là thơ hay.

(2) Tiết thứ 7, muốn khen bài thơ của Oanh-Oanh, dẫn nghìn câu cũng không thể hết được. Nhẹ nhàng lại mượn ngay tên nàng, sẽ phẩy bút là đã hiện rõ ngay. Đỡ được bao nhiêu là bút rời, mực rụng. Thật là thuận tay nhặt được.

Thì cách tường Mình đấy ta đây,

Cùng nhau xướng hoạ đến sáng ngày mà chơi![1]

- Ta thử trèo tường sang, xem cô em làm ra làm sao!

Vén áo là, ta thử sang chơi,

Biết rằng Mình có tươi cười đón nhau?

Hồng ơi! Xin em chớ cơ cầu,

Bảo sao cũng cứ gật đầu cho tôi!

Ôi thôi xong! Cửa đóng mất rồi![2]

CON HỒNG: - Thưa cô, ta đi vào trong nhà, kẻo sợ bà quở! (*Cùng Oanh-Oanh đóng cửa mạch, vào).*

---

(1) Câu nói ngẩn ngơ, đọc vội không sao ra nghĩa. Tiết thứ 8, Song- Văn hoạ thơ, thật là ngoài ý tưởng. Ví phỏng chậm một phút nữa, thì có lẽ cậu Trương đến trèo tường sang thật. Nay bỗng dưng tiếp được thơ họa vần, thành ra đón không kịp. Vì thế chỉ mong được lại cùng nhau xướng hoạ, thế là sướng lòng hả dạ rồi, không tính đến chuyện gì khác nữa. Tác giả đã đặt mình vào cảnh ấy, nên tả được hết thần lý lúc bấy giờ.

(2) Tiết thứ 9, trên tả vì thình lình nên đón không kịp, đây tả vì hơi chậm lại, nên tính đã ra... Thế nhưng cậu Trương tính hơi chậm mà Oanh-Oanh thì vào đã nhanh; một bên thì lưỡng lự chưa xong; một bên thì thoảng cái đã biến mất... Tả bên nhanh bên chậm, chẳng khác gì "móng hồng in tuyết" có bóng không hình, thật là khéo tuyệt.

CẬU TRƯƠNG: - Xì-xào, chim vỡ tổ bay...

Rung rinh, cành động, bóng lay bốn bề...

Tơi bời, hoa rụng ngập lối đi...

Long lanh, sương ướt đầm-đìa rêu xanh...

Chênh-chênh vầng nguyệt xế mành...

Bóng hoa rắc xuống rành rành đầy sân...[1]

Tương tư, gầy đã mấy phần!

Đêm nay ta quyết một lần thử chơi,

Rèm buông, then cửa đã cài,

Ta thời sẽ hỏi, mình thời sẽ thưa...

Đôi lòng ý đẹp, tình ưa,

---

(1) Hạ những chữ "chim vỡ tổ, cành động, hoa rụng, rêu xanh, bóng hoa" vv... toàn là tay không bắt gió cả. Vì ba câu thứ 1, 2, 3 chỉ là một câu; mà ba câu 4, 5, 6 cũng chỉ là một câu... Ba câu trên là một câu là: vì chim bay nên cành động; vì cành động nên hoa rụng, cho nên câu thứ 3 tức là câu thứ 2, và câu thứ 2 tức là câu thứ 1 vậy. Nghĩa là vì Song-Văn quay vào nên chim vỡ tổ, cành động hoa rụng. Song tác giả không muốn nói rõ là Song-Văn đi vào... Ba câu 4, 5,6 cũng chỉ là một câu là: Trên lớp rêu xanh chỉ thấy có bóng hoa, như vậy thì câu thứ 4 chỉ là ý câu thứ 5, 6. Nghĩa là: vì không thấy Song-Văn, nên chỉ thấy có bóng hoa! Song tác giả không muốn nói rõ là không thấy Song-Văn... Xem cách tả đó, hạng có ăn mùi khói-lửa ở đời, có nghĩ sao nổi!

Trăng trong, gió mát, trời vừa canh hai![1]

Nói lời nào đã được như lời,

Ta phường xấu số, mình người vô duyên![2]

Quay vào vơ vẩn trước hiên,

Sân không, người vắng, đứng nhìn cảnh đêm;

Gió lay ngọn trúc quanh thềm,

Ngang trời, mây bạc ngập chìm ánh sao...

Mình không thương, ta sống được nào!

Bao nhiêu lạnh lẽo dồn vào đêm nay!

Có cần chi cuối mắt đầu mày,

Miệng Mình chẳng nói, lòng đây ta đã từng![3]

---

(1) Lại như ma dẫn lối, quỷ đưa đường vậy! Hay!

(2) Tiết 11. Lúc ra đã oán là ra rẽ, muốn vượt tường trèo sang! Lúc vào lại bực nỗi vào mau, muốn vén mành sẽ hỏi! Mảnh hồn thực như muốn lìa xác xa bay! - Trước khi ra, sau khi vào, đều tả vẻ thần hồn hoảng hốt đè dóng, mở một chương.

(3) Tiết 12. Nét bút cong queo, khúc chiết, tả thật khéo tuyệt! Nhớ khi Thánh-Thán còn nhỏ, mới đọc Mái Tây, đọc đến câu "Minh không thương ta sống được nào" liền buồn thiu buông sách, nằm luôn ba bốn ngày! Thật là: Người sống đọc đến phải chết! Người chết đọc đến phải sống.

- Nhưng đêm nay thì "ma ngủ" nào là ám nổi mắt mình đây

Đìu hiu, này gió thổi lùa!

Phập phồng, này giấy song hồ động bay!

Vắng tay, này bức bình vây!

Xanh lè, này ngọn đèn cây cạn dầu!

Tờ mờ, này đèn có sáng đâu!

Chập chờn, này giấc mộng đêm thâu chẳng thành!

Lẻ loi này gối chiếc một mình!

Bẽ bàng, này chăn đệm năm canh lạnh lùng!

Ngồi không yên, nằm cũng không xong!

Ai người sắt đá, dễ cầm lòng chăng ai?

Hẳn có phen liễu đón, hoa cười,

Màn buông, cành cuốn, đêm dài khắc canh;

Gấm hoa tô điểm tiền-trinh,

Non thề bể hẹn ân-tình đôi ta;

Hơi xuân đầm ấm một nhà,

Tình chung nhường ấy mới là tình chung!

Trăm năm đà tạc một chữ đồng!

Hai bài thơ chứng rõ đôi lòng khát khao!

Từ rày, chả cần tình nhau trong giấc chiêm bao,

Chỉ cần ra đứng gốc bích đào đợi nhau

IV - QUAY ĐAM

CẢNH MỘT - TRÊN ĐIỆN PHẬT CHÙA PHỔ-CỨU.

CẬU TRƯƠNG: *(Ra)* - Hôm nay rằm tháng hai, nhà chùa mời sang dâng hương, mình phải sang một lát mới được![1]

Ngâm: Sóng gầm, gió lật "lá" Kinh,

Mây quang, mưa rắc long lanh "hoa" Trời!

Vỉa: Trước chùa trăng mọc đã cao...[2]

---

(1) Việc đó có quan hệ gì, cậu bận học, hà tất phải sang!

(2) Câu mở đầu thật là tuyệt! Trừ có đức Ngọc Hoàng thượng đế hoạ mới nghĩ nổi! Nhớ Thánh-Thán lúc nhỏ, đọc Mái-Tây, đến câu ấy phải giật mình thắp hương, lạy phục xuống đất không dám dậy nữa! Các bạn tài tử trong đời, 28 vì sao ở cả trong bụng, thử nghĩ coi câu ấy là nghĩa lý gì?

Mịt mờ sương bạc phủ vào ngôi xanh![1]

PHÁP BAN: *(Cùng các sư, các tiểu ra):*

Hôm nay rằm tháng hai, là ngày đức Phật Thích-Ca vào cõi Niết-bàn; đức Thuần-Đà Trưởng-giả cùng đức Văn-Thù Bồ Tát làm chay cúng Phật. Các thiện nam, tín nữ ai lễ Phật ngày hôm nay là được phúc lớn lắm! Kìa thầy cử Trương

---

(1) Tiết thứ 1, tả cậu Trương bỏ 50 quan tiền ra để được nhìn Oanh-Oanh, lòng nóng như lửa, chẳng có thể đợi được đến lúc trời sáng rõ. Thật là: "Gió mây trời đúc xương anh! Người đời ai lại biết tình ra sao!". Vì rằng: Trăng đi trên trời, mỗi vòng gồm 30 đêm, mà dần dần từ Tây sang Đông. Cho nên mười ngày đầu tháng thì chập tối đã xế; mười ngày cuối tháng thì canh khuya mới lên. Chỉ có ba đêm mười tư, rằm, mười sáu, là khi mọc, khi lặn, giống với mặt trời ban ngày. Nay làm chay vào ngày rằm, thì tất phải đợi cho trăng đêm mười tư lặn rồi, các sư mới có thể mở điện, bày đàn. Dù thành tâm nữa cũng phải đợi trăng tà mới đến. Mà dù thành tâm cho lắm nữa, dẫy từ nửa đêm cũng phải đợi cho trăng giữa đỉnh đầu, thế cũng đã là sớm quá! Nay cậu Trương cất miệng hát: "trước chùa trăng mọc đã cao", thì ra trăng từ phía Đông mới mọc lên vừa khỏi mái chùa, có lẽ còn chưa hết canh một đêm mười tư. Rồi lại hát: "Mịt mờ sương bạc phủ vào khói xanh", thì ra cửa điện còn đóng, vắng ngắt chẳng thấy gì, trước sân vơ vẩn, đêm dài như năm! Chỉ có trên mái ngói mịt mờ sương phủ mà thôi! Bản ý xem người đẹp, nói vờ là xem đàm chay, nhưng nay thì một mình mới được xem có "sương bạc phủ vào ngói xanh"! Đã tức cười chưa, các bạn tài tử trong đời?

đã đến từ bao giờ rồi nọ! Anh em đạo tràng lên trống đi thôi! Đợi trời sáng sẽ mời bà lớn cùng tiểu thư sang lễ!

CẬU TRƯƠNG: - Khói hương: mây kết tán tròn!

Tiếng kinh, tiếng kệ: sóng dồn bể khơi!

Phất phơ bóng phướn lưng trời...

Bao nhiêu quan khách trong ngoài chen đua![1]

Ầm ầm trống dục la khua,

Sấm xuân vang động mái chùa bỗng không!

Rầm rầm Phật niệm, chuông rung,

Gió mưa dồn dập ngọn thông lưng trời![2]

Cửa quyền, sư cụ khó sang mời!

---

(1) Tiết thứ 2. Nhà sư nhìn ta thấy phát tài! Cậu cử nhìn ra thấy gai mắt! - Tả đám chay. Quan khách chen đua, nào biết đâu có một người vẫn chưa đến! Hàn-Dũ nói: "Bá Lạc đi qua Ký-Bắc, mà ngoài nội không còn con ngựa nào!" Có phải không còn con ngựa nào đâu, không còn con ngựa nào hay nữa vậy! Nay quan khách chen đua, song cũng là chưa có người nào đến cả! Có phải thật chưa có người nào đến đâu, có "con người ấy" chưa đến đó thôi!

(2) Tiết thứ 3. Đình đám rầm rộ như vậy, mà Oanh-Oanh lại không nghe tiếng sao!

Song the sao Hồng chẳng lựa lời trình cô![1]

Đỏ mắt mong sao chẳng sang cho!

Sang, ta nhìn chân, nhìn no, kẻo hoài!

PHÁP BAN: (*Quay mời cậu Trương*) - Mời thầy vào lễ. Bà lớn có hỏi thầy cứ thưa là có bà con với lão!

CẬU TRƯƠNG: (*Vào thắp hương, lạy*) – Xin cầu cho: người sống thì hưởng trọn tuổi trời!

Người chết thì thong thả ở nơi Thiên-đường.

Rước các Tiên-linh vào lễ Phật mười phương.

Lòng thành, tôi lại thắp hương mà khấn nhỏ rằng:

Xin cầu cho con Hồng đừng có rỉ răng!

Bà lớn đừng biết đến! Con chó đừng cắn to!

Nam mô Phật! Phật nam mô!

---

(1) Tả cậu Trương y như con kiến ở trên nồi rang! Tiết thứ 4. Sốt ruột không chịu được nữa! Muốn nhờ sư cụ sang mời, song hình như lại không hợp lễ, nhân thế mà trách lấy con Hồng. Đọc lên như thấy cậu Trương hiện ra ở trên mặt giấy!

Hẹn thầm, ước vụng, xin cho nguyền được như nguyền![1]

Nói một mình: Sư cụ mời sang lễ, ta sang một lát.

CẬU TRƯƠNG: Giống tình vào lễ trước đàn,

Tưởng đâu nàng tiên ngọc vừa sa xuống khỏi làn mây xanh!

Thân gượng sầu, gượng ốm như mình,

Dọ sao được vẻ nghiêng nước, nghiêng thành của ai!

Kìa hãy coi: nụ đào điểm cặp môi tươi!

Liễu xuân khéo uốn, vẻ người thướt tha!

Bóng lê in mặt nõn nà!

Ngọc đông, ngà chuốt nước da mịn màng!

Nét yểu điệu, vẻ đoan trang,

Ngắm càng rõ đẹp, nhìn càng nổi xinh![2]

---

(1) Chính tả việc góp lễ làm chay. Đó là tiết thứ 5. Con Hồng trước, bà lớn sau, đã không có thứ bực. Lại thêm con chó vào càng thêm hỗn láo! Trúc - Sơn nói: Trước cửa Tam-bảo, nhất thiết chúng sinh đều là bình đẳng, vậy cho cả bà lớn cùng con chó vào lòng sớ cũng phải!

(2) Chính tả Oanh-Oanh, đó là tiết thứ 6. Kẻ không biết cho đó là tả thực. Kỳ thực không phải tả thực, mà tả cậu Trương đến lần thứ 3 mới nhìn được thật rõ Oanh-Oanh, để thân lại hai lần trước đều là mập mờ cả. Sao hai lần trước lại phải tả chỉ nhìn thấy mập mờ? Vì Oanh-Oanh là bậc quý nhân, nào phải cô con gái mười lăm, mười sáu ở ngay đối cửa! Nếu một hai lần đã nhìn được thật rõ, thì còn ra thể thống gì!

PHÁP BAN: - Bẩm bà lớn, chúng tôi có câu chuyện xin thưa. Số là có người bà con, là học trò vào kinh thi Hội. Vì cha, mẹ mất sớm, không biết lấy gì báo đáp. Nhân thấy chùa làm chay, cũng sắm chút lễ, nhờ cúng siêu độ cho. Chúng tôi đã trót nhận lời, sợ bà lớn trách cập...

BÀ LONG: - Việc báo hiếu cho cha mẹ, có việc gì mà trách cập! Xin mời lại đây!

CẬU TRƯƠNG: (*Lại chào bà lớn):*

Sư già tuổi tác ngồi trên,

Đăm đăm mắt cũng đưa nhìn lúc lâu!

Thầy đạo-tràng bụng dạ để đâu,

Tay đương gõ khánh, lại gõ sang đầu Pháp-Thông![1]

Ồn ào, náo nức lạ lùng!

Trẻ, già, quê, lịch vòng trong, vòng ngoài,

Cùng nhau thích cánh, chen vai,

---

(1) Tiết thứ 7, chẳng những tả sắc nước nhất thời làm mê mẩn mọi người, mà còn tỏ ra rằng: từ khi đến chùa tới bây giờ, Oanh-Oanh chưa từng ra mặt cho người ngoài biết.

Cố xem cho được con người thần tiên!
Sợ người biết đến không nên,
Long lanh mắt lệ, sẽ nhìn qua loa!
Mắt đâu có mắt oan gia!
Thực lòng này thấy khó mà dửng dưng![1]
Tiếng khóc như oanh hót bên rừng!
Nước mắt như sương đọng ngập ngừng trên hoa
Ai người học được sư già,
Ngồi che mặt lại thật là từ bi!
Hương mà chi! Nến mà chi!
Nến thì tắt ngấm! Hương thì nguội tanh!
Khoanh tay lũ tiểu làm thinh,

---

(1) Tiết thứ 8. Trẻ già quê, lịch đây, tức là các khách đến xem đám. Ừ! Oanh-Oanh không nhìn ai thì thôi, nếu nhìn thì nên chỉ nhìn một mình cậu Trương! Này cậu Trương thì tuy tự cho mình là lồ lộ khác hẳn với đám trẻ, già, quê, lịch kia, song tự Oanh-Oanh đưa mắt nhìn qua, thì cũng lẫn lộn vào trong đám trẻ, già quê lịch ấy! Trong khi đó chàng không khỏi tính quanh, nghĩ quẩn, chàng rõ cõi lòng châu ngọc của cô Oanh-Oanh nhà tôi, có định để riêng con mắt xanh mà nhìn nhận nhau chăng, hay là cũng một loạt coi thường coi khinh cả! Ấy "lòng này khó mà dửng dưng" chính là vì thế!-Tiết này lại còn phục sẵn chuyện Phi Hổ nghe đồn ở dưới nữa.

Đổ xô lại cứ Oanh-Oanh mà nhìn![1]
Lòng ta, mình hẳn đã tin,
Bao nhiêu tình tứ, in trên đuôi mày!
Ý mình, ta đoán được ngay,
Bao nhiêu buồn tủi chứa đầy buồng tim!
Đổ hồi trống dục hết đêm,
Người đi lễ, kẻ đi xem giật mình;
Chém cha tiếng trống cầm canh!
Đám đương vui, bỗng vô tình phá ngay!
Vô tình tiếng trống ác thay!
Hữu tình ta chịu đắng cay thiệt thòi!
Hữu tâm chi lắm ai ơi!

---

(1) Tiết thứ 9 "Ai người học được sư già" có ý nói: Ai cũng nên học sư già, ngồi che mặt lại, không xem Oanh-Oanh , như thế mới đáng là con cái nhà Phật! Nay chẳng những không xem, mà còn mải xem đến nỗi quên cả hương tàn, nến tắt! Thế mới biết sư già là khó học thật! Đến đây, Thánh-Thán muốn có hai câu để thưa với cậu Trương: một là lời của cụ Khổng: "Có ở mình rồi mới cầu ở người, không ở mình rồi mới chê ở người". "Điều mà mình không muốn, chớ bắt người chịu". Như vậy thì cậu lấy lẽ gì mà trách bọn trọc đầu? Một nữa là chuyện của nhà Phật: có người học trò vào chơi với nhà sư Triệu-Châu, và nói: "Phật dạy ta nên bá thí hết thảy, vậy tôi xin cái gậy ở trong tay sư cụ có được chăng? Triệu Châu nói: "Người quân tử không cướp cái mà người ta thích". Người học trò nói: "Tôi nào được là bậc quân tử". Triệu Châu nói: "Nếu vậy, lão đây nào phải là Phật! như vậy, bọn trọc đầu lại có cách để gỡ mình với cậu vậy! Ha! Ha!.

Còn gì sung sướng hơn người vô tâm![1]

PHÁP BAN: *(Đọc sớ, đốt sớ)* - Trời đã sáng rõ, xin mời Bà lớn cùng tiểu thư lại nhà! *(Bà lớn cùng Oanh-Oanh; Con Hồng cùng vào).*

CẬU TRƯƠNG: - Thì làm thêm một ngày nữa có được không! Bây giờ thì bảo tôi ra làm sao!

Lao-lư suốt một đêm trường,

Trông ra trăng đã ngậm gương lúc nào!

Tiếng chuông đã động lầu cao!

Tiếng gà đã gáy xôn xao bốn bề!

Vội vàng người ngọc ra về!

Các sư thu dọn lễ nghi tán đàn!

Đàn-tràng thôi thế là tan!

Ai về nhà nấy, canh tàn, trời đã sáng ra![2]

---

(1) Tiết thứ 10. Muốn khuyên mọi người đừng nhìn Oanh-Oanh, lấy ngay sự mình nhìn mà chịu đắng cay, thiệt thòi làm chứng! Thật là thơ ngây! Mà thật là ngọn bút của thợ trời! Tiếp với hai tiết Oanh-Oanh nhìn mọi người, mọi người nhìn Oanh-Oanh ở trên, đưa ngay mấy câu mình mình ta ra, để bõ ra rằng đôi bên "bốn mắt hai lòng" đã như mặt trời phương Đông soi sáng dãy núi phương Tây, không một con ruồi, con muỗi nào được chen vào đó cả!...

(2) Bốn chữ "thôi thế là tan" thẩm đạm vô cùng! Có cứ gì mình cậu Trương! - Tiết 11. Kết một cách rất cứng cáp. Tôi cũng đã tính kỹ, kết chương này khó nhất là kết sao cho cứng cáp.

I - VAY CHÙA

CẢNH THỨ NHẤT: TRẠI QUÂN CỦA TÔN PHI HỔ.

TÔN PHI HỔ: (*Cùng quân lính ra*) - Ta đây tên gọi Tôn Phi Hổ! Hiện nay thời buổi nhiễu - nhương, chủ tướng là Đinh Văn Nhã không nghĩ gì đến chính sự. Ta lĩnh riêng năm nghìn binh - mã, trấn thủ đất Hà Kiều. Nghe tin con gái quan Thôi Tướng Quốc tên gọi Oanh-Oanh, xanh xanh mày lá liễu, mơn mởn mặt hoa sen, thật là trang nghiêng nước nghiêng thành, so chẳng kém Thái Chân, Tây Tử! Hiện cô ta đang cư tang, ở trọ trong chùa Phổ Cứu. Rằm hôm nọ làm chay cho quan Tướng, nhiều người đã được biết mặt. Cứ như ý ta nghĩ: đến như chủ tướng ta còn làm điều bất chính, một mình ta thời có sá gì! Ba quân lớn nhỏ, nghe hiệu lệnh ta đây! Ngựa giàm miệng lại! Người ngậm tăm vào! Đi suốt đêm sang phủ Hà trung, bắt cóc Oanh-Oanh cho ta! Cho hả dạ bấy lâu ao ước! (*đem quân lính vào*).

CẢNH THỨ II - TRONG CHÙA PHỔ CỨU.

PHÁP BAN: (*Ra)* Hoảng hốt:

- Tai vạ tới nơi rồi! Ai biết đâu Tôn Phi Hổ nó lại đem năm nghìn quân giặc đến vây chùa, trong ngoài kín như một hàng rào sắt. Cờ mở, trống dong, chiêng hồi, loa dịch, nó rêu rao đòi bắt tiểu thư! Lão không dám chậm trễ, phải vào thưa ngay để bà lớn với tiểu thư được rõ!

BÀ LỚN: (*Hoảng hốt ra)* - Thế thì làm thế nào được? Làm thế nào được? Cụ? Chi bằng vào cả trong này ta bàn tính với cô xem sao? (*Cùng vào).*

CẢNH THỨ III - TRONG BIỆT THỰ HỌ THÔI.

OANH OANH: (*Cùng con Hồng ra)* - Hôm trước ở đám chay, chính mắt ta trông thấy Quân Thụy. Đến nay ăn uống kém xưa, tâm thần hoảng hốt. Lại gặp chiều trời cuối xuân, nghĩ càng thêm nỗi xót xa!

Ngâm: Thơ hay có ý thương trăng sáng...

Hoa rụng không lời trách gió đông!

Hát: Xác ve ngày đã hao mòn,
Xuân tàn càng thấy nỗi buồn mông mênh!
Áo là ướm mặc rộng thênh!
Hoàng hôn mấy độ một mình ngẩn ngơ!
Hương trầm bỏ mặc gió đưa!
Bông lê bỏ mặc trận mưa dập vùi!
Mành buông cửa đóng ngậm ngùi!
Tựa lan chi nữa, đầy trời vẩn mây![1]
Hoa tàn lớp lớp tung bay!
Nào người thay ngọn gió Tây vô tình!
Đêm qua mộng đẹp chẳng thành!
Sớm nay cành đẹp quanh mình còn đâu!
Bùn khô tổ én lớp đầu;
Tơ vương phấn bướm hết màu xinh tươi!
Sầu dài, tơ liễu chưa dài!
Cách trường xa, kể phương trời chưa xa!
Còn tô son, điểm phấn chi mà![2]

---

(1) Tiết 1, tả nỗi lòng đã buồn sẵn.

(2) Tiết thứ 4.

CON HỒNG: - Thưa cô! Trong lòng cô không được thư thả, con đem chiếc chăn này, xông cho thơm, mời cô nằm nghỉ chốc lát.

OANH OANH: Chăn thêu, đệm thuý lạnh lùng!

Ra gì xạ ướp lan xông ngạt ngào!

Dẫu bao nhiêu lan xạ đổ vào,

Một mình ta đắp có cách nào cho ấm đâu!

Thơ dưới trăng, nghe rõ từng câu,

Sao người thềm ngọc gần nhau khó lòng!

Ngồi không yên, đứng không xong!

Lên cao mỏi mắt, đi rong mệt người!

Suốt ngày mê mẩn, bồi hồi!

(Buồn tênh! chán ngắt cuộc đời rỗng không!)

Thôi, nghe em hoạ có nằm mòng được chăng[1]

Ta bước ra em lại theo chừng.

Như hình với bóng không từng xa nhau![2]

---

(1) Tiết 5, con Hồng rời nằm thì không nằm, đến lúc không làm thế nào được thì lại nằm! Chỉ có một chuyện nằm mà uốn éo lôi thôi là thế.

(2) Tiết thứ 4

Có những bà bó buộc thôi đâu,
Còn em hôm sớm chực hầu bên ta...
Dưới là em, trên nữa là bà,
Đều tìm ta vốn giữ nếp con nhà xưa nay:
Thấy khách vào là ta khó chịu ngay!
Họ hàng ra nữa, cũng không hay đến phần![1]

---

(1) Tiết thứ 5: trên kia vừa mới tỏ ra rằng: "con người ngâm thơ ở cách tường, làm cho lòng ta vấn vương... Thế nhưng chợt lại nghĩ lại nếu vậy thì ta có dễ cũng như hạng con gái đến thì ở đời, cầm lòng chẳng đậu, cho nên mới thấy mặt người con trai, là lồng lộn lên ngay đó sao? Vì vậy mới vội vàng viện đến con Hồng. Ý nói: Người khác chẳng rõ, chớ em nào có lạ gì ta... Dưới câu đó là muốn tiếp ngay đến câu: "Vốn giữ nếp con nhà xưa nay: có khách vào là ta khó chịu ngay" vv... để tỏ ra rằng: Mình chẳng phải là hạng dễ động lòng. Song còn cho ý ấy chưa được thích cho nên lại chuyển vào câu: "Có những bà bó buộc thôi đâu" để viện thêm một cái chứng nữa. Ý nói: Bà biết ta còn chưa bằng em biết ta về chỗ "vốn giữ nếp con nhà" vv... Nói thế để tỏ ra rằng con Hồng thật là một kẻ biết lòng nàng. Như vậy thì câu chuyện lòng không dễ động, mới không phải là lời nói riêng của một mình nàng. Ấy ý văn khúc chiết là thế! - Cái khổ tâm của kẻ đọc sách có chỉ đáng kể. Có sách rồi, tự nhiên phải xem vỡ! Khổ nhất là kẻ viết sách thật là đem ba tấc ruột bỏ cho khúc chiết đến nỗi quỷ thần cũng không khúc chiết được đến thế; bây giờ mới thành ra văn! Thánh-Thán xin cúi lạy các bạn tài tử đời này và đời sau, chớ có coi thường sách vở của người xưa!

Riêng có ai là mới gặp đã sinh thân,
Bài thơ đêm trước, theo vần ta họa theo
Chữ dùng xinh, câu đặt cũng đều
Hai bài thơ mới bao nhiêu sự lòng!
Lòng đôi bên cách một bức tường đông,
Kim vàng ai đó? Xin giắt sợi chỉ hồng cho ai![1]
Phong lưu, tài học vẹn mười!
Mặt trông sáng sủa, người coi dịu dàng
Tính tình chắc hẳn nhẹ nhàng
Bảo ta không nhớ, đừng thương được nào!
Biết mình, ta vẫn ước ao
Văn chương rạng vẻ trăng sao một trời!
Thương mình, ai kẻ đoái hoài,

---

(1) Đến đây nói thật thà ngỏ ra câu "riêng có ai là mới gặp đã sinh thân" đó là tiết thứ 6. Xem tác giả bên trên đã dùng bao nhiêu từng chiết, bao nhiêu khởi phục, thật là cả một đoạn chỉ là một câu! câu "kim vàng ai đó..." cũng là một ý lạ! Ai cũng tưởng quyết không có ai làm kim vàng để giắt sợi chỉ hồng ấy! Nào ai có ngờ lập tức có Tôn Phi Hổ đến làm việc đó ngay.

Sách đèn những lúc dùi mài mười năm[1]

(Có tiếng gõ cửa)

CON HỒNG: *(Ra mở cửa vào nói)* – Thưa cô! Quái lạ! Không biết có việc gì mà bà lại mời sư cụ vào đến tận ngoài cửa phòng này! *(Bà lớn cùng Pháp Bản vào, Oanh-Oanh chào).*

BÀ LỚN: - Con ơi con! Con có biết không? Hiện nay Tôn Phi Hổ nó đem năm nghìn quân đến vây ngoài cửa chùa! Nó bảo con những là: "Mày là Liễu! mặt hoa sen, thật là nghiêng nước nghiêng thành! chẳng kém Thái Chân, Tây Tử!". Nó định bắt con về làm "bà lớn áp trại!" Con ơi con! Biết làm thế nào bây giờ?

OANH OANH: Này lúc cửa nhà tan nát!

Nghe tin mà hồn vía rụng rời!

Tay áo lau không kịp lệ rơi,

Kế tiến thoái nhất thời tìm chẳng thấy!

Con nguy cấp biết lấy ai nương cậy?

---

(1) Tiết thứ 7. Đến đây ý đã cạn, lại hơi hở ra ý hôm đám chay đã được trông thấy người, để gợi ra đoạn dưới: "Vỗ tay ứng mộ, chính là người ấy" khác nào núi ngọc soi vào mắt! Thực không một câu, một chữ nào là thừa cả!

Mẹ, con ta biết chạy lối nào?
Vô duyên sao mà vô phúc làm sao!
Không dưng bỗng hãm vào đất chết![1]
Mây tan tác! Bụi bay mờ mịt!
Trống rinh tai! Loa thét vang trời!
Miệng hư không đặt để nên lời,
Phao cho ta những hương trời sắc nước!
Trong chớp mắt, chúng có thể làm cỏ được!
Sư ba trăm mà giặc những năm nghìn!
Quân phụ nhà, phụ nước đã quen!
Bắt người chán lại cướp tiền, hôi của!
Nghĩ gì cảnh danh lam rực rỡ!
Chúng chỉ cho mở lửa là xong![2]

BÀ LỚN: - Như mẹ tuổi ngoài năm chục, chết cũng nên đời. Chỉ thương hại cho con đầu xanh tuổi trẻ, còn chưa nên vợ nên chồng! Chẳng may mắc phải tai nạn thế này, biết làm thế nào cho được?

---

(1) Tiết thứ 6. Câu nào cũng như nhắc tới cậu Trương. Hay!

(2) Tiết thứ 9. Tả thế giặc đương lúc ghê gớm để gợi ra đoạn dưới phải vội vàng lập kế ngay.

OANH OANH: - Cứ ý con nghĩ: chỉ có cách đem con dâng cho tướng giặc, hoạ chăng giữ toàn được tính mạng một nhà!

BÀ LỚN: (*Khóc*) - Nhà ta xưa nay con trai không ai phạm tội, con gái không ai hai chồng! Đâu có lẽ dâng con cho giặc, để nhục nhã lây đến cha, ông!

OANH OANH: - Thôi mẹ cũng đừng thương tiếc con nữa mà chi! Cứ dâng con cho tướng giặc, vì có năm điều tiện lợi:

Một là mẹ được yên lành!

Hai là chùa khỏi tan tành ra tro!

Ba là tăng chúng khỏi lo!

Bốn là cha con cũng được yên mồ, ấm nơi!

Năm là em Hoan tuy chửa nên người,

Mai sau dòng dõi họ Thôi vẫn còn![1]

---

(1) Tiết thứ 10. Đó là một chước rất kém! Thánh-Thán lại cũng không nỡ thuật! Vậy mà tác giả lại cứng lòng bày ra chước ấy, chỉ là vì cái chước dưới này cũng không phải hay ho gì. Nhưng sở dĩ phải dùng, một là để tả nhất thì bối rối, vô kế khả thi! Hai là để chuyển ra câu chuyện cậu Trương đưa thư đi mời tướng. Bởi vì cái chước dưới là một chước kém, cho nên đoạn trên muốn bày thế khởi phục, mới phải tính đến một chước còn kém hơn! Kẻ viết văn thường có cái khổ là gặp những chỗ khó như thế.

Ví bằng con tiếc một thân con,
Sốt gan, quân giặc chúng còn thương ai!
Chùa này sẽ cháy ngất trời!
Các sư thì đầu rụng, máu rơi chan hoà!
Săng cha con, chúng cũng đập tan ra!
Mà em, mà mẹ, cả nhà còn sống sót ai?[1]
Hay lấy dây con thắt cổ cho rồi!
Để thấy con lại, chúng đòi thì đưa ra!
Giữ gìn như thế hoạ là,
Còn hơn theo giặc để nhục ông cha muôn đời![2]

PHÁP BAN: - Xin cùng ra ngoài Pháp đường, hỏi trong hai dãy hành lang, bất cứ kẻ tăng, người tục, xem ai có cao kiến, mời lại cùng bàn cho ra kế mới được! *(Cùng ra).*

CẢNH THỨ IV - TRONG CHÙA PHỔ CỨU

BÀ LỚN: - Con ơi con! Biết làm thế nào bây giờ! Mẹ nói câu này không phải không

---

(1) Tiết 11. Nói đi nói lại cho rõ nghĩa.

(2) Đó cũng là một chước, cũng là chước kém. Thế rồi dưới mới nảy ra một chước nữa.

thương con đâu, nhưng là chuyện vạn bất đắc dĩ! Bây giờ cho hỏi mọi người trong hai dãy hành lang, bất cứ kẻ tăng, người tục, miễn là ai có cách lui được quân giặc, thì mẹ bằng lòng đứng ra, bù tiền cưới mà gả con cho. Dù chẳng được môn đăng, hộ đối nữa, cũng còn hơn hãm vào tay quân giặc! *(Khóc)*. Xin sư cụ đem câu nói đó, rao to lên hộ cho. Con ơi con! Thật khổ thân con quá!

PHÁP BAN: - Kế ấy kể còn được! *(Rao)*.

OANH OANH: Thương con, mẹ phải cầu người!

Nỗi lòng nói hết ra lời được sao?

Thôi, sá chi tôi phận thơ đào,

Nào ai là mặt anh hào ở đây?

Ra tay quét gió, giũ mây.

Giặc kia đánh vỡ, chùa này giữ yên,

Thì xin bù mọi lễ cưới xin,

Cùng người vàng kết nhân duyên Tấn Tần![1]

---

(1) Tiết thứ 13. Đây là chước thứ 3, kể cũng là một chước kém.

CẬU TRƯƠNG: (*Vỗ tay ra*) - Tôi có kế lui được quân giặc, sao không hỏi tôi? (*Chào bà lớn*).

PHÁP BAN: - Bẩm bà lớn! Người này tức là người bà con tôi, xin phụ lễ đêm rằm hôm nọ.

BÀ LỚN: - Kế của cậu thế nào?

CẬU TRƯƠNG: - "Giải treo lớn tất tìm ra người giỏi; thưởng phạt minh tất thành được kế hay...".

BÀ LỚN: - Vừa rồi tôi đã nói với sư cụ: Hễ ai lui được quân giặc, tôi xin gả ngay con em cho!

CẬU TRƯƠNG: - Nếu vậy chúng tôi có một kế mà trước hết là dùng đến sư cụ...

PHÁP BAN: - Chịu thôi! Tôi không biết "võ vẽ gì cả! Xin thầy gọi người khác!".

CẬU TRƯƠNG: - Nào ai mượn cụ ra đánh giặc mà cụ sợ. Cụ ra nói với tướng giặc, bảo bà lớn truyền rằng: Tiểu thư hiện đương có tang. Tướng quân nếu muốn vào làm rể, thì hãy bó gươm, cuốn giáp, lui quân ra một chút. Đợi trong chùa làm lễ ba ngày đêm cho tròn công đức đã, bấy giờ tiểu thư sẽ thay mặc lễ phục, vào lạy trước linh cữu ông lớn và cho tướng quân đón

dâu! Chứ nếu cho đón dâu ngay bây giờ thì có hai điều bất tiện: một là tiểu thư đương bận đồ chế; hai là như thế không lợi cho việc quân! Ấy cụ ra cứ thế mà nói.

PHÁP BAN: - Nhưng xong ba ngày rồi thì sao?

CẬU TRƯƠNG: - Chúng tôi có người bạn cũ, họ Đỗ tên Xác, thường gọi là quan Tướng Ngựa Bạch, hiện cầm mười vạn quân trấn thủ ở Bồ quan. Anh ta với tôi là bạn chí thân. Nhận được thư tôi, thế nào cũng đem quân đến cứu...

PHÁP BAN: - Bẩm bà lớn, nếu quan Tướng Ngựa Bạch mà đến cho thì có trăm Tôn Phi Hổ cũng không đáng sợ! Xin bà lớn cứ yên lòng.

BÀ LỚN: - Như vậy xin đa tạ cậu. Hồng ơi! Đưa cô vào nhà trong yên nghỉ thôi con!

OANH OANH: - Hồng ơi! Người đâu thật hiếm có quá!

Bọn học trò, ai nấy chạy lấy người!

Gia đình nhà khác đoái hoài đến đâu!

Khách cùng mình quen biết chi nhau,

Đem lòng tính trước, lo sau hộ mình!

Phải đâu phường thư sinh ngứa miệng bàn quanh.

Cũng là sợ lúc cháy thành vạ lây!

Nhân duyên chi kể sự mai ngày!

Được, thua dùng tạm kế này cho qua!

Cơn nguy nan tội nghiệp cho ta!

Nếu phong thư ấy quả là thành công,

Thì ra một đám giặc đông,

Quét bằng một ngọn bút lông có thừa![1]

(Cùng con Hồng vào).

NGOÀI SÂN KHẤU

TIẾNG PHÁP BAN: (*Gọi)* - Xin mời Tướng quân, tôi thưa chuyện.

TIẾNG TÔN PHI HỔ: (*Đem quân ra)* - Mau mau dâng Oanh-Oanh ra đây!

TIẾNG PHÁP BAN: - Xin tướng quân bớt giận, bà lớn có truyền tôi ra thưa với Tướng quân vv...

TIẾNG TÔN PHI HỔ: - Đã vậy ta hẹn cho nhà ngươi

---

(1) Tiết thứ 14, Oanh-Oanh vừa bênh cậu Trương, lại vừa biện bạch cho mình, rõ ra vẻ một đôi tình nhân. Ngọn bút nhập thần là thế?

ba ngày! Nếu không đem nộp thì các người sẽ biết tay ta: Một mống không còn, cả nhà chết sạch! Nhà ngươi vào thưa với bà bớn: Một người tốt nết như ta, gọi gả con gái cho cũng là đúng lắm chứ sao! (*Vào*).

PHÁP BAN: (*Vào*) - Quân giặc lui rồi! Thầy mau mau viết thư đi!

CẬU TRƯƠNG: - Thưa đã viết sẵn đây rồi! Chỉ cần lấy một người đưa thư đi hộ.

PHÁP BAN: - Tôi có một tay đồ đệ, tên gọi Huệ Minh, thường ở dưới nhà bếp! Bình sinh nó chỉ thích đánh chén với đánh nhau! Nếu nhờ nó đi tất nó chẳng đi nào! Nhưng nếu nó tức, thì thế nào nó cũng đòi đi bằng được! Ấy, chỉ có nó là có thể sai được.

CẬU TRƯƠNG: (*Gọi*) - Tôi có phong thư, đưa sang cho quân Tướng Ngựa Bạch. Trừ chú Huệ Minh ở dưới nhà bếp không thể cho đi được, còn các chú, có ai dám đi hộ không?

HUỆ MINH: (*Ra*) - Huệ Minh này nhất định đi đó! nhất định đi đó!

Chẳng kinh kệ, cũng không tụng niệm!
Quăng mũ ni lại ném áo sồng![1]
Chuyện giết người lộn mật anh hùng!
Bẻ cột sắt, mỗ múa vung tàn tán[2]
Không phải dám khoe tài khoe cán,
Nào đòn trường, đòn đoản mỗ không thông!
Nhưng khi máo đã nổi xông,

---

(1) Phải! phải! Tôi biết hạng kinh kệ, tụng niệm rồi! Tôi biết hạng mũ ni, áo sồng rồi! Kẻ làm ruộng cày bừa khó nhọc để cho bọn trọc ở chùa ngồi mát ăn không! Có bậc Vương giả ra đời, đáng lôi chúng ra mà giết cả nút, chả cần phải bàn lại! Vậy mà kẻ ngu còn sợ tội nghiệp! Kỳ thực thì phần nhiều bọn trọc ngày nay là phường du thủ, du thực, làm đủ mọi tội ác tức là hạng mà trong kinh Niết Bàn, đức Phật Thích Ca đã ân cần dặn lại các bậc vua, quan, phải nên gần thì gươm đao xa thì cung nỏ giết cho kỳ hết đó! Thánh Thán nói vậy là bảo hộ cho Phật Pháp, chứ chẳng phải nhạo báng đâu!

(2) Tiết thứ 1. Tả Huệ Minh không ra vẻ sư thì không kỳ! Mà tả Huệ Minh thật ra vẻ sư cũng vẫn không kỳ! Nay hỏi tất cả các bạn: Tả Huệ Minh như thế đó, thật là sự hay thật không phải là sư? Cấm không được đáp liều! Không được nín lặng! Không được lạy ba lạy! Không được xón vén cắp thế đứng dậy! Không được nẩy móng tay! Không được chạy quanh giường ba vòng! Không được sụp lẽ theo lối đàn bà! Không được khì khì cười! Không được khóc kêu: Trời ơi! trời ơi! Nói mau! nói mau! Hễ mở mồm nói tức là không đúng đó!

Mỗ chấp cả đầm rồng, hang hổ![1]
Không phải mỗ lòng tham, tình phũ,
Cơm chay ăn thực quả nó nhạt mồm![2]
Chưa nói chi xào, nấu, bung, om,
Năm nghìn giặc hãy tróm tôm tất cả!
Cắt tiết nóng uống tiêu -khát đã!
Moi tim tươi ăn lót dạ chơi!
Ai chê tanh, chê tưởi mặc ai!
Còn hơn những chè, xôi, oản, chuối!
Nào đậu phụ, tương tàu, cà muối!
Nọ canh suông, nộm rối, dưa chua!
Anh em ơi, phong vị nhà chùa,
Nhạt nhẽo thế! mà bốn mùa chén mãi!
Nam mô Phật! Nói thế này không phải
Giặc năm nghìn trói lại bỏ đó chơi!
Còn thừa ra các chú chớ bỏ hoài!

---

(1) Tiết thứ 2.

(2) Trắc Sơn nói: Hết thảy sư đực, sư cái, vãi lớn, vãi nhỏ, đều chắp tay đọc câu thơ cổ: "Tình riêng chưa dám nói sòng!" Nhưng mà ai cũng một lòng như ai!".

Muối ướp kỹ, để dành xơi được mãi![1]

PHÁP BAN: - Huệ Minh! Thầy cử Trương không mượn chú! Chú lại nhất định đòi đi! Vậy hỏi chú có thật dám đi không đã?

HUỆ MINH: Tôi hãy hỏi: Cụ muốn sai hay chẳng muốn sai?

---

(1) Thưa nhà sư nói phải lắm! Ngày xưa đức Phật Thế - Tôn ở trên trường Niết Bàn, cấm các sư không được ăn thịt, nếu ăn thịt thì đứt mất lòng đại từ bi... Thế nhưng chỉ không ăn thịt có đủ là đại từ bi đâu! Hươu nai ăn lá; trâu ngựa ăn cỏ; dun dế ăn đất; ve sầu ăn sương; cho đến bọ hung ăn cứt, đều không ăn thịt cả! Vậy mà có được là đại từ bi đâu! Tôi thấy các sư ngày nay, buôn Thần bán Phật, lừa dối khách thập phương bịa đặt các đàn tràng; quyến dỗ bọn con gái; phàm những việc phi pháp không hại gì đến lòng đại từ bi sao? Thế Tôn cấm không cho ăn thịt nào phải có ý nào như thế! Đấng Tiên sư ta ngày xưa là cụ Khổng, cũng là hạng người vào bậc Thích ca, chỉ dạy ta: hiếu, đễ, trung, tín vv. chứ không cấm chuyện ăn thịt. Cũng là vì chuyện ăn thịt đem so với hiếu, đễ, trung, tín, thì bên lớn, bên nhỏ, bên khinh, bên trọng có nhau! Nếu ăn thịt thì không phải là hiếu, đễ, trung, tín mà không ăn thịt tức là hiếu, đễ, trung, tín, thì cụ Khổng đã dạy rồi. Nay nhà nho chúng tôi, ở nhà thì sửa mình cho hiếu, đễ, trung, tín, vào triều đình thì ăn các món thịt ngon! Còn bọn sư mô, có người thì ăn chay, vắng người thì làm các điều đại ác! Hai bên đằng nào hơn, đằng nào kém, dù đứa trẻ nhỏ cũng biết! Vậy mà bọn trọc lại cậy mình ăn chay, muốn cứu vớt ta là bọn ăn thịt, thì thật là vô lý, đáng giận, nên nhổ, nên chửi, nên đánh cho chết! Cho nên nói rằng:

Nhà sư nói phải lắm! - Trở lên là tiết thứ 3.

Chứ dám đi hay không dám, cụ hỏi chi tôi cho phiền![1]

Phi Hổ dù lừng lẫy một miền,

Cũng phường thích gái, tham tiền đấy thôi![2]

CẬU TRƯƠNG: - Chú là người tu hành, sao không chịu khó sớm hôm kinh kệ, theo đòi với các sư, lại đòi đi đưa thư hộ tôi?

HUỆ MINH: Mỗ dở dang vốn sẵn tính trời,

Đã không hay kinh kệ, lại vốn lười ăn chay!

Thanh giới đao này mới mài đây!

Sáng choang chẳng dính mảy may bụi đời!

Khác với phường dở gái, dở trai,

---

(1) Ngọn bút lanh lẹ, khiến người thất kinh - Nhớ Thánh - Thán lúc nhỏ, học luận ngữ đến đoạn: "Tử Trương hỏi: kẻ sĩ, thế nào có thể gọi là đạt?" Bỗng tiếp đến câu: "Thầy rằng: mày gọi đạt là thế nào?" Bất giác phải lè lưỡi! Thầy đồ lấy làm lạ, phết cho mấy roi! Này đọc câu này, thế bút lanh lẹ y như lời của thánh - nhân vậy: Mái Tây thật là một bộ sách lạ!

(2) Tiết thứ 4. Chưa đáp mà tức là đã đáp. Vì câu "Phi Hổ vv." tức là ý nói: người khác thì cho là không dám; còn câu dưới tức là ý nói: nhưng mình thì chả sợ vậy!

Suốt ngày đóng cửa nằm dài trong buồng chay![1]

Việc đời trối kệ, mặc thầy!

Đốt chùa, đạp bụt, cũng bó tay ngồi nhìn!

Vì bạn thày quả có vạn quân quyền;

Nếu thư thầy muốn vượt dặm nghìn quan san,

Để cứu mọi người qua bước gian nan,

Thì tôi đưa hộ, có can có gì![2]

CẬU TRƯƠNG: - Thế chú đi một mình, hay cần phải có người giúp sức?

HUỆ MINH: - Có! Xin cho mấy tiểu non vác phướn đi đầu...

Một anh sãi ốm, chống thần-xích theo sau kêu gào!

Còn thầy thì: đứng vững chân cho chư tăng khỏi nôn nao![3]

---

(1) Thật vẽ ra chuyện tu hành của bọn trọc trong mười hai giờ. Mà văn lại nhã lắm.

(2) Tiết thứ 5.

(3) Tiết thứ 6. Không chối không, lại nói "có" Văn thật lạ! - Tiểu non, sãi ốm, quân già thì như thế! Phướn, thần xích, que cời - lửa, khí giới thì như vậy! Thật là những ý lạ! - Nếu cần giúp sức, còn sao ra Huệ - Minh, cho nên chữ "non" chữ "ốm" hạ là khéo lắm.

Để mỗ vác qua cời lửa đánh vào địch quân!

CẬU TRƯƠNG: - Nhưng chúng không cho chú đi thì làm thế nào?

HUỆ MINH: - Thầy cứ yên tâm! Chúng không dám cho mỗ đi!

Mỗ cau mắt trông là bể động ầm-ầm!

Mỗ lên tiếng thét là núi chuyển rầm-rầm khắp nơi!

Đạp chân vào là trục đất rụng-rời!

Giơ tay vịn đến là cửa nhà trời lung lay!

Xa, mỗ phang cho một gậy sắt này!

Gần, thời lưỡi giới-đao đây mỗ chặt tức-thời!

Nhỏ, nắm chân mỗ vật chết tươi!

Lớn, nhằm đầu mỗ chém, chết bỏ đời không kịp kêu![1]

CẬU TRƯƠNG: - Giờ giao thư cho chú, chừng bao giờ chú có thể đi được?

HUỆ MINH: Đời mỗ đây cho dẫu rằng hèn,

Trời sinh được cái gan liền tướng-quân!

---

(1) Tiết thứ 7. Câu nào cũng là không cho đi, mà câu nào cũng là đi bằng được!

Dúng tay vào việc khó-khăn,
Không từng e sợ ăn năn bao giờ!
Nói như đanh đóng cột trơ-trơ!
Nào phải phường cầm gạch ném vờ ra vườn hoang!
Sắp gươm đao, tức khắc lên đường!
Hơi đâu rùi gắng, rềnh rang hết ngày![1]
Phải biết rằng tính mỗ xưa nay thế nào!
Mềm buông ra nhưng rắn lại nắn vào!
Đắng cay thì chấp, chứ ngọt ngào không ưa?
Nhưng thư thầy, thầy đã chắc chưa?
Có sao nói vậy, chớ lừa nhau chi!
Nếu giặc kia không đuổi được đi,
Thì con người ấy có đến gì lượt cậu cử Trương!
Nói khoác thành ra chẳng phải đường!
Nghĩ sai một lúc mà thẹn mang suốt đời![2]

---

(1) Tiết thứ 8. Làm người lại không nên như thế sao! Đọc lên làm cho lòng ta lớn thêm bao nhiêu nghĩa khí!

(2) Tiết thứ 9. Trên là cậu Trương lo Huệ Minh đi không nổi. Tiết này bỗng

Tôi đi đây![3] Anh em!

Giúp oai thần, thét hộ một tiếng chơi!

Nhờ sức Phật, đổ hộ ba hồi trống rung!

Dưới phướn thêu thoáng thấy bóng anh-hùng!

Non gan, quân giặc xa trông đã sợ hết hồn![4]

---

tả Huệ Minh lo cậu Trương hoặc giả viết thư cũng là vô dụng. Nào phải lo gì cậu Trương, ý muốn bảo cậu rằng: "Trừ khi thư của cậu vô dụng thì thôi, chứ đi thì có sao tôi đi chẳng lọt! Ý ấy nếu ta lại hiểu lầm là muốn chế diễu cậu Trương thì cả đoạn mất hay. Đó chính là ngọn bút có thần giúp, ta nên đọc đi đọc lại cho kỹ!

(3) Chỉ 3 chữ, cũng bằng một bài ca Dịch-thuỷ.

Thơ Trương-Hựu có câu:

"Chiều tối gió mưa đen tựa mực,

Ta đi nào đã biết đi đâu!"

Cũng chung một thần lý ấy. Ta nên mặc áo trắng, đội mũ trắng mà tiễn họ!

(4) Trác-sơn nói: Người đẹp soi gương, tuy là nhìn mình, nhưng thực ra thì là nhìn bóng. Nghĩ kỹ xưa nay chỉ có cô gái họ Thiên, hồn lìa ra ngoài xác, là có thể mình lại nhìn mình. Một hôm đọc thơ Đỗ Phủ, thấy có câu:

"Xa thương đàn trẻ nhỏ,

Chưa hiểu nhớ Trường-an..."

Tự đem bụng dạ mình, đặt vào địa vị đàn trẻ nhỏ; thật là mình lại nhớ mình! Lại một hôm đọc thơ Vương-Duy, thấy có câu:

(Huệ Minh vào).

CẬU TRƯƠNG: - Xin bà lớn bảo cô cứ yên lòng. Thư tới nơi, tức khắc có quân đến cứu.

Suốt đêm, cánh nhạn tung bay,

Lưng trời, bóng ngựa xuống ngay mái chùa!

(Cùng vào).

CẢNH THỨ V - VIÊN MÔN ĐỖ TƯỚNG QUÂN

ĐỖ TƯỚNG QUÂN: (*Cùng quân lính ra*) - Tôi đây họ Đỗ tên Xác, tự là Quân-Thực, quê nhà ở Tây lạc. Lúc nhỏ cùng học nho với

---

"Xa từ rừng phía trước,

Chẳng thấy mái nhà này".

Cũng là tự đem con mắt mình, đặt ra ngoài cánh rừng phía trước; thật là mình tự coi mình! Cả hai cụ, đều dùng phép " ả Thiên lia hồn" để làm thơ. Thánh-Thán hôm nay đọc Mái Tây, bất giác bật cười. Nhân nhắn bảo Trắc sơn: Anh nói Vương, Đỗ đều làm thơ bằng phép "ả Thiên lia hồn". Kỳ thực hai cụ chỉ dùng có một chữ "xa"...

Tiết thứ 10. Kết thúc chỉ có bốn câu, mà văn viết thần kỳ biết mấy! Hai câu trên, tả Huệ-Minh còn ở trong chùa; câu thứ ba tả Huệ-Minh còn ở trong mắt; đến câu thứ tư thì lanh như cắt, Huệ-Minh đã đâu mất rồi! Văn chương đến như thế, thật quỷ thần, sấm chớp, cũng không bì kịp vậy!...

Thường Quân Thụy. Sau bỏ văn học võ, thi đậu võ trạng nguyên, được cử làm Chinh-Tây đại tướng quân, lĩnh chức quản quân nguyên soái. Hiện cầm mười vạn binh mã, trấn thủ Hồ quan. Vừa rồi có người ở bên phủ Hà trung sang, hỏi thăm thì ra Quân-Thụy hiện ở trong chùa Phổ-cứu, không hiểu tại sao không sang chơi với tôi? Gần đây Đinh Văn Nhã không thiết gì chính sự, dong túng cho quân lính cướp bóc nhân dân. Đáng lẽ tôi phải cất quân đánh, nhưng chưa rõ thực hư, không dám vội vàng lỡ việc. Hôm qua lại phải sai người đi do thám. Hôm nay ra trướng xem có ai báo cáo gì không? (*Lính mở cửa trại quân. Tướng-quân ngồi*).

HUỆ MINH: (*Ra, nói một mình*) - Tôi rời chùa Phổ-cứu, giờ đã sang tới Bồ-quan. Này viên môn Đỗ Tướng-Quân đây! Tôi phải vào bừa đi mới được! (*Quân lính bắt giữ, vào báo*).

ĐỖ TƯỚNG QUÂN: - Cho nó vào đây! (*Huệ Minh vào, quỳ*) Nhà sư kia! Định đi do thám cho ai đó?

HUỆ MINH: - Bẩm, chúng tôi không phải quân do thám mà là tiểu bên chùa Phổ-cứu. Hiện có Tôn Phi Hổ làm loạn, đem năm nghìn quân đến vây chùa, định bắt con gái quan Thôi Tướng Quốc. Có người khách đến chơi chùa là Trương Quân Thụy, viết thư sai tôi đem sang trình quan lớn. Xin quan lớn mau mau cứu cho qua cơn nguy cấp này!

ĐỖ TƯỚNG QUÂN: - Quân bay! Tha nhà sư ra! Trương Quân Thụy là em ta, mau đưa thư ta coi! (*Huệ Minh khấu đầu dâng thư, Tướng quân mở ra đọc*):

"Bạn cùng học, em là Trương-Củng, cúi đầu hai lạy, dâng thư dưới cờ Nguyên soái quan anh Quân-thực: Từ ngày cách mặt, thấm thoát hai năm. Cũ gió tuần mưa, xiết bao tưởng nhớ! Từ quê vào Kinh, đường qua Hà trung, vẫn định sang hầu cùng ôn chuyện cũ. Đường xa vất vả, người chợt mắt đau. Hiện đã tạm đỡ, xin đừng quản ngại. Khăn gói gió đưa, lại vào cửa Phật. Quanh vòng giường ghế, bỗng nổi đao binh! Quan Thôi Tướng Quốc, cữu gửi trong chùa.

Gia quyến chịu tang, cũng về ở tạm. Nào ngờ tướng giặc, biết mặt tiểu thư, kéo quân vây chùa, toan điều vô lễ. Thấy việc bất bình, xiết bao tức giận. Giúp người hoạn nạn, là nghĩa đáng làm. Bực mình ngày thường: trói gà không nổi! Mạng hèn ong kiến nào phải tiếc đời! Chợt nhớ đến bạn: trấn thủ một miền. Quát thét phương nào, gió mây đổi sắc! So với người xưa: Phương-Thúc, Thiệu-Hổ, như tài quan anh, thực cũng không thẹn. Trong cơn nguy cấp, nói chẳng hết lời: xin nghĩ tình thân ra tay giúp đỡ. Tuốt gươm truyền lệnh: thẳng tới Hà trung. Sớm tối, tới nơi, nhanh như sấm chớp. Lời bơn chút phận, được đội ơn mưa. Quan Tướng có thiêng, ngậm vành kết cỏ... Trương-củng khấu đầu kính lạy. Thư viết ngày 26 tháng hai."

Đã vậy, ta phải cất quân ngay mới được! Nhà sư hãy về trước! Ta sẽ cho quân đi suốt ngày đêm! Có lẽ khi nhà sư về đến chùa, thì ta đã bắt sống được tướng giặc rồi đó.

HUỆ MINH: - Trong chùa hiện mười phần nguy cấp!

Xin thế nào quan lớn cũng tới ngay cho. (*Vào*).

ĐỖ TƯỚNG QUÂN: (*Ra lệnh*) - Ba quân lớn nhỏ, nghe hiệu lệnh đây! Mau mau điểm lấy năm nghìn người, ngựa, ngày đêm đi gấp, thẳng đường sang chùa Phổ-cứu phủ Hà-trung. Em ta hiện bị giặc vây, ta phải đi mới được!

QUÂN LÍNH: - Xin tuân lệnh (*Cùng vào*).

CẢNH VI - TRƯỚC CHÙA PHỔ-CỨU.

TÔN PHI HỔ: (*Đem quân chạy*) - Quan lớn Ngựa Bạch đã đến! Làm thế nào bây giờ? Làm thế nào bây giờ? Thôi, chúng ta đành ném gươm, cởi giáp, xuống ngựa xin hàng! Ngài thương phận nào, ta nhờ phận nấy!

ĐỖ TƯỚNG QUÂN: (*Kéo quân ra*) - Quân bay làm trò gì mà đứa nào cũng ném gươm, cởi giáp, xuống ngựa, quỳ gối, xin ta tha thứ cho? Đã vậy hay! Chỉ đem chặt đầu một mình Tôn Phi Hổ, ra lệnh cho các quân! Còn

thì đứa nào muốn làm lính nữa, mau khai tên ta thu biên cho! Bằng không muốn thì cho về làm ruộng! (*Quân giặc dạ, vào*).

CẢNH VII - TRONG CHÙA PHỔ-CỨU.

BÀ LỚN: (*Cùng Pháp Bản ra*) - Thư đi đã hai ngày, sao chưa thấy trả lời chi cả?

CẬU TRƯƠNG: (*Ra*) - Ngoài cửa chùa tiếng động vang trời, có lẽ anh tôi đã tới. (*Đỗ Tướng Quân ra, đôi bên lạy chào nhau*). Từ khi cách mặt, đã lâu lắm chưa được hầu chuyện! Hôm nay gặp mặt, chẳng khác gì trong giấc chiêm bao...

ĐỖ TƯỚNG QUÂN: - Nghe tin chú đến chơi ngay hạt láng giềng, mà chưa kịp sang thăm. Thôi cũng dành chữ đại xá cho nhé! (*Chào bà lớn*).

BÀ LỚN: - Đường cùng, mẹ goá, con côi, cầm chắc thế nào cũng chết! Hôm nay được sống sót thực là nhờ ơn tái tạo của Quan lớn!

ĐỖ TƯỚNG QUÂN: - Hạ quan không kịp đề phòng,

để cho quân giặc làm càn, phiền cụ lớn phải lo sợ, thực là tội đáng muôn chết!... Nhưng anh hỏi chú, sao lại không sang chơi bên anh?

CẬU TRƯƠNG: - Em vì giữa đường bị cảm nên chưa kịp sang hầu. Hôm nay đáng lẽ cùng theo anh về chơi bên dinh, song dở vì cụ lớn hôm qua có hứa gả lệnh ái cho... Chẳng dám phiền quan-anh đứng làm mối nào! Vậy em định sau khi thành hôn, đầy tháng rồi sẽ xin sang bái tạ...

ĐỖ TƯỚNG QUÂN: - Nếu vậy anh xin mừng cho chú. Thưa cụ lớn. Hạ quân xin vui lòng đứng làm mối cho cô em.

BÀ LỚN: - Thưa Quan-lớn! Để chúng tôi còn phải thu xếp! Sắp cơm nước đây, các con!

ĐỖ TƯỚNG QUÂN: - Thôi xin cụ lớn chước đi cho! Vừa rồi quân giặc đầu hàng đến năm nghìn. Hạ quan cần phải sắp đặt. Để hôm khác, sẽ xin sang mừng cụ lớn.

CẬU TRƯƠNG: - Ta cũng không dám giữ quan anh. Sợ không tiện cho việc quân.

ĐỖ TƯỚNG QUÂN: (*Lên ngựa*).

Nhạc thét, ngựa dời chùa Phổ-cứu,

Hát mừng người thắng lối Bồ-quan. (*Vào*).

BÀ LỚN: - Ơn cậu không thể quên được! Từ nay cậu bất tất ở trong chùa nữa! Xin dọn sang nghỉ trong phòng sách bên nhà! Ngày mai gọi là có chén rượu nhạt, cho con Hồng sang mời, thế nào cậu cũng chiếu cố cho! (*Vào*).

CẬU TRƯƠNG: (*Từ giã Pháp bản*) - Tôi xin dọn hành lý sang bên phòng sách cụ!

Ấy ai gây cuộc binh đao,

Đem duyên Kim-Cải buộc vào cho ai!

Tôn Phi Hổ ơi! Tôi thực cám ơn bác quá!

PHÁP BAN: - Có rỗi, mời thầy cứ sang Phương trượng chơi, ta nói chuyện. (*Cùng vào*)

*

* *

III — LẬT HẸN

CẢNH I - TRONG BIỆT THỰ HỌ THÔI

BÀ LỚN: (*Ra*) - Con Hồng sang mời cậu Trương sao mãi chả thấy sang!

CON HỒNG: - Thưa bà! Cậu Trương bảo con về trước, cậu sẽ sang ngay. (*Cậu Trương vào lạy chào bà lớn*).

BÀ LỚN: - Hôm trước nếu không có cậu, thì đâu còn có bây giờ! Tính mệnh nhà tôi, sống là nhờ cậu! Gọi là có chén rượu nhạt, không dám nói chuyện báo đáp, xin cậu vui lòng chiếu cố cho.

CẬU TRƯƠNG: - "Một người có phúc, muôn họ nhờ ơn!" Cũng là nhờ hồng phúc bà lớn, nên mới phá nổi được quân giặc. Việc đã qua, có chi đáng kể.

BÀ LỚN: - Đem rượu đây! Mời cậu uống cạn chén này!

CẬU TRƯƠNG: - Bẩm, Bà-lớn đã cho, theo lễ không được từ chối. (*Đừng uống cạn, rót rượu dâng bà lớn*).

BÀ LỚN: - Mời cậu ngồi!

CẬU TRƯƠNG: - Theo lễ, chúng con phải đứng hầu, đâu dám ngồi ngang với bà lớn!

BÀ LỚN: - Lễ phép nào bằng sự vâng lời (*Cậu Trương xin phép ngồi. bà lớn gọi con Hồng vào mời Oanh-Oanh*).

OANH OANH: (*Ra*).

Ngâm: Gió mây phút chốc quang trời mới!
Nhật Nguyệt đôi vừng rọi tiệc hoa.

Hát: Trừ biết người như cậu cử Trương,
Giá như...
Giá như kẻ khác, để biết đường giải vây![1]

---

(1) Tiết thứ nhất: Cả một chương, vừa hạ bút đã kêu "cậu Cử Trương" để tỏ ra rằng con người ấy là con người mà Song Văn lòng hằng nghĩ tới, miệng hằng nhắc tới, như keo vào sơn, như nắng oi vách, dù cho đất tan, trời vỡ, bể cạn, đá mòn, cũng không thể di dịch được. Thánh Thán thường nói: Viết văn quan hệ nhất là câu phá. Phá hay thì cả bài nổi khí lực; phá dở thì cả bài mất tinh thần... Đó là một điều rất khó vậy. "Giá như kẻ khác" hay! Trừ cậu cử Trương ra, mờ mịt trong đời, ai là cái "kẻ khác" ấy? Đã không chỉ đích vào ai, mà miệng lại nói "giá như kẻ khác"... Vậy thì miệng tuy nói đến kẻ khác, mà lòng thì thực vơ vẩn với người này vậy! Cố nhạc phủ có câu: "Trong tiệc mấy nghìn người, đều khen chồng em khá!". Tôi muốn hỏi: Tiệc nào? Mấy nghìn người nào? Ai nghe thấy lời khen ấy? Và ai bảo cho cô biết? Có lẽ là tự lòng cô thương chồng cô khá đó thôi! Câu thơ ấy với bốn chữ "giá như kẻ khác" này trên dưới nghìn năm, thật đối chọi với nhau! - "Biết người" hay! Có ý nói: Cậu Trương của em giá cho làm Tể Tướng cũng được! Chỉ hai chữ mà còn hơn người khác viết hàng hai trăm hàng nghìn hai vạn chữ! Chữ "dễ" lại càng hay! Hình như đã tính kỹ hộ cái "kẻ khác" ấy rồi! Kỳ thực thì chỉ là đem cậu cử Trương ra để khoe khoang với người thiên hạ. Tả Oanh Oanh túc ấy đương đắc ý thế nào! - Các bạn thử xem có hai câu mà xuất quỷ nhập thần là thế! Các tài tử đời sau đọc đến đây xin rót chén rượu đầy, trước chuốc cho Song Văn, thứ đến người viết Mái Tây, thứ đến Thánh Thán, thứ nữa thì tự uống lấy!

Đàn, ca, rượu, quả sẵn bày,

Mùi hoa thoáng, khói hương bay dịu-dàng!

Gió Đông cuốn bức mành tương,

Một nhà tai nạn, một chàng gỡ xong!

Đáng cho tôi lạy tạ ơn lòng[1]

CON HỒNG: - Hôm nay cô dậy sớm quá!

OANH OANH: - Áo là giũ sạch phấn rơi!

Gương loan kẻ lại mày ngài qua-loa!

Nhẹ tay giắt lại cành thoa...

Vì không đánh thức, đã biết lối mà dậy đâu![2]

---

(1) Tiết thứ 2. Theo ý Song Văn thì bữa tiệc hôm ấy tất phải sang trọng là thế! Cốt để nảy ra vẻ xoàng xĩnh ở bên dưới.

(2) Cô mê rồi! Nào anh đánh thức đâu! Tiết thứ 3. Thật là những câu văn kỳ dị. Nếu tả Song Văn bấy giờ mới trang điểm, thì Song Văn hôm ấy có lý nào lại cũng dậy muộn như mọi ngày? Thế nhưng nếu tả Song Văn trang điểm đã xong, thì nàng còn có thể diện nàng, dậy sớm quá cũng không được! Vì vậy mà cầm cây bút xinh, thấm chút mực nhạt chỉ sẽ tả một nửa sau công việc trang điểm... Thế là Song Văn hôm ấy khi thức dậy thành ra muộn cũng không muộn, sớm cũng không sớm, sớm tuy không sớm, nhưng muộn cũng chả muộn; thấp thoáng như có một cô tiểu thư lịch sự hiện ra ở trên mặt trang giấy! Đó thực là điều mà bọn ngốc không sao tưởng tượng nổi vậy - Câu "đã biết lối mà dậy đâu" không phải là ý cho dậy, mà là ý nói hôm khác chả hôm nào dậy sớm như thế! Song Văn khi ấy đắc ý biết là bao nhiêu.

CON HỒNG: - Thưa cô trang điểm đã xong, mời cô rửa tay! Con trông má cô chỉ thổi mạnh một cái là rạn! Cậu Trương thật có phúc! Trời sinh cô thật đáng là một bà lớn!

OANH OANH: Thổi mà rạn được má người ta!

Thôi đừng khéo tán con ma nữa Hồng!

Biết ta có thật đáng bà không?

Đã chắc đâu phúc phận nhà chồng mà hay!

Sao em chẳng nói thế này

Ta cùng chàng vẫn đêm ngày nhớ thương...

Gánh tương tư giờ đã nhẹ nhàng,

Tiệc vui dẫu món ăn xoàng cũng ngon?[1]

Cưới bù tiền, sá kể thân con!

Nhưng một công đôi việc, đổ đồn, mẹ thực lôi thôi!

---

(1) Tiết thứ 4. Sung sướng thay Song Văn! Dám buông miệng nói đến nhà chồng! Tự phán mình chưa chắc đã đáng bà, rồi cố nhiên nói lôi thôi đến phúc phận kẻ khác! Ai ngờ cô, cậu lại cùng chung phúc phận đến như thế? Sung sướng thay Song Văn! Câu nói ấy chứa ở trong lòng cô đã mấy hôm rồi! Cớ sao trước kia không nói mà bây giờ lại nói ra? Có dễ hôm nay là hôm hai cô, cậu không cần phải thẹn thùng e lệ nữa sao? Thậm chí dám nói toạc ra rằng: "ta cùng chàng vẫn đêm ngày nhớ thương!" thì thật là lúc cô mãn tâm, mãn nguyện, không còn kiêng sợ gì nữa vậy!

Kể công dẹp giặc vừa rồi,
Cả cơ nghiệp nữa dễ đền bồi được đâu!
Tiệc cưới gì như bữa cơm rau!
Nhưng thôi! Thương mẹ cơ cầu không nên!
Chẳng qua sợ phí, sợ phiền,
Chẳng qua sợ tốn đồng tiền đấy thôi![1]
Gót chân chưa ra đến cửa ngoài,
Hay đem mắt thử ngó người hôm xưa!...

CẬU TRƯƠNG: - Chúng con xin phép ra ngoài một chút... (*Đứng dậy chợt trông thấy Oanh-Oanh).*

---

(1) Đây cũng vậy là tiết thứ 4. Trên tả Song Văn vui, đây bỗng tả Song Văn không vui. Tả vui để thấu chuyện không vui ở dưới; mà tả không vui, là để thấu chuyện rất không vui ở dưới. Song Văn trông thấy tiệc bày xoàng xĩnh có ý không vui, song chưa biết tiệc bày sở dĩ xoàng xĩnh như thế là vì một cớ riêng; mà lúc ấy nàng còn như người ở trong chiêm bao vậy! - Hai câu "kể công dẹp giặc..." hay! Câu nói rất bình tĩnh! Thế nhưng người ở ngoài nói ra thì đó là lẽ công bằng, mà ở Song Văn nói ra thì ra vẻ "vơ vào" cho cậu Trương! Đọc lên nín cười không được! Bỗng dưng cô định đem cả cơ nghiệp dâng cho cậu Trương! Tục ngữ bảo "nữ sinh ngoại hướng" ấy là như thế! Tác giả thực là đức Đồng Chân Bồ Tát thứ tám, không phép gì là không hiện vậy! - Tả vui để thấu chuyện rất không vui, cái đó đã lạ! Lại tả không vui để thấu chuyện rất không vui; cái đó thật là tuyệt! Thánh Thán thấy những phường ăn ngon, mặc đẹp ở đời, thường tực nói trong lòng không vui, ấy chính là lúc họ sung sướng quá đó. Chỉ có điều là chả mấy lúc sẽ có chuyện rất không vui xảy đến cho họ, thế thôi! Nghĩ thật đáng thương!

OANH OANH: Người đâu tinh quái ai ngờ,

Mắt lanh như cắt đã xa liếc mình!

Vội vàng tôi ngảnh mặt làm thinh![1]

BÀ LỚN: - Con ra đây! Lại chào anh con!

CẬU TRƯƠNG: - Trời ơi! Giọng nói nghe thế nào ấy!

OANH OANH: - Trời ơi! Mẹ tôi dở quá rồi!

CON HỒNG: - Tương tư chuyến này mới khổ ạ!

OANH OANH: Ngồi trơ, chẳng nói, chẳng thưa!

Người coi bủn rủn, ngẩn ngơ thế nào![2]

Mẹ ơi! Mẹ tai ác làm sao!

Em nào mà lạy anh nào ở đây?

Đền ma, ngọn lửa cháy lây!

Cầu Lam, sông rẫy nước đầy mênh mông!

---

(1) Tiết thứ 5. Rõ ràng đôi vợ chồng mới, hai cặp mắt xinh, vẻ đưa đẩy, nỗi thẹn thùng hiện cả lên trên mặt giấy - Tả Song Văn bước ra, muốn ra mau lại hoá ra chậm. Còn cậu Trương thấy Song Văn ra chỉ mong sao ra cho mau, không ngờ lại làm cho không dám ra! Thực ra thì tả người đẹp bước ra, vốn là chuyện khó: nhất là tả cô dâu mới bước ra, lại còn khó nữa! Tác giả bèn cố sức tả, ai ngờ tả được hay đến thế!

(2) Tiết thứ 6 tả Oanh-Oanh giật mình nghe lời mẹ nói, liền đưa mắt nhìn cậu Trương.

Mênh mông nước biếc, sông trong
Ai làm đôi cá vợ chồng lìa nhau?
Vì đâu tôi mặt ủ, mày chau?
Cùng đành ngậm miệng, cúi đầu cho qua!
Xa nhau đành chịu xót xa!
Nhưng gặp nhau nào đã dễ mà thở than!
Lòng xuân đau đớn muôn vàn!
Mắt mờ, nước mắt đã tràn vùng quanh!
Trời ơi! Đám tiệc linh đình![1]

BÀ LỚN: - Con Hồng bảo hâm rượu đây! Rót rượu mời anh, đi con! *(Oanh-Oanh rót rượu mời).*

CẬU TRƯƠNG: - Thưa thôi! Tôi xin đủ!

OANH OANH: - Hồng ơi! Đỡ khay chén ra!
Dẫu cho chén ngọc, rượu đào,
Thực lòng ai dễ nuốt vào cho trôi![2]

---

(1) Tiết thứ 7, tả Oanh-Oanh nhìn cậu Trương rồi, bèn kể lể nỗi mình - Nhìn cậu Trương trước kể nỗi mình sau, tình thế phải thế, không thể đảo lộn được!

(2) "Thực lòng ai..." hay! Nức nở chua xót đến thế! Cậu Trương không chịu uống đã đành. Nhưng thực ra thì Song Văn cũng không muốn cho cậu Trương uống. Dưới đây đều là nói cho thêm rõ nghĩa câu này.

Cành Nam, giấc mộng tỉnh rồi!

Mái Tây, thương ánh trăng soi lạnh lùng![1]

Gạt làn nước mắt tôi trông:

Vạt là ai cũng giọt hồng đầy vơi![2]

Dần dần cặp mắt trông xuôi![3]

Hai tay buông xõng, vẻ người lao lư![4]

Sống sao cho được bây giờ![5]

(Trăm nghìn nguyện ước, ai ngờ thành không!).

Mẹ ơi! Tiễn khách cho xong!

Lại còn mời mọc, tiệc tùng mà chi![6]

BÀ LỚN: - Thế nào cô cũng mời anh uống lấy một chén!

CẬU TRƯƠNG: - Chúng tôi đã thưa là xin đủ!

OANH OANH: - Thì anh cứ đỡ lấy khay chén đã!

---

(1) Nói hộ cái cớ tại sao cậu Trương không uống. Hay!

(2) Hay! Ý nói còn mải khóc, có thiết gì uống.

(3) Hay! Cũng chẳng trông thấy người mời!

(4) Hay! Cũng chẳng còn đủ sức đỡ nổi khay chén!

(5) Sống còn chả sống, nữa là uống!

(6) Tóm lại là bất tất mời. Cả đoạn chỉ là một câu. Tiết thứ 8 tả bà lớn lần đầu sai Oanh-Oanh mời rượu cậu Trương không chịu uống mà Oanh-Oanh cũng không muốn cho cậu uống.

Rượu đầy, buồn chẳng có vơi!
Cúi đầu nín lặng mệt người biết bao![1]
Mặt coi chưa đỏ lắm nào![2]
Say gì một chén rượu đào mà say![3]
Nghe em anh cạn chén này[4]
Lòng phiền mượn rượu làm khuây hoạ là!
Giờ đây chưa mấy xót xa!
Niềm thương nỗi nhớ, rồi ra còn dài!
Mẹ già ngồi cạnh, anh ơi!
Cùng anh than thở đôi lời được đâu!
Cứ gì núi thẳm sông sâu,
Chỉ trong gang tấc, xa nhau bằng trời![5]

---

(1) Ý nói: thà uống đi một chén còn hơn!

(2) Hay! Nhìn tận mặt cậu Trương.

(3) Hay! Đã hiểu ý cậu lắm!

(4) Hay! Thân thiết mà chua xót biết bao.

(5) Tiết thứ 9. Tả bà lớn sai mời lần nữa, cậu Trương vẫn không chịu uống, nhưng Oanh Oanh bỗng dưng muốn ép cậu uống. Chỉ có một chuyện mời, mà trở đi, trở lại, tả nên hai tiết - Tiết trên đứng vào địa vị người ngoài mà thương cho cậu Trương. Tiết dưới đứng vào địa vị cậu Trương mà tủi cho cậu Trương. Tiết trên thì rõ ràng là đem tay ngọc che chở cho cậu tưởng như muốn giấu kín vào chỗ trong trướng ngoài màn, gió lọt cũng thấy đau! Tiết dưới thì rõ ràng mình ôm lấy cậu, ngồi đổi ở trong trướng ngoài màn, đem tay ngọc mà xoa bóp cho suốt đêm! Văn hay đến thế, trừ tay đức Đổng Chấn thứ tám ra, ai mà viết nổi.

(Cậu Trương uống rượu, Oanh-Oanh vào tiệc).

BÀ LỚN: - Con Hồng rót rượu nữa đây! Cậu uống cạn chén này (*Cậu Trương nín lặng).*

OANH OANH: Chốt then tuy nắm ở tay ta,
Nhưng mẹo lừa, người đã xét ra rành rành!
Lại còn ngon ngọt nói quanh,
Dàn hoà khéo đã bực mình hay chưa![1]
Đàn bà phận mỏng như tờ!
Học trò lại giống nhu nhơ lạ lùng!
Đồ gọi gả! Của cho không!
Sinh con, cha đã đau lòng hay chưa?
Hỏi cha cha chẳng nói thưa,
Một mình con dại, bây giờ biết sao?[2]
(Cậu Trương cười nhạt).
Cười đây là nghĩa thế nào?
Bao nhiêu nước mắt đã nuốt vào tim gan!

---

(1) Tiết thứ 10. Trách thật sướng miệng!

(2) Tiết thứ 11. Bỗng dưng gọi đến cha ở dưới suối vàng, mà cái vẻ tâm đầu ý hợp, sống gửi thịt, thác gửi xương của đôi vợ chồng đã như vẽ ở trên mặt giấy! Hay tuyệt!

Thư kia không phá được giặc tàn,
Nhà này thử hỏi an toàn hay không?
Trừ nhân duyên, ai có trông mong,
Từ lòng mẹ lại dối lòng mà chơi!
Bầy trò tự mẹ, mẹ ơi!
Dở trò thử hỏi tự ai bây giờ?[1]
Rồi đây tôi, mặt hoa ngày một bơ phờ,
Môi son ngày một nhạt thưa màu hồng!
Biết tính sao nỗi sầu như bể cả mênh mông
Bao la đất rộng, mịt mùng trời sao[2]
Xưa kia trọng vọng thế nào:
Khát xem bằng nước! Tựa vào như non!
Bây giờ lấy độc làm khôn,
Đâu còn kẻ nghĩa, đâu còn nhớ công![3]
Hoa đôi ngắt héo từng bông!
Cành liền bẻ gãy! Giải đồng xé tơi!
Những lo: đầu bạc không hưởng nổi phúc trời!

---

(1) Tiết thứ 12, bực mình nói toạc ra, kể lể hộ cậu Trương.

(2) Tiết thứ 13. Rồi kể lể đến nỗi mình. Thật là không thể nín được nữa!

(3) Chim hết, cung xếp; thỏ hết, chó thịt! Xưa nay vẫn thế.

Ai ngờ: xuân xanh mà đã ra người dở dang!

Tiếng vợ hờ, tôi đã bẽ bàng!

Thân làm rể hụt, đọng mật đường lại khéo lừa ai!

Còn nói chi hạnh phúc một đời![1]

BÀ LỚN: - Hồng đâu con! Đưa cô vào phòng trong yên nghỉ. (*Oanh-Oanh chào cậu Trương vào).*

CẬU TRƯƠNG: - Chúng tôi say lắm rồi! Cũng xin phép lui chân! Trước mặt bà lớn đây, muốn nói một lời cho hết ý, xin bà lớn tha thứ cho! Hôm trước quân giặc lăng loàn, biến sinh trong chốc lát. Bà lớn có dạy: Ai có cách gì lui giặc, sẽ đem cô Oanh gả cho. Chẳng hay có chuyện đó hay không?

BÀ LỚN: - Cái đó, có!

---

(1) Tiết thứ 14. Đến cuối chương, càng viết những câu láy đi láy lại; càng dùng những lời chua sót đầm đìa; vì bao nhiêu nỗi ai loán bao nhiêu chuyện giận hờn, đã chứa chất đầy lòng, đầy miệng chỉ những toan xặc lên họng, ứa lên cổ tung cả răng, tràn cả lợi mà tuôn ra, tất phải tả như thế vậy! Văn viết có chỗ nên thứ tự, lại có chỗ nên lộn xộn! "Tiếng vui thì khoan thai; tiếng buồn thì cấp bách", tức là như thế.

CẬU TRƯƠNG: - Trong lúc ấy, ai là người đứng ra nhận việc?

BÀ LỚN: - Cậu thực có ơn cứu sống cả nhà tôi ngặt vì khi quan Tướng tôi còn...

CẬU TRƯƠNG: - Chúng tôi xin đỡ lời bà lớn! Bây giờ chúng tôi vội vàng viết thư, mời được Đỗ Tướng Quân sang, có phải chỉ là mong kiếm bữa chén hôm nay thôi sao! Sớm nay chị Hồng sang gọi, những chắc bà lớn y lời hứa trước, cho kết duyên lành... Chẳng hiểu ý bà lớn thế nào, lại phủ đầu bằng hai tiếng anh em! Chúng tôi xin hỏi: Chẳng hay tiểu thư có cần dùng gì nhận chúng tôi làm anh? Chứ chúng tôi thì thực không cần dùng gì nhận tiểu thư làm em cả! Tục ngữ nói: "Nghĩ đi còn có nghĩ lại". Xin bà lớn nghĩ lại cho!

BÀ LỚN: - Con em đó lúc quan Tướng tôi còn, đã hứa gả cho cháu tôi là Trịnh Hằng. Hôm trước tôi đã có viết thư gọi nó. Nó mà đến, thì biết làm thế nào? Vậy xin sửa ít nhiều vàng lụa, kính tạ ơn cậu. Xin cậu lại kén lựa vào nơi cao môn lệnh tộc khác! Đôi nào lứa ấy! Như thế thì thật là tiện cho cả hai bên!

CẬU TRƯƠNG: - Thế ra bà lớn nghĩ như vậy! Chỉ không biết Đỗ Tướng Quân không đến, Tôn Phi Hổ cứ việc làm càn, thì khi đó bà lớn lại dạy ra làm sao! Chúng tôi có cần dùng vàng với lụa làm gì! Thôi! Xin chào bà lớn nghỉ lại!

BÀ LỚN: - Xin cậu hãy thư thả! Hôm nay cậu say rồi! Hồng đâu! Đỡ anh sang phòng sách yên nghỉ đi con! Ngày mai ta sẽ nói chuyện (*Bà Lớn vào).*

CON HỒNG: (*Đỡ cậu Trường)* - Ơ cậu! Thì cậu uống in ít chứ, có được không?

CẬU TRƯƠNG: - Trời ơi, chị Hồng! Chị cũng trêu tôi nốt nữa! Nào tôi có uống gì mà uống! Kể từ khi tôi thoáng trông thấy cô, đêm mất ngủ, ngày mất ăn, cho đến bây giờ, đã trải bao nhiêu là khổ sở! Người khác không thể nói được nhưng chị thì tôi không dám giấu! Câu chuyện hôm nọ, một bức thư của tôi, vốn không đáng kể. Thế nhưng bà lớn đường đường là bà nhất phán, lời vàng tiếng ngọc, đã đem chuyện hôn nhân mà nói hứa, chị Hồng! Cái đó chẳng phải chỉ có tôi với chị nghe tiếng; còn bao nhiêu kẻ tăng, người tục

trong chùa; còn trên có trời, Phật, dưới có hai ông Hộ Pháp, đều nghe tiếng cả! Không ngờ bây giờ bỗng dưng dở quẻ, làm cho tôi hết mưu, hết kế, vào rừng chẳng biết lối ra! Công việc như thế, còn trông mong đến bao giờ! Chi bằng trước mặt chị đây, cởi dây lưng ra, tôi thắt cổ chết đi cho rảnh!

Lấy dây treo cổ lên xà,

Làm thân ma dại lìa nhà, bỏ quê! (*Cởi dây lưng).*

CON HỒNG: - Cậu đừng hoảng vội! Cậu đối với cô thế nào, em đã biết rõ lắm! Hôm trước kia chưa từng quen biết, cậu đường đột hỏi ngay, em dù có lỡ lời, tưởng cậu cũng không tin nên trách. Để như bây giờ một lời bà lớn đã hứa... Huống chi là việc đem ơn đền ơn, em xin hết lòng giúp cậu!

CẬU TRƯƠNG: - Được thế thì sống, chết tôi cũng không quên ơn chị! Thế nhưng làm ăn ra thế nào?

CON HỒNG: - Em thấy cậu có một cây đàn đựng vào túi, chắc hẳn là cậu hay đàn! Thế mà cô

em thì rất thích nghe đàn. Hôm nay, thế nào cô em với em cũng ra vườn hoa thấp hương. Hễ nghe tiếng em đặng làm hiệu là cậu đem đàn ra gảy! Hãy xem cô em nói ra thế nào, bấy giờ em sẽ liệu lời thưa rõ nỗi lòng của cậu. Nếu có tin tức gì, sớm mai em sẽ trả lời cậu. Còn bây giờ, sợ bà lớn gọi, thôi em hãy xin vào. *(Vào).*

CẬU TRƯƠNG: - Buồng xuân, nào lễ loan phòng?
Mái chùa thôi lại nằm không một mình!
(Vào).

IV - Ý ĐÀN

CẢNH I - VIỆN SÁCH, BÊN KIA LÀ VƯỜN HOA

CẬU TRƯƠNG: - Hồng nó dặn mình đêm nay đợi khi tiểu thư ra vườn hoa thấp hương, thì mượn tiếng đàn để dò la ý tứ. Nghĩ nó nói thật là chí lý. Trời đã tối rồi! Trăng ơi trăng! Sao chẳng vì ta mà mọc sớm một chút! A! Nghe trống đã thu không! A! Nghe chuông đã đổ hồi *(sửa đàn).* Đàn ơi đàn! Tôi cùng bác giang hồ lưu

lạc, đi đâu cũng có nhau! Cái công lớn đêm nay, tôi trông cậy cả vào bác đó! Trời ơi trời! Về phần ông thì chỉ xin cho nhờ lấy một cơn gió nhẹ, đem hộ tiếng đàn này mà đưa lọt vào vành tai nặn bằng phấn, chuốt bằng ngọc của cô tri âm tôi.

CON HỒNG: (*Cùng Oanh Oanh ra ở bên vườn hoa*) - Mời cô ra thắp hương! Trăng sáng đẹp quá![1]

OANH OANH: - Hồng ơi! Ta còn lòng nào mà thắp hương! Trăng ơi! Chị còn ló mặt ra làm gì nữa!

Mây quan, vầng ngọc ngang trời...[2]

Gió đưa, thềm ngọc đua rơi cánh hồng...[3]

Ngổn ngang trăm mối bên lòng![4]

---

(1) Chỉ thêm 4 chữ, mà như vẽ ra ý xui giục!

(2) Không phải tả trăng, mà là tả người đẹp trông thấy trăng.

(3) Không phải là tả hoa rụng, mà là người đẹp ra dưới ánh trăng.

(4) Đọc câu này, đủ rõ hai câu trên là tả người, chứ không phải là tả cảnh - Tiết thứ 1, chỉ tả mây, tả trăng, tả hoa rụng, tịnh không tả Song-Văn mà Song-Văn đã xuất hiện rồi! - Có lúc tả người là người, cảnh là cảnh; có lúc tả người lại hoá ra cảnh, tả cảnh lại hoá ra người! Như tiết này chữ nào cũng tả cảnh mà là chữ nào cũng tả người! Bọn ngốc không biết, tất cãi là cảnh!

Mẹ ơi! Mấy người đến ở thì chung ở đời!

Một ta đây với một ai,

Yêu nhau nào khác yêu người trong tranh!

Lòng mong, miệng nhắc mặc tình,

Gặp nhau hoạ giữa đêm thanh giấc nồng![1]

Hôm qua mở rộng gác Đông,

Tưởng đâu rán phượng, ninh rồng dâng ra![2]

Nó bắt tôi nâng chén mời qua,

Cho thế là lễ trọng, thế là tình thân!

Những mong chỉ Tấn, tơ Tần,

Ai ngờ lại nhận họ gần, họ xa![3]

CON HỒNG: - Kìa cô coi: trăng quầng! Ngày mai chắc có gió!

OANH OANH: - Ừ! Trăng quầng thật thật nhỉ!

---

(1) Tiết thứ 2. Thế nào cũng phải tự-sự, song hãy dùng những lời bóng bẩy nhẹ nhàng như thế đã, hay tuyệt!

(2) Hay! Đọc qua cười phải chết! Đọc kỹ, khóc phải chết!

(3) Tiết thứ 3. Trên tả bóng. Đây tả thực, lại dùng những lời ai-oán, nỉ-non như thế!

Bao nhiêu mặt ngọc trên đời,

Sợ người trêu ghẹo phải màn ngoài, trướng trong!

Ả Hằng chiếc bóng lưng không,

Lặn Tây rồi lại mọc Đông một mình,

Nào ai là bạn chung tình?

Nào ai là kẻ mối-manh đi về?

Ông Trời ơi! Độc địa làm chi,

Cũng đem trướng rủ, màn che mấy lần,

Cho cung Hàn vắng biệt tin xuân![1]

(Con Hồng đằng hắng).

CẬU TRƯƠNG: - Hồng nó đặng, tiểu thư chắc đã ra! *(Dạo đàn).*

OANH OANH: - Hồng ơi! Tiếng gì thế nhỉ?

CON HỒNG: - Thưa cô, cô thử đoán coi!

OANH OANH: Phải buông quần mà xà-tích chạm nhau?

Phải rảo chân mà trâm giắt mái đầu rung-rinh?[2]

Phải neo vàng ai động bên mành?

---

(1) ???

(2) Trước hãy đoán từ bên mình đoán đi!

Phải hàng ngựa sắt, gió thổi quanh trước rèm?[1]

Phải cung hoa chuông thỉnh đương đêm?

Phải rặng tre, cành lá ngoài thềm xô nhau?[2]

Phải kéo may theo dịp thước khâu?

Phải đồng hồ thánh thót canh thâu đêm ròng?[3]

Lắng tai nghe ở mé tường Đông,

Thì ra là tiếng tơ đồng bên Mái Tây!

Bỗng như tiếng hạc trên mây,

Trăng trong, gió máy, quạ bay ngang trời!

Trần như cô bé nhà ai,

Tình nồng, ý mặn, nói cười bên song!

Nặng nghe hùng dũng lạ lùng:

Rầm rầm gươm thét, ngựa xông trận ngoài!

---

(1) Ngừng đầu nhìn quanh mà đoán

(2) Bỏ chỗ gần đoán ra chỗ xa.

(3) Bạ chi đoán nấy! - Hãy xem 8 câu tám cách đoán, văn viết có thứ tự là thế - Tiết thứ 5. Mới nghe dạo đàn, cố ý tả bằng những câu lỏng lẻo.

Nhẹ nghe tan tác tơi bời:

Âm thầm nước chảy, hoa trôi giữa dòng![1]

Ý hết rồi, nhưng hận không cùng!

Khúc đàn tuy chửa dứt, nỗi lòng ai lạ chi ai![2]

Loan thơ, phượng yến lìa đôi,

Tầm thương dễ nói nên lời được đâu![3]

---

(1) Chính tả tiếng đàn.

(2) "Ý hết rồi" là chỉ chuyện lật hẹn; "hận không cùng" là chỉ chuyện gẩy đàn bấy giờ; "khúc đàn tuy chưa dứt" là nói mới dạo đàn; "nỗi lòng ai lạ chi ai" là nói người nghe đã hiểu rồi! Hay tuyệt!

(3) Tiết thứ 7. Nên nhớ rằng khi đó cậu Trương mới dạo đàn. Hai câu "loan thơ", phượng yến vv.." là câu sắp sẵn từ hồi sáng ở trong lòng Oanh-Oanh, chứ cũng chẳng phải nghe thấy ở trong tiếng đàn - Ý hỏi: Ban ngày đã gặp một chuyến thất vọng là thế, lại còn lòng nào gẩy đàn? Thì đáp rằng: "Ý hết rồi nhưng hận không cùng!..." Lại hỏi: Người ta mới dạo đàn, sao cô đã biết là vậy? Thì đáp rằng: "Khúc đàn tuy chưa dứt nỗi lòng ai lạ chi ai!" Văn hay là thế! - Tả cậu Trương gẩy đàn rồi, Song-Văn mới than thở, thì đứa ngốc nào mà chả tả được! Nay xem tác giả trước khi cậu Trương gẩy đàn, đã tả Song-Văn cũng cùng một tâm sự ấy: Thành ra khúc đàn của cậu Trương gẩy sau này, chẳng khác gì là Song-Văn ra đầu để cho vậy! Văn hay thật phải có người hiểu mới biết là hay! Bọn ngốc lại cho là cậu Trương gẩy đàn để ghẹo nàng, thật là nói chuyện trong mộng!

CON HỒNG: - Cô hãy ở đây nghe! Con vào bà tí, lại ra ngay! (*Giả vờ vào*)[1].

OANH OANH: Đàn mình, ta lắng bên tai,
Mà người mình, ta biết là người tình chung![2]
Tri âm ai chẳng cùng lòng!
Cảm thương ai chẳng não nùng xót xa![3]

CẬU TRƯƠNG: - Ngoài song hơi có tiếng động, chắc là tiểu thư! Ta thử gẩy một bài coi!

OANH OANH: - Ta đứng gần lại bên song này!

---

(1) Cả chương chỉ có câu này là chính văn.

(2) Dùng luôn hai chữ "mình, ta" đi liền với nhau thật hay! Ông Triệu Tùng Tuyết ngày xưa đùa làm mấy câu để tặng vợ rằng:

"Đời ta thật giống đa tình
Khác nào về đất nặn mình với ta!
Nặn rồi lại đập tan ra!
Lại vê, lại nặn nên ta với mình!
Trong ta, khi đó có mình!
Trong mình khi đó ràng-ràng có ta!..."

(3) Ai đây là chỉ chung những giống đa tình, ở khắp trên đời. Văn hay là thế! - Tiết thứ 8. Ý nói hết thảy các tài tử ở đời, ai mà chẳng thích người đẹp! Đã thích người đẹp ai mà chẳng nặng lòng nhớ thương? Nào phải riêng gì một mình cậu Trương! Cho nên đàn tuy chưa dứt, mà tâm sự ai thì tôi đã thừa hiểu đi rồi, nào có chi là lạ! Ý văn dồi dào là thế!

CẬU TRƯƠNG: (*Thở dài*):

- Đàn ơi đàn! Ngày xưa Tư-Mã Tương-Như muốn tỏ tình với Trác Văn Quân, có đặt ra bài "Văn phượng cầu hoàng". Tôi đâu dám lên mặt là Tương-Như, nhưng tiểu thư thì Văn Quân hồ dễ mà sánh kịp! Bây giờ xin gẩy theo bài ấy.

BÀI ĐÀN

Người đâu xinh xinh tuyệt vời!
Lòng tôi không quên trọn đời!
Đường trần một ngày xa cách,
Bể thương trăm tình đầy vơi!
Phượng bay, bốn phương bay khắp!
Mơ màng tìm kiếm lứa đôi!
Đêm ngày đã mòn mắt trông!
Bức tường Đông, bức tường giết người!
- Lòng xuân trăm mối bồi hồi!
Đàn đây có thay hộ lời?
Bao giờ phỉ nguyền non nước?
Bõ công xót thầm hôm mai!

Vì chẳng cành liền, cành chắp!
Cũng liều đá nát vàng phai!
(Đôi lời nhắn người tình chung:
Thương lấy ai phương trời lạc-loài)![1]

OANH OANH: - Đàn hay! Khúc lựa não nùng! Đọng nghe chua chát! Làm em nghe mà không sao cầm được nước mắt!
Từng cung, từng bậc, từng bài
Nhận cho ra mới là người biết nghe!
Phải đâu "Lưu thuỷ" tỷ-tê!
Phải đâu "Hành vân" lại thuận tựa về "Nam-ai!"
Phải đâu "Vọng cổ" ngậm ngài!
Giây giây ly biệt, lời lời nhớ mong.
Nghe ra canh vắng, đêm ròng,
Rộng lần áo lót, lỏng giòng dây đai!
Gẩy xong một khúc "ly hoài",
Tài hoa nâng được giá người thêm cao![2]

---

(1) Đàn chứ không hát.

(2) Song-Văn giỏi đàn, cho nên trong chỗ không có chữ, mới nghe ra có chữ, mà biết đó là khúc "ly hoài!" Vì vậy mà thấy "giá người" cậu Trương "thêm cao". Xưa nay tài tử trọng tài tử, văn nhân trọng văn nhân. Bá Nhã

CẬU TRƯƠNG: (*Buông đàn*) - Bà lớn quên ơn, phụ nghĩa đã đành! Thế nhưng tiểu thư, tưởng không nên nói dối mới phải! (*Con Hồng lẻn ra*).

OANH OANH: - Anh trách thế thì lầm!

Mẹ em nghiêm cấm giữ gìn,
Quản đâu ai rủa, ai nguyền đến em!
Nữ công bận suốt ngày đêm!
Nào cho được rảnh mà tìm bạn loan![1]
Bên ngoài gió lọt mành đơn,
Bên trong nhà vắng đèn tàn hắt hiu!
Giữ hàng con tiện khẳng khiu.

---

lại trọng Tử Kỳ, nào có chi là lạ! - Văn hay tuyệt! - Tiết thứ 9. Chính tả lúc nghe đàn. Tả Song-Văn như thế, mới thật đáng mặt tri âm. Phường ngốc lại muốn cậu Trương tay đàn miệng lại hát theo, sao mà ngốc vậy! - Ba câu "Phải đâu...", một câu "nghe ra", như vẽ ra con người sành âm nhạc! - Trác Sơn nói: Tôi đọc đoạn này, thấy réo dắt đê-mê, không biết là đàn Quân-Thụy hay người Oanh-Oanh? Văn Mái-Tây hay ý Thánh-Thán nữa? Chỉ thấy khắp người phơi phới, như muốn theo vua Hán-Vũ mà lên tiên!

(1) Tám chữ gọi là tám giọt lệ! Là tám giọt máu! Chỉ một câu đủ tỏ ra Song-Văn có học lại vừa giữ lễ, vừa thẳng thắn lại vừa hiếu thảo - Tiết thứ 10. Đó là những lời mà Song-Văn không ngờ là lọt vào tai con Hồng. Như úp như mở, như sâu như nông; ở nàng nói ra, kể đã hết lời, song ở nó nghe vào, còn chưa có gì là đích-xác! Vì vậy mà gây ra những chuyện rắc-rối sau này...

Với vài lớp giấy hồng điêu bồi song!
Phải đâu mây, nước muôn trùng,
Lấy ai tin tức đưa thông trong ngoài?
Dẫu Vu-sơn cao ngất lưng trời,
Cũng còn có lối tìm người trong giấc chiêm bao![1]

CON HỒNG: (*Thình lình chạy ra*) - Thưa cô! Chiêm bao cái gì? Bà biết thì sao?[2]

OANH OANH: Chạy đâu ra mà thở chẳng ra hơi?
Hỏi mày còn biết sợ ai nữa, mày?...
Trước sau vẫn đứng chỗ này!
Thình lình nó đến, ta đây giật mình!
Bé người mà to họng đã kinh!
Toan cho một trận, thương tình lại tha!
Chỉ e trước mặt mẹ già,
Nó còn kiếm chuyện nói ra, nói vào![3]

---

(1) Tiết thứ 11. Đó là đoạn sau mà con Hồng nghe lỏm được. Ở nó nghe vào thì kể đã hết lời, song ở nàng nói ra lại chả nói gì là đích xác cả! Mập-mờ như vậy, mới sinh chuyện về sau!

(2) Con Hồng ranh lắm.

(3) Tiết 12, tả Oanh-Oanh vừa nhát gan, vừa chột dạ, vừa kiêu-quý, vừa mau trí khôn, tả được đủ hết cả - Tả Oanh-Oanh miệng tuy nói cứng song lòng vẫn phập phồng, để lấy lối tả nàng xử ức con Hồng sau này. Hay!

CON HỒNG: - Vừa rồi con nghe tin cậu Trương sắp đi! Cô bảo làm ăn làm sao?

OANH OANH: - Em hãy giữ anh ấy ở lại vài ba hôm!

Bảo: xem chừng bà đã hối rồi!

Cậu không phải chịu thiệt-thòi mãi đâu![1]

Mẹ ơi! Sao nỡ hiểm sâu,

Bắt đôi trẻ phải lìa nhau cho đành![2]

CON HỒNG: - Cô chả phải dặn, con hiểu cả rồi! Mai con sẽ sang thăm cậu ấy![3] (*Cùng vào*).

CẬU TRƯƠNG: - Tiểu-thư vào rồi! Hồng ơi! Sao không lùi lại một bước, trả lời ngay đêm nay cho tôi! Cực chẳng đã, thôi đành ngủ vậy! (*Vào*).

---

(1) Chẳng qua thuận miệng mời rơi đó thôi! Song con Hồng nghe ra thì như là nàng đã mười phần hứa hẹn cả mười! Ở đời vẫn có những chuyện hiểu lầm như thế.

(2) Đọc câu này, càng rõ là trên kia không có hứa hẹn gì cả! - Tiết thứ 13. Tả cho đến lúc con Hồng có hỏi, Oanh-Oanh có đáp... Trong miệng Song-Văn thực chưa có câu nào phạm tệ; song trong ý con Hồng thì như thế là đích đáng lắm rồi! Một lần, ai lầm, xuýt làm đến chết!

(3) Ranh vừa vừa chứ! Liệu hồn!

PHẦN THỨ BA

Cậu Trương gửi thư tình...
Con Hồng đưa lời hẹn...
Tội tình Cô kể ra...
Thuốc-thang bà hỏi đến...

I - LẦN TRƯỚC

CẢNH I - TRONG BUỒNG THÊU

OANH OANH: (*Cùng con Hồng ra*) - Từ lúc đêm qua nghe đàn đến giờ, người sao bạo-bực thế này! Em rỗi đấy thì sang bên viện-sách thăm cậu Trương, xem cậu ấy nói thế nào, về trả lời ta hay.

CON HỒNG: - Con chả đi! Bà biết đến không phải chuyện bỡn!

OANH OANH: - Cô không nói, bà biết sao được? Cứ việc sang!

CON HỒNG: - Vâng thì con đi! (*Một mình*) - Cậu Trương ơi! Cậu ốm mà cô tôi đây nào có khoẻ!

Vỉa:

Chưa từng chung chén loan-phòng,

Lại còn nghe tiếng tơ-đồng đêm sương!

Hát:

Phấn son lười cả điểm-trang!

Đường kim, mũi chỉ không màng đến tay!

Buồn xuân đè nặng đuôi mày!

Trái tim ai đó hoạ chữa được bệnh này cho ai![1]

(Vào).

OANH OANH: - Con Hồng đi rồi! Xem nó về nói ra làm sao!

Ngâm: Chua-chát mười phần khôn nói một!

Nhớ thương giây lát tưởng chừng năm! (*Vào*).

---

(1) Văn lão của ai thêm vào, đọc lên đáng giận!

CẢNH II - VIỆN SÁCH

CẬU TRƯƠNG: (*Ra*) - Thật là giết tôi! Tôi đã nhờ sư cụ sang nói tôi yếu nặng lắm, sao không thấy sai ai đi sang thăm tôi! Mệt quá! Tôi cố ngủ lấy một chút! (*Ngủ*).

CON HỒNG: (*Ra*) - Vâng lời cô tôi, sai tôi sang thăm cậu Trương. Tôi phải sang một lát mới được! Tôi nghĩ: Giá không có cậu Trương, thì có còn đâu là tính-mạng cả nhà!

Gặp tang quan tướng,
Ở trọ am mây,
Một nhà cơn vạ gió, tai bay,
Tưởng chết cả về tay quân giặc!
Ơn cậu Trương viết thư mộc bức,
Cứu binh đâu lập tức đến đùng đùng!
Năm nghìn giặc, vì không trừ hết giống,
Một nhà này đâu còn sống đến nay?
Cô Oanh tôi với cậu Trương đây,
Duyên đôi lứa được sum vầy là phải!
Trách bà lớn đem lòng bạc bội
Làm lỡ làng phận cải, duyên kim!

Xoá vợ chồng, bày chuyện anh em,
Để đôi trẻ ngày đêm uất ức[1]
Cậu buồn bã: sử kinh biếng nhác;
Cô thờ ơ: trang sức bỏ lười!
Cậu tóc mai sợi bạc mọc dài;
Cô vóc liễu dây đai thắt lỏng!
Cậu chữ nghĩa còn đâu trong bụng;
Cô chỉ kim không động đến tay!
Thơ đoạn trường, có chép bức tờ mây;
Khúc ly hận, cậu lựa dây đàn nguyệt!
Trên đường tơ, dưới ngòi bút biết,
Đôi bên cùng tha thiết nỗi tương tư!
Chuyện giai nhân, tài tử ngày xưa
Tưởng bịa đặt ai ngờ thật có![2]

---

(1) Tiết thứ 1. Vì đầu đề hẹp quá, không có chỗ hạ bút nên thong thả thuật lại việc trước đã mở đầu cho một chương. Thế nhưng đọc lên mà phảng phất trên mặt giấy, như hiện ra một cô bé thông minh hiểu việc, lưng cô núng-nính, gót nhỏ khoan thai, vừa thong thả bước, vừa tần mần nghĩ... Văn thật là hay vậy!

(2) Tiết thứ 2. Hạ luôn một mớ. "Cô, cậu" khác nào gió thổi hoa tàn, rụng đông rụng tây, thật là đẹp mắt! - Hai câu chuyện "giai nhân vv..." thật là tinh mắt xét nhận được hai người; mà cũng thật là ác miệng chế diễu cả thiên hạ! Tác giả thật "cất đầu ra ngoài trời, chả còn nhìn thấy ai!".

Nhưng nghĩ cũng lạ thay cho họ:

Duyên dở dang còn bày đủ mọi trò!

Giá Hồng thì cứ việc chết co!

Thừa hơi sức mà to chuyện vậy![1]

- Này đã đến rồi đây! Tôi thấm tý nước bọt, bấm thủng lần giấy bồi song, xem cậu ta làm gì ở trong phòng sách![2]

Thấm nước bọt, chọc thủng lần song giấy,

Nín tiếng hơi, tôi dòm thấy rõ ràng:

Áo nát nhầu, khuôn mặt võ vàng,

Chắc hẳn giấc hoàng lương vừa mới tỉnh!

Thở hổn hển, vẻ người rám rĩnh!

Nỗi nằm suông cám cảnh khách đa tình!

Nào ai người sớm tối hầu quanh?

---

(1) Bỗng dưng lại đưa Hồng vào! Lạ tuyệt! Tiết thứ 3, ý chê cô, cậu to chuyện, nhưng không hiệu chỉnh Hồng lại còn to chuyện hơn! Đó là phép "tả lên một bước".

(2) Hay! Rõ ràng có một cô bé đương quay lưng lại, lom khom làm gì ở trước song! Thế nhưng vẽ ra con Hồng có chi lạ, lạ nhất là vẽ được vẻ thông minh của con Hồng!

Cậu Trương nhỉ? Ốm chẳng chết, bực mình mà chết đó![1]

Thoa vàng giắt trên đầu, sẵn có,

Rút cầm tay tôi gõ cánh cửa ngoài!

CẬU TRƯƠNG: - Ai đấy?

CON HỒNG: - Em đây, sứ giả nhà Trời,

Rắc tương tư xuống cho người trần gian![2]

(Cậu Trương mở cửa. Con Hồng vào).

CẬU TRƯƠNG: - Đêm qua, đa tạ chị có lòng chỉ giáo, tôi xin ghi tạc không quên! Chỉ không biết cô có nói gì không?

CON HỒNG: (*Che miệng cười*) - Cô em ấy à? để em nói chuyện cậu nghe:

Đêm qua gió mát, trăng trong,

Cảnh khuya cô dặn rằng Hồng phải sang!

---

(1) Tiết thứ 4, tả là cậu Trương kể lể, sao bằng tả là con Hồng nhìn thấy? Tả là vào cửa rồi mới nhìn thấy, sao bằng tả là cách song đã nhìn thấy rồi? Tả là cậu Trương kể lể thì kém! Tả là vào cửa nhìn thấy cũng còn xoàng! Tả thế này mới thật là một mảnh hoa trong gương, trăng đáy nước!

(2) Đọc lên như nhìn thấy mặt hoa, như nghe rõ tiếng oanh! - Tiết thứ 5. Nhẹ nhàng quá! Cơ hồ ngọn bút không còn chạm đến giấy!

Đến bây giờ còn chửa điểm trang,

Miệng thì nhắc cậu cử Trương có đến nghìn lần![1]

CẬU TRƯƠNG: - Cô đã có lòng thương, chị Hồng! Tôi có bức thư, không biết gửi sang có được không? Ý tôi muốn phiền chị cầm về hộ!

CON HỒNG: - Thư từ mà còn đến bây giờ,

Chắc là ngơ ngẩn, ngẩn ngơ mấy ngày!

Nhưng rồi cô em giở mặt thét: Hồng! Chứ thư từ của ai mà mày dám đem về đây?

Ồ ra hỗn thật con này!

Rồi... xé tan, xé nát, xé ngay tức thì![2]

CẬU TRƯƠNG: - Ồ không! Chắc là cô không thế đâu! Chỉ có chị không chịu đem giùm về thôi! Chị cố giúp cho! Tôi xin biện vàng, lụa đền ơn chị!

---

(1) Không nói là sai từ sớm nay, lại nói là dặn từ đêm qua, trong đó có một lẽ riêng, trừ con Hồng ra, không ai là người biết nữa! Các bạn nghĩ kỹ coi! - Tiết thứ 6. Cả chương chỉ có 4 câu này là chính vần. Ngoài ra đều là hư- không đặt để nên lời cả!

(2) Tiết thứ 7. Cực tả con Hồng là một kẻ thông minh hơn người. - Ta nghĩ kỹ coi: có lẽ nào lúc đó con Hồng lại nhận đưa hộ ngay?

CON HỒNG: - Này thôi đi ông Cử kiết ơi!

Ông đừng khoe của nữa, tôi phát phiền![1]

Đến đây tôi nào phải vị tiền,

Mà đem đồng công gõ đầu trẻ, ông báo đền cho xong?

Vì Hồng mà nhận lễ của ông,

Chắc ông coi nó cũng không ra người:

Khác đâu phường tựa cửa bán cười!

Cành đào dạn gió, ở ngoài tường hoa![2]

---

(1) Thạch Sùng, Vương Khải chẳng khoe của nào! Chỉ có bọn kiết lại hay khoe của!

(2) Đọc câu "nào phải vị tiền" mà Thánh-Thán muốn khóc! Người ta ở đời, đó là tri kỷ thì sống chết có nhau; nhớ ơn cũng chả cần, có đâu mong báo đáp! Nay lại mong báo đáp bằng vàng lụa, làm cho hết thảy những người liều chết vì tri kỷ, thảy đều cụt hứng! Than ôi! Mở miệng chửi hết thảy những hạng làm ơn mong lễ tạ ở đời, làm cho tôi đọc còn thấy sướng! - Tiết thứ 8. Ở đời, cái có thể lấy cân lạng mà tính toán được là tiền bạc; cái không thể lấy cân lạng mà tính toán được là tình nghĩa. Như cậu Trương với cô Oanh, gái tham tài, trai tham sắc, cái đó có việc gì đến con Hồng? Vậy mà con Hồng khẳng khái nhận lời, một mình hai vai đỡ lấy cái gánh nặng nghìn vàng! Thử nghĩ coi: tình ấy, nghĩa ấy, đấu nào mà đong được? Cân nào mà đo được? Vậy mà cậu Trương vội chẳng lựa lời, nỡ đem vàng lụa để đường đột nói... Than ôi! Tác giả tuy cực tả cậu Trương nóng nẩy, song cũng là ngụ ý Hứa Bá khóc đời! Vì gần đây trong khoảng trời đất, giao thiệp với nhau toàn một hạng người ấy cả!

Em trẻ con, nhưng có chí-khí mà!

Liệu lời cậu nói, hoạ là em nghĩ lại cho!

Rằng: "Xin thương tôi thân phận học trò,

Quê người đất khách, nằm co một mình..."[1]

CẬU TRƯƠNG: - Xin vâng! Xin chị thương tôi thân phận nằm co một mình. Thưa chị! Thế đã được chưa?

CON HỒNG: - Thế cũng chưa được! Nhưng thôi! Cậu viết đi, em đưa hộ cho. (*Cậu Trương viết*). Viết tốc a! Đọc em nghe nào!

CẬU TRƯƠNG: (*Đọc*) - Trương Củng trăm lạy dâng thư dưới gác "Song-Văn tiểu thư: Hôm trước bà lớn lấy oán đền ơn, chúng tôi dẫu sống như chết! Sau khi tan tiệc, không sao nhắm được mắt! Từng mượn đường tơ, gửi lòng chua xót. Mà cũng để cho ai biết: Từ đây đi thì người không còn mà đàn cũng không còn! Nhân chị Hồng sang, lại dâng mấy chữ. Hoặc giả tường bên Đông chàng Tống, còn có nước sông Tây họ Trang! Nhân mạng việc to!

---

(1) Cực tả con Hồng.

Hoạ là trông lại. Xiết bao lo sợ, kinh đợi tin sương. Gửi theo một bài thơ ngũ-ngôn, cúi mong xem đến:

Thêm nặng gánh tương tư!
Ôm đàn ngồi gảy vọng...
Mộng đẹp lúc đương thì,
Lòng xuân ai khỏi động?
Tình này chẳng xét soi,
Tiếng ấy thôi đừng trọng!
Chứ phủ nguyệt đương rằm,
Thương lấy hoa lồng bóng!...
"Trương Củng kính lạy"[1]

CON HỒNG: - Tưởng rằng vuốt giấy ráp văn,
Ai ngờ đặt bút không cần nghĩ lâu!
Trên mấy lời rào trước đón sau;
Dưới bài thơ đủ tám câu luật Đường!
Viết buông tay, tay gấp vội vàng,
Gấp đi gấp lại, gấp vuông chữ "Đồng"
Nhanh vô cùng! Thạo vô cùng!
Tài tình, láu lỉnh, nhất trong một đời!

---

(1) Thư hay!

Tuy giả vờ tha thiết thế thôi![1]

Nhưng tầm thường đã dễ mấy người viết xong?

Cho hay "thơ tức là lòng"

"Uyên ương" lại thấy ngoài phong chữ đề...[2]

Cậu yên tâm, em lĩnh thư về,

Sẽ dò la ý tứ, liệu bề nên chăng,

Rồi ra sẽ có cách nói năng,

Rằng: Con người gẩy đàn hôm qua đây, họ dặn rằng đưa lại trình cô!

- Thư này em xin đưa hộ cậu. Thế nhưng cậu nên lấy công danh làm trọng, chớ để cho chí khí hao mòn![3]

Tay bẻ hoa, liệu mà vin quế cung trăng!

Chữ ông thánh dạy, chớ viết nhăng thư tình!

---

(1) Lại còn cho là giả vờ, con Hồng thật là thông minh hai mươi phần, lanh lẹ hai mươi phần vậy.

(2) Tiết thứ 10. Tả cậu Trương viết thư, phong thư, một bức tranh mà thành ra ba bức, hay lạ! (một bức là cậu Trương ở dưới mắt con Hồng. Một bức là cậu Trương của cô Oanh ở trong trí con Hồng).

(3) Tiết thứ 11..

Chi chim hồng, đừng nản bởi tiếng Oanh!

Cánh bằng đừng để tơ mành vấn vương!

Vì một cô trường rủ, màn buông,

Mà già một người thềm ngọc, ngựa vàng giảm đi!

Rồi nay buồn, mai thảm li bì,

Gầy gò hốc hác, có hay gì cái ốm tương tư![1]

CẬU TRƯƠNG: - Lời chị dạy chí phải, tôi xin kính nhờ suốt đời! Thế nhưng bức thư vừa rồi, chị Hồng, thế nào chị cũng để ý cho.

CON HỒNG: - Cậu cứ yên tâm!

Vì rằng duyên chửa bén duyên,

Ngày đêm lo liệu em xin hết lòng!

Thư này em đưa phải đến xong!

Ngọc đây mà chịu bỉ không dùng hay sao?

Uốn ba tấc lưỡi ngọt ngào,

Đêm tâm sự cậu nói vào cô hay!

Thế nào chẳng chóng thì chày,

---

(1) Tiết thứ 12. Đây là dư văn, tuỳ ý vạch chơi. Đó là cái thích của con nhà văn, chớ bảo sao con Hồng bỗng dưng lại dở ra giọng các cụ đồ gàn!

Con người ấy cũng có ngày sang thăm![1] (*Vào*).

CẬU TRƯƠNG: - Hồng nó đem thư đi rồi! Không phải tôi nói khoác, phong thư ấy là một đạo bùa yêu! Mai nó trả lời, tất có cái hay đó.

Thơ hay không được gió bay

Người tiên đâu dễ cưỡi mây xuống đời!

II - TÂN THƯ

CẢNH THỨ I - TRONG BUỒNG THÊU.

OANH OANH: (*Ra*) - Con Hồng nó về đây bây giờ. Ta dậy sớm quá, hãy ngủ lại một giấc đã! (*Nằm*).

CON HỒNG: (*Ra nói một mình*) - Vâng lời cô tôi, tôi sang thăm cậu Trương, đem được bức thư về đây, vào thưa lại cô tôi rõ! Quái! sao không thấy tiếng cô tôi! Chắc lại ngủ lại rồi! Tôi thử vào coi.

Vỉa: Ngày chậm rì rì song khép nửa...

Xuân về lặng lẽ én bay đôi...

---

(1) Tiết thứ 13, dùng những lời thật đắc ý, để ghẹo lại chương dưới.

Hát: Mành tương giọt gió chẳng vào,
Quanh song lan xạ ngạt ngào đưa hương![1]
Hé cánh son, rung động khoá vàng[2]
Đài sen đèn bạc sáng choang chưa mờ[3]
Rón tay vạch bức màn thưa,
Lật lần chăn gấm, tôi đưa mắt nhìn
Thoa vàng giắt lệch một bên;
Tóc mây sổ rối vấn lên loà xoà...
Mặt trời cao còn chưa mở được mắt ra!
Lười đâu lười thế ru mà, cô ơi![4]

---

(1) Tả con Hồng từ ngoài đi vào. Nhưng vẽ ra nơi buồng thêu của một tiểu thư.

(2) Tả con Hồng đi vào cửa.

(3) Tả con Hồng đã vào cửa rồi. Thử nghĩ khi con Hồng trở về; đèn còn chưa tắt, đủ biết lúc sai đi thật còn sớm quá! Tiết thứ 1 tả con Hồng từ bên cậu Trương về, như để ý, như không để ý, tự là cho từ nay trở đi ba người một lòng, chả còn hiềm nghi gì nữa. Cốt tả vậy để rọi xuống các đoạn dưới.

(4) Chẳng những vén màn nhìn trộm, lại còn dám buột miệng mỉa mai Oanh-Oanh người thông minh, sao không hiểu là con Hồng đã coi thường nàng? - Tiết thứ 2. Kẻ không biết, cho là tả Oanh- Oanh thì đó chẳng qua là một bức tranh mỹ nhân ngủ sớm mà thôi. Nhưng ý tác giả thì muốn tả con Hồng khi ấy lòng đã hiểu thấu, mắt đã nhìn kĩ, đầy mình hý hởn, đầy miệng bộp chộp, làm cho Oanh - Oanh khi ấy chợt thấy có ý khác, tự nhiên bên dưới phải biến đổi nét mặt! Thật là ngọn bút hoa công!

(Oanh- Oanh dậy, ra vươn vai thở dài...)

Vươn mình, xong lại vò tai,

Bâng khuâng cất tiếng thở dài buồn tênh![1]

- Phải đành rằng phải, nhưng bức thư này tôi đưa ngay cô cho tiện! Chi bằng tôi bỏ ngay trong hộp nữ trang này, rồi thì cô sẽ trông thấy.

(Bỏ thư vào hộp nữ trang, Oanh Oanh ra trang điểm, Hồng đứng dòm trộm).

Vẻ điểm trang đêm trước đã tàn,

Thoa đều khuôn mặt phấn, vấn lại làn tóc mây...[2]

Hộp mở ra thư nhặt cầm tay,

Xé phong bì, giở coi ngay ân-cần.

Lật đi lật lại mấy lần[3]

---

(1) Tiết thứ 3 - Oanh-Oanh sai con Hồng đi, lúc về đáng lẽ phải hỏi ngay. Vậy mà hết vươn mình lại vò tai, hết vò tai lại thở dài không thèm hỏi han gì cả. Chẳng qua là nhìn thấy con Hồng lúc về, chẳng phải con Hồng lúc đi, cho nên mới như thế. Toàn là những câu văn "đẽo không, gọt bụi" mà lại không để lộ vết chàng-đục...

(2) Vẫn không hỏi đến con Hồng, hay!

(3) Không phải để ý vào bức thư, mà là nghĩ cách đối phó với con Hồng.

Đôi mày bỗng thấy mười phân kém tươi!

Thoắt thôi cúi mặt bồi hồi...

Thoắt thôi đổi hẳn vẻ người, lạ chưa![1]

(*Sửng sốt*) Trời! Hỏng mất! Đến hỏng mất!

OANH OANH: (*Giận dữ*) - Lại đây, Hồng!

CON HỒNG: - Dạ!

OANH OANH: - Cái này ở đâu ra đây? Ta hèn ra cũng con một ông Tướng Quốc, đứa nào dám viết thư này trêu ghẹo ta! Xưa nay ta có từng coi đến những cái thế này bao giờ! Rồi ta thưa với bà, đánh cho mày mất mông, con đĩ ạ!

CON HỒNG: - Cô sai con sang, nên cậu ta mới sai con đem về... Cô không sai con sang, dễ con dám xui cậu ta viết hay sao? Con lại không biết chữ, có biết cậu ta viết những gì đâu![2]

Rõ ràng là lỗi ở cô!

Cứ con, cô lại giầy vò bỗng dưng!

---

(1) Tiết thứ 4, tả Oanh-Oanh khi trông thấy bức thư.

(2) Sắc như dao! nhanh như gió!

Thật lòng này ức vô chừng!

Cô không từng, dễ ai từng, thưa cô?[1]

- Cô chả phải nói nhiều! Đợi khi để cô thưa với bà, chi bằng con đem ngay bức thư này lên thưa với bà trước!...[2]

OANH OANH: (*Giận dữ*) – Mày định thưa ai với bà?

CON HỒNG: - Con thưa cậu Trương!

OANH OANH: (*Đấu dịu*) - Thôi, em ạ! Hãy tha thứ cho cậu ta một lần này!

CON HỒNG: - Thưa cô! Lo rồi cậu ta lại không bị đánh mất mông hay sao?[3]

OANH OANH: - À quên! Ta chưa kịp hỏi cậu Trương yếu đau ra làm sao?...

CON HỒNG: - Con chả nói!

OANH OANH: - Thì nói đi mà, Hồng!

---

(1) Tiết thứ 5, tả miệng tiếng con Hồng thật là tuyệt khéo! Chỉ sẽ đem một chữ "từng" lấy lại, thế là thành ngay một đòn nặng lạ! Chính vì cái đòn ấy mà Oanh-Oanh phải đánh lảng. Chẳng những một đoạn chỉ là một câu, mà thực một đoạn chỉ là một chữ! "Mình ít đánh được người nhiều" là thế!

(2) Con Hồng lanh mắt, lanh tay, hay đến là thế!

(3) Mỗi khi đọc đoạn này lại như nghe đôi chim nhỏ đua hót, rất có thể dùng để nhắm rượu!

CON HỒNG: - Ốm đau nào đã mấy ngày,

Thế mà trông mặt mới gầy làm sao?

Ngồi lên nằm xuống lao đao;

Nước không buồn uống, cơm nào tưởng ăn![1]

OANH OANH: - Thế để mời thầy lang hay, coi bệnh cho cậu ấy!

CON HỒNG: - Nhưng cậu ấy kể ra chẳng có chứng bệnh gì cả! Cậu ấy nói:

Tin lành mong đợi đêm ngày

Quên ăn, mất ngủ, những ngây vì tình!

Trông tường Đông mà nước mắt chạy quanh,

Chiều hôm, ban sớm, một mình lẻ loi!

Muốn cho khỏi được bệnh tôi,

Chỉ trừ khi: cho ra được chất bồ-hôi phong tình![2]

---

(1) Tiết thứ 6, phần chính đáp về bệnh thể cậu Trương.

(2) Tiết thứ 7, phần phụ đáp về tâm sự cậu Trương. Tuy rằng sau cơn giận dữ, không nên nói những câu ấy. Thế nhưng bây giờ mà không nói, còn đợi bao giờ. Viết văn có phép "lọt được thì cứ đi!" Không cần phải rào đón lắm!

OANH OANH: - Mồm mày nói thế mà nói được! Người ngoài nghe tiếng, phỏng còn ra thói phép gì? Từ rày những câu cậu ấy nói như thế, mày chớ có nhắc lại! Ta với cậu Trương, chẳng qua là tình anh em, chứ có chuyện gì đâu!

CON HỒNG: - Cô nói mới hay làm sao!

Cô lo chuyện đến tai bà;

Lại e thiên hạ nói ra, nói vào...

Nhưng nghĩ ra, ta nỡ lòng nào?...

Hỏi đau, hỏi ốm, cô hỏi sao lạ đời!

Xui người leo lên ngọn cây chơi,

Rồi cất thang đứng dưới, cô cười sao nên?[1]

OANH OANH: - Tuy rằng nhà ta có phụ ơn cậu ấy, nhưng sao cậu ấy lại được thế kia chứ! Em đem bút giấy đây! Ta viết, em đem sang trả lời cho cậu ấy, bảo lần sau đừng có thế nữa!

CON HỒNG: - Thưa cô, cô viết cái gì? Tội gì như thế kia chứ!

---

(1) Tiết thứ 8. Khuyên can bừa đi, cho khỏi phụ lòng uỷ thác của cậu Trương.

OANH OANH: - Mày không biết!... (*Viết*)... Hồng ơi! Mày đem sang nói với cậu ấy rằng: cô tôi sai sang thăm cậu, là vì tình anh em, chứ không có lý gì khác. Nếu lần sau cậu còn thế nữa, thì thế nào cô tôi cũng thưa với bà lớn! Hồng! Lúc ấy thì cả đến mày cũng có chuyện đó!

CON HỒNG: - Thưa cô! Cô lại còn... Thư này con chả đưa đi đâu! thì tội gì thế kia chứ!

OANH OANH: (*Ném thư xuống đất*) - Con ranh này, không hiểu giống gì hết! (*Vào*).

CON HỒNG: (*Nhặt lấy bức thư, thở dài*) - Trời ơi! Cô cáu với ai mới được chứ!

Đồ trẻ con, nói chẳng nể lời!

Lỗi mình lại cứ mắng người, lạ thay!

Mê trai là mê tít đêm ngày!

Lại còn làm bộ ta đây kẻ giờ![1]

Chỉ vì cô: tin xuân hôm sớm đợi chờ;

---

(1) Tiết thứ 9. Thuật lại chuyện vô lễ của Oanh-Oanh vừa rồi. Dùng bút thật là mỗi nhát roi một vết lằn, mỗi vết lằn một dòng máu! Khiến cho hết thảy những hạng "nói trong làm đục, miệng phải, lòng trái" ở đời, đọc đến phải giật mình!...

Sầu xuân như bể không bờ mông mênh!. .

Áo là ngại lạnh năm canh,

Khăn hồng lặng lẽ lệ tình tuôn rơi;

Chiêm bao có lứa, có đôi,

Tỉnh ra thôi lại lẻ loi mệt lòng!

Nén cửa vườn tôi cũng muốn bỏ không,

Để cô làm vợ, làm chồng với ai![1]

Miễn cô cá nước duyên hài,

Tôi xin ngậm miệng đóng vai tơ hồng![2]

Bên lầu hạnh đã thưa bông,

Chiều hôm có những ngại ngùng áo đơn![3]

Cớ sao đêm trước nghe đàn,

Cô không sợ rét, ngồi tràn đến khuya?

Sương sa, trăng lạnh bốn bề,

---

(1) Chứ chẳng những là đưa hộ thư mà thôi!...

(2) Tiết thứ 10. Từ tiết thứ 9 xuống 4 tiết, đều tả con Hồng khi cầm thư ra cửa, vắng mặt Oanh-Oanh, nói cho hả những nỗi bạo bực vừa rồi. Tiết này là ý nói mình biết nàng lắm và thiết nàng lắm, đối với nàng thực không phải là bạc!

(3) Trong chỗ không, tạo nên có! Tạo ra câu này, cốt để nẩy ra câu dưới, mà trong khi bất ý lại vẽ được vẻ đài các của một tiểu thư.

May mà không cảm, cảm thì ốm to![1]

---

(1) Dùng chữ sách Luận ngữ, hay! (Nguyên văn câu này có dùng 3 chữ "tiên sinh soạn" là sách luận ngữ). - Bạn tôi là Trác-Sơn, cháu cụ Vương Văn Khắc, mắt đọc qua vài chục vạn cuốn sách, tay tiêu qua vài chục vạn lạng bạc! Cùng thánh thần hiện nay đã già cả, mà hai người vẫn thương yêu nhau như một ngày! Một hôm mồng chín tháng chín, đương cùng ngồi trong thuyền, bỗng có một cô gái hỏi rằng: Sao Kinh Lễ lại dạy rằng: "Mùa rày thì chim sẻ chui vào nước lớn mà hoá ra trai?" Cử toạ làm thinh chưa có câu trả lời! Trác Sơn buột miệng đáp rằng: Tôi cũng chẳng hiểu sao nhà cô "chim sẻ chui vào trai lớn lại hoá ra nước" nữa! Cả thuyền cười rộ có người đến đổ rượu xuống chiếu, nhào đầu xuống sông! Dùng chữ Kinh Lễ như thế thật là khéo! - Trác Sơn đọc hết sách ba Tôn giáo mà không muốn được tiếng hay chữ: lệch nghiệp kết bạn mà không mong người đền ơn; sức khoẻ như hùm, mà áo cùng đai lỏng, đi lại khoan thai; vẽ, nhuộm, chạm, khắc, thổi sáo, gẩy đàn, nghề gì cũng tinh, mà suốt đêm làm bạn với nén hương, tràng hạt. Hiện nay đầu tóc bạc trắng mà vẫn giữ được tính trẻ con! Gạo chưa chắc đã đủ ăn ba ngày, mà được tiền còn đem cho bạn. Anh gọi Thánh Thán là em, mà Thánh Thán cũng coi anh như anh. Có kẻ qua Ngô môn hỏi thăm, thì chả có ai là Trác-Sơn với Thánh Thán cả! Trời ơi! Kiếp sống thừa không biết còn được bao lâu? Ví phỏng cùng sống được trăm mươi tuổi, thì không biết hai chúng tôi còn vui cười đến thế nào? Ví phỏng chẳng may mà thình lình cùng chết đi, thì hai chúng tôi xin hoá làm gió nhẹ, khói mờ, không để lại dấu vết gì hết! Vì 20 năm trước, Trác-Sơn đưa thơ cho Thánh-Thán đã có câu:

"Trời đất thu về đến Ngũ Tướng

"Gió mưa đêm nửa mả Ngô-Vương!

"Lại chơi đánh chén ta bàn chuyện:

"Đã chết thằng nào chẳng mục xương"?

Nay Thánh-Thán cũng như "riu rít chim hôm, không quên đào cũ" cho nên

Trơ trơ đá vọng phu!

Chỉ vì một chú học trò điên ngông![1]

Trăng hoa cô đã sẵn lòng!

Thư từ tôi dám quản công đi về!

Tự mình dại dột đủ bề,

Lại còn "đốt đuốc soi rê chân người!"

Có lần này tôi nhịn đó thôi![2]

Như cô thật hạng "gian thời lại ngoan!"

Có người cười nói nhơn nhơn!

Vắng người sùi sụt thở than một mình![3]

- Tôi mà không đi, lại bảo tôi là đứa sai không nổi... Vả chăng cậu Trương cũng đương đợi tôi trả lời. Đành lại phải sang phòng sách vậy.

---

thường nhắc đến bạn. Nào phải có ý tâng bốc nhau để mong được tiếng tốt đâu!

(1) Tiết 11. Sợ Oanh-Oanh không chịu nhận, nên việc đêm nghe đàn ra làm chứng.

(2) Không nhịn thì chị làm gì, thưa chị?

(3) Nói rồi lại nói, vẽ được tinh thần khi giận dữ - Tiết thứ 12, cắn chặt lấy đêm nghe đàn, để cho rõ bức thư vì đâu mà đến. Oanh-Oanh cứ tưởng người ta mê ngủ, nhưng chính ra thì cô mê ngủ đó thôi! Tả con Hồng lý cứng nói thông, bao nhiêu nỗi bạo bực ở trong lòng thổ ra bằng hết! Thật là khoái chết người!

CẢNH II - PHÒNG SÁCH

CẬU TRƯƠNG: (*Thấy con Hồng đẩy cửa vào*) - Kìa chị Hồng đã sang! Bức thư ấy thế nào?

CON HỒNG: - Công việc không xuôi rồi, đừng mơ tưởng nữa, cậu ạ!

CẬU TRƯƠNG: - Bức thư của tôi là một đạo bùa yêu! Chỉ tại chị không hết lòng giúp, nên mới đến nỗi thế!

CON HỒNG: - Tại em không chịu hết lòng giúp ấy à? Cậu nói có trời có đất chứ! Thư của cậu mới dễ nghe làm sao!

Cũng là số cậu chẳng ra gì,

Chứ Hồng đây nào phải tiếc chi công trình!

Xem song cô nổi trận lôi đình!

Tờ cung cậu viết, mà để tội tình em chịu thay!

Vì không nể mặt, nới tay,

Thì còn là khổ nhục thân này phải chơi![1]

---

(1) Tiết thứ 13. Từ đây xuống bốn tiết tả con Hồng, gặp cậu Trương, còn chưa đưa thư trả lời ra, mà bảo cho biết thư gửi đi đã gây ra tai vạ, không nên hỏi đến nữa. Giá vào tay xoàng viết thế nào chả đưa thư trả lời ra rồi!

Từ nay: cậu cùng Hồng cách biệt đôi nơi,

Đâu còn thấy mặt, gặp người mà hay![1]

Mịt mờ răng tối Mái Tây,

Mây tan đỉnh Giáp, phượng bay lầu Tần!...

Có thân ta liệu lấy thân!

Tiệc tan, người cũng tan dần là xong!

Trách nhau chi, thêm nỗi bận lòng!

Thương nhau, nhưng dễ đèo bòng được đâu![2]

---

(1) Câu nói doạ rất hay! Cậu Trương đương mong gặp Oanh-Oanh, mà đây lại cho biết, là từ rầy thì con Hồng cũng không sao gặp được nữa! Không sợ người ta chết khiếp hay sao?

(2) Nửa sau Mái Tây còn biết bao duyên may, lứa đẹp mà đây đã dùng những lời quyết tuyệt như vậy! Văn viết cần có những chỗ lên thật cao, xuống thật dốc như thế mới hay! - Tiết thứ 14. Ta đọc lên rõ ràng đêm ba mươi tết, nghe nhà sư đọc to câu "mình đã vô tâm, ta cũng thôi!" Ghê chết người mà khoái chết người! - Nghĩ kỹ coi: sao tác giả lại viết được thứ văn như thế? Khiến ta đọc lên suốt người run rẩy, xương chuyển rông róc! Nghe nói đời xưa có kẻ lên cơn sốt nặng. Thần đổi cho hàm răng! Nếu đọc hạng văn này thì có cần gì phải lên cơn sốt nặng! Khổ nhất là bọn học trò viết văn cứ nặng chình chịch. Nên chữa bằng thứ văn thanh thoát này!

- Thế đấy thôi![1] Cậu cũng bất tất phải kể nông, kể nỗi nữa![2] Sợ bà lớn cho gọi, thôi em về đây![3]

CẬU TRƯƠNG: - Chị Hồng! (*Lặng đi một lúc*[4] *rồi rưng rưng nước mắt!*) Chị về bây giờ thì còn mong ai nói đỡ cho tôi nữa![5] (*quỳ*) Chị Hồng! Thế nào chị cũng tìm cách giúp cho thì tôi mới còn có cơ sống được![6]

---

(1) Bọn tu niên nói: "Các non tiên ở giữa bể không thể tới được... Thuyền nào gần tới, lại có gió thổi cho quay mũi lại..." Đoạn dưới ví như non tiên mà ba chữ này thì là làn gió đánh quay thuyền trở lại vậy!

(2) Cụ Liên Thành để Bá Nha ở cù lao giữa bể chắc cũng không buồn hơn thế!

(3) Thêm câu nữa càng hay! Trang tử nói: "Người tiễn chàng đều đến bến dốc núi rồi quay về!" (Xem Nam Hoa kinh, bản dịch của Nhượng Tống, Tân Việt đã xuất bản). Thật là câu văn đứt ruột, ứa lệ! - Văn xuôi Mái Tây, hay đến như thế! Đếm thì được ba câu, nhận ra chỉ là một câu, lại nhận kỹ ra chỉ là ba chữ. Vậy mà ta đọc lên như đứng trên đỉnh núi cao, nghìn trượng, bên một vực thẳm vô cùng hai chân luống cuống, đã lủng lẳng trượt ra ngoài đến hai phần! Thật xuýt nữa phải oà lên khóc!

(4) Nét bút vẽ hồn!

(5), (6) Cái nếu ấy, cái quỳ ấy là để mở cho đoạn dưới. - Bức thư trong túi, đến mãi bây giờ còn chửa đưa ra, nào phải quên đâu, chẳng qua muốn tận tình dùng những lời quyết tuyệt, cho đến chỗ cùng đường hết lối rồi mới thừa thế chuyển xuống mở ra một cảnh lạ riêng... Văn viết đến thế, chả còn ai có thể viết hơn nữa!

CON HỒNG: - Cậu là tay học nhiều biết rộng, lại không hiểu ý ấy hay sao?

Thôi cậu đừng giả dại làm ngây!

Cậu mà được việc thì em đây nhừ đòn!

Sợi gai to, trôn kim nhỏ, khôn luồn!

Rút roi cô em đã xuýt dồn cho một thôi!

Vỏ dưa lần trước đã dẫm rồi![1]

Từ đây còn dám lôi thôi chuyện gì!

Cậu bắt em: chống gậy mà mách lẻo nọ kia

Đeo lần mà tin tức đủ về hay sao![2]

CẬU TRƯƠNG: (*Vẫn quỳ không dậy, khóc*) Tôi chả còn có đường lối nào nữa! Tính mệnh tôi là ở cả trong tay chị, chị Hồng ơi!

CON HỒNG: - Cậu những là van vỉ ngọt ngào,

Nể lòng, em tính thế nào được đây!

---

(1) Đọc lên phải bật cười! - Phàm những văn đọc lên mà thấy bật cười, đều là mọi tim chất máu viết nên. Ta chớ coi thường...

(2) Tiết thứ 15. Bức thư trong túi, chẳng những lúc đến chưa đưa, giờ đã sắp về cũng vẫn chưa chịu đưa... Văn viết như cây nỏ cứng, mãi khi dây thật căng sắp đứt mới chịu buông ra! Thật là ngọn bút "muốn sao nên vậy!"

Bỏ thương, vương tội, rõ rầy!

- Em cũng không biết làm thế nào được, đành lẽ có sao nói vậy![1] Này đây, thư của cô em trả lời cậu, cậu xem lấy! (*Đưa thư*)[2]

CẬU TRƯƠNG: (*Mở thư đọc xong, đứng dậy cười*) - Trời ơi! Chị Hồng ơi! (*Lại đọc, xong*) Chị Hồng ơi! Ai ngờ hôm nay lại có chuyện sung sướng thế này! (*Lại đọc lại!*) Nếu biết trước có thư của tiểu thư, đáng lý tôi phải làm lễ nghênh tiếp! Vội vàng không kịp, chị cũng thứ lỗi cho! Chị Hồng! Chị cũng nên mừng cho tôi nữa!...

CON HỒNG: - Cái gì mà cậu rối lên thế?

CẬU TRƯƠNG: - Những lời cô mắng tôi là mắng vờ cả! Chứ ý trung trong thư, thì ối là là! ối là là!...

CON HỒNG: - Là là làm sao?

CẬU TRƯƠNG: - Trong thư cô hẹn tôi đêm nay ra vườn hoa...

---

(1) Đến đây mới buông xuống. Coi lại các tiết trên thật như "nghìn suối, muôn non xuống cửa Kinh!"

(2) Tiết thứ 16. Muốn quyết tuyệt song không sao quyết tuyệt nổi, bấy giờ mới đưa thư ra để cho cậu Trương tự mình phải quyết tuyệt lấy. Nào ngờ ngàn xoay, núi chuyển, lại bày ra một cảnh mới!

CON HỒNG: - Hẹn cậu ra vườn hoa làm gì?

CẬU TRƯƠNG: - Hẹn ra vườn hoa gặp nhau!

CON HỒNG: - Gặp nhau làm gì?

CẬU TRƯƠNG: (*Cười*) - Chị Hồng! Thế chị bảo gặp nhau làm gì?

CON HỒNG: - Tôi chả tin!

CẬU TRƯƠNG: - Chả tin, cái ấy tuỳ chị!

CON HỒNG: - Cậu thử đọc tôi nghe nào!

CẬU TRƯƠNG: - Chỉ có bốn câu thơ năm chữ! Hay lắm kia!

Cửa hé theo luồng gió...

Trăng chờ dưới Mái Tây...

Chạm tường hoa động bóng

Người ngọc đến đâu đây!"

- Chị Hồng! Chị không tin nữa thôi!

CON HỒNG: - Thế là nghĩa thế nào?

CẬU TRƯƠNG: - Còn nghĩa thế nào nữa!

CON HỒNG: - Em không hiểu thật đấy mà!

CẬU TRƯƠNG: - Thế tôi cắt nghĩa chị nghe nhé: "Cửa hé theo luồng gió" là cô mở cửa đợi tôi! "Trăng chờ dưới Mái Tây" là dặn tôi trăng lên hãy sang! "Chạm tường hoa

động bóng" là bảo tôi trèo tường mà vào! "Người ngọc đến đâu đây", câu đó chả cần cắt nghĩa, chỉ là ý nói tôi đã đến.

CON HỒNG: - Thật nghĩa như thế à?

CẬU TRƯƠNG: - Không thật nghĩa như thế thì chị Hồng, chị thử cắt nghĩa tôi nghe! Không dám nói dối chị, tôi đây Trạng đoán thơ! Thánh tán gái! Chúa phong tình! Không phải nghĩa như thế, thì còn nghĩa thế nào nữa!

CON HỒNG: - Thật viết như thế à?

CẬU TRƯƠNG: - Thì đây! *(Con Hồng ngẩn người ra một lúc, cậu Trương lại đọc lại).*

CON HỒNG: - Thật viết như thế à?

CẬU TRƯƠNG: *(Cười)* - Chị Hồng! Chị hỏi mới buồn cười chứ! Thì đây chứ đâu!

CON HỒNG: *(Giận dữ)* - Thì ra có mặt em, cô em phải làm trò ra vậy![1]

---

(1) Có kẻ cho là: chim nhỏ trên cành xuân, song song đua hót. Nhưng nào phải chim nhỏ đua hót!... Có kẻ cho là: vườn vắng gió cuốn lả tả tuyết bay. Nhưng nào phải gió cuốn tuyết bay!... Có kẻ cho là: chân gấm tay hoa chàng trẻ tuổi đánh đòn ngắn. Nhưng nào phải gấm hoa đòn ngắn!... Có kẻ cho là: Khúc đàn sắp hết, chạm tay nên tiếng thừa. Nhưng nào phải đàn hết tiếng thừa!... Nhìn kỹ ra, tôi thấy: tất cả thuần là ánh sáng! tất cả

Đời thuở ai có thế bao giờ!

Gửi thư mà lừa cả đứa đưa thư, thật phiền![1]

Bé con mà bụng dạ đảo điên!

Cả gan hẹn cậu "vảo lèn" vườn hoa!

Bốn câu mà nghĩa lý bao la!

Năm chữ mà ý từ sâu xa tuyệt vời!

---

thuần là chơi đùa! Tất cả thuần là trắng muốt! tất cả thuần là giác ngộ!... Trong nhà Đuy-la-Cật nàng tiên hoá ra Xá-Lợi-Phất, nhất thời không biết ra làm sao!... Tôi đối với đoạn văn này, không biết ra làm sao!... Sư cụ Hương Nguyên, lúc sắp buông tay lìa đời, xa trông núi Ví, đọc luôn bài kệ rằng:

"Năm trước nghèo chưa phải nghèo!

Năm nay nghèo mới thật nghèo!

Năm trước nghèo không có đất cắm dùi!

Năm nay nghèo, dùi cũng không có!"

Tôi đối với đoạn văn này, dùi cũng không có! Đức Bồ Tát Văn Thù, kén 25 vị Viễn thông, cất đức Quan Thế Âm lên đỗ đầu. Tôi đối với đoạn văn này, như đức Quan Âm may được đỗ đầu! Sư Triệu Châu bị người hỏi: "Hai con rồng đùa một viên ngọc thì con nào được?" Triệu Châu đáp: Có việc gì đến lão! Tôi đối với đoạn văn này: có việc gì đến lão! Cụ Vương Nam Tuyền chỉ hoa mẫu đơn trước sân, bảo Triệu Cáng: "Quan lớn! Người đời xem hoa này, khác nào chiêm bao!" Tôi đối với đoạn văn này: khác nào chiêm bao!

(1) Từ thời thượng cổ đến giờ, thực chưa hề có việc ấy, mà cũng chưa hề có văn này!

Mây mưa cô muốn sướng một đời!

Thư từ tôi chạy, đã mỏi rời hai chân![1]

Tờ kia như ngọc trắng ngần!

Chữ kia thơm ngát mấy lần hương xông!

Sầu xuân đầy giấy còn phong!

Lệ tình một bức giọt hồng chưa phai![2]

Thôi thôi! Em biết cô rồi!

Cậu tình nhân là nhất, chứ hạng tôi đòi kể chi![3]

Cậu thì thân thiết mọi bề!

Tôi thì coi có ra gì nữa đâu!

Cậu thì ngon ngọt khẩn cầu!

Tôi thì mắng nhiếc xơ đầu lạ chưa!

---

(1) Con Hồng thật phải tức mà chết! Tiết thứ 17, lúc trước bực thật hết nói! Lúc này bực thực hết nói hết nói! Lúc trước bực, con Hồng xuýt nữa khóc! Lúc này bực con Hồng lại muốn bật cười! "Trong khoảng hư không, dựng nên lầu gác"! Trước chỉ nghe nói, nay mới trông thấy!

(2) Tờ ngọc, chữ hương, sầu xuân, giọt hồng, toàn dùng theo nghĩa mỉa mai cả!

(3) Tiết 18. Đem bức thư ra mỉa mai, vì uất ức đầy lòng, cào gãi chẳng được!

Thảo nào bữa tiệc hôm xưa,

Ân cần rượu rót, tay đưa khuyên mời![1]

Từ hôm nay tôi để ý coi:

Coi phường mà gái mê trai làm trò![2]

CẬU TRƯƠNG: - Thế nhưng tôi học trò, trèo qua vườn hoa thì trèo làm sao được!

CON HỒNG: - Cửa ngoài để ngỏ then mây,...

Ra tay ghẹo nguyệt phen này xem sao!

Cậu: muốn vượt Vũ Môn sao lại ngại tường cao?

Muốn vin cành quế chỉ sợ hàng rào bằng hoa!

Thôi liệu mà chẳng bốn chân ba!

---

(1) Bữa tiệc hôm xưa vốn là chuyện bực mình của Oanh-Oanh nay bỗng hoá ra một câu sướng miệng của con Hồng!

(2) Tiết 19. Phật rằng: "Muốn qua bờ bên kia, mà cắt bỏ cầu đập ở khoảng giữa, cái đó không có phải..." Oanh-Oanh đương muốn kiếm bạn lứa đôi, bèn toan bỏ kẻ mối lái, thật là bé cái lầm! Câu "hạng tôi đòi kể chi ý nói không nhúng tay giúp việc nữa, đã khó chịu rồi! Đến câu "coi phường mê gái mê trai làm trò", thì ra lại còn muốn nhìn bằng con mắt cay độc nữa! Nguy thay cho Oanh-Oanh! Làm thế nào mà ra ngoài được cạm bẫy của con Hồng? Thái sử công nói: "Oán giận đối với giống người là sự quá lắm"! Đây khéo tả được ý ấy!

Vẽ chi những chuyện nề hà khó khăn!

Kẻo cô em: mày cau phai nhạt non xuân!

Mắt trông mòn mỏi mấy phần sóng thu![1]

CẬU TRƯƠNG: - Vườn hoa thì tôi đã biết. Đã hai lần.

CON HỒNG: - Hai lần tuy đã biết qua,

Nhưng lần này mới thật là ăn thua!

Ra gì thơ xướng hoạ đêm xưa!

Chứng minh là ở mảnh tờ hôm nay![2]

(Vào).

CẬU TRƯƠNG: *(Thở dài)* - Thật "trăm đường tránh

---

(1) Non xuân, sông thu, cũng đều dùng vào ý mỉa mai. Tiết thứ 20. Nào phải xui dục cậu Trương chính là mai mỉa Oanh-Oanh. Thật nói không còn tiếc lời nữa - Nghe nói sau khi giận dữ, không nên viết thư; vì e hơi thừa chưa êm, viết nên những lời xắt xói. Như vậy khi ta không giận dữ, có muốn viết những lời xắt xói, quyết cũng không được. Chẳng hiểu khi ấy tác giả trong lòng có giận dữ gì, cớ sao lòng cay độc nghĩ mắt cay độc nhìn, tay cay độc vung, miệng cay độc nghiến, trăm, nghìn, muôn phần cay độc cho đến mực ấy?

(2) Tiết thứ 21. Ca dao đất Ngô có câu: "Ông già bà cả đều bảo: Anh chim chị! Nhưng nay cuộc đời đổi mới; chị chim anh!" Câu hát thanh tân ấy ai ngờ Mái Tây đã có từ lâu rồi. Con Hồng oán Oanh-Oanh mai mỉa hết lời; như tiết này đến bảo cậu Trương rằng: thơ của cậu có thấm đâu! ..Tờ của cô hôm nay mới là gớm chứ! ấy tức là ý ấy. Cho hay:

"Lòng oán giận đối với giống người, thật là quá lắm!".

chẳng khỏi số!" Vừa rồi Hồng nó sang, nghìn phần ngao ngán! muôn phần ngao ngán! Ai ngờ có em lại cho cái hẹn thú vị như thế! Tôi đây thật là Trạng đoán thơ Thánh tán gái, Chúa phong tình! Bốn câu thơ ấy không phải nghĩa thế thì còn nghĩa thế nào nữa! "Cửa hé theo luồng gió". Cửa vừa mới mở! Trăng chờ dưới Mái Tây" phải đợi đến trăng lên! "Chạm tường hoa động bóng, người ngọc đến đâu đây". Trên tường có bóng hoa, tôi mới nên sang! Cái ông Trời chết toi hôm nay, sao mà lâu tối thế! Ông gồm có muôn vật, có làm gì một ngày mà chẳng rộng cho người ta! Mau mau tối đi thôi, ông ạ!

Sách hay, bạn tốt, chuyện vui,

Trông ra chốc đã chiều trời nhá nhem!

Dưới hoa có hẹn về đêm,

Gắn keo, mọc rễ, chẳng thèm lặn cho!

- Ô! Bây giờ mới vừa trưa! Đợi lúc nữa! Hôm nay sao mà lâu tối quá thế không biết!

Khuôn xanh muôn dặm không mây!

Gió nồm sẽ quạt hây hây bên lầu!

Rút trời ai có phép mầu,

Đuổi cho bóng ác mau mau xế tà?

- Trời ơi! Bây giờ mới hơi xế Tây! Ta chờ một lúc nữa.

Ai đem con ác ba chân,

Treo cao, cao tận mấy lần trời xanh?

Sẵn cung vua Nghệ bên mình,

Vầng hồng tôi quyết dứt tình bắn rơi!

- Tạ trời! Tạ đất! Nam mô Nhật Cuông bồ tát! Ngài cũng có lúc lặn kia à? A! Đèn đã lên rồi! A! Trống đã đỏ rồi! A! Chuông đã hồi rồi! Ta gài trái cửa phòng sách lại! Ra đấy, tay ta vin lấy cành dương liễu, nhảy huych vào bên trong tường! Ôm ghì ngay lấy cô em! Ô em! Tôi khổ sở vì em biết mấy!

Ngọc sáng giấu vào trong cánh thiếp,

Đào tiên đặt sẵn ở vườn hoa![1]

---

(1) Dư văn còn dùng hết sức như vậy! Cho biết người xưa mong lấy bút mực lưu truyền đến đời sau, không phải là chuyện bỡn! Các bạn tài tử trong đời nghĩ cho!

III — LẬT THƯ

CẢNH MỘT - VƯỜN HOA

CON HỒNG: (*Ra)* - Hôm nay cô sai tôi đem thư sang bên cậu Trương. Trước mặt tôi thì vờ vĩnh! Còn trong thư thì lại thầm hẹn cậu ta sang! Cô đã không nói với tôi, tôi cũng chẳng cần nói vỡ câu chuyện ra làm gì! Tôi cứ việc mời cô ra thắp hương. Xem đến lúc bấy giờ thì làm thế nào mà giấu được tôi? (*mời)* - Thưa cô! Ta ra thắp hương thôi!

OANH OANH: (*Ra).*

Ngâm: Âm thầm vườn vắng trăng vừa sáng,

Ngào ngạt hoa thơm gió thoảng đưa.

CON HỒNG: - Lọt song, lạnh ngắt gió chiều![1]

Neo vàng gác để, rèm thêu buông chùng![2]

Sân hè sương đọng mịt mùng[3]

---

(1) Song chưa mở...

(2) Mở song rồi...

(3) Đứng trên thềm trông ra...

Mái đầu, tường gáo ráng lồng nhặt thưa![1]

Trước gương nhìn bóng thẩn thơ,

Chiều hôm trang điểm khi vừa mới xong![2]

Êm đềm, lặng lẽ một vùng,

Áo xanh, đàn vít song song ngủ đều![3]

Âm thầm thanh lịch trăm chiều,

Liễu vàng, đàn ác dập dìu đậu sau![4]

---

(1) Xuống thềm nhìn lại...

(2) Bốn câu trên tả cảnh, trong cảnh có người. Hai câu này tả người, trong người có cảnh. Tranh Song Văn của ông Đường Bá Hổ, chưa chắc đẹp bằng! - Tiết thứ 1 tả Song Văn từ trong đi ra. Chương trên tả con Hồng từ ngoài vào, thì tả gió ở ngoài rèm trước, mà tả hương ở trong song sau. Đây tả Song Văn từ trong ra, nên tả cửa song còn đóng trước, mà tả bức mành chưa cuốn sau. Song với mành chỉ trong ngoài nhau một lần, song không thể tả lộn được. Cái đó chẳng những là tác giả tinh tế mà thôi, còn có nghĩa như trong kinh Quan Âm đã dạy... "Đáng được giải thoát bằng thân con gái khuê-các, thì ngài liền hiện ra thân con gái khuê các mà thuyết pháp cho". Tác giả lúc cầm bút, thực đã hiện thân vào trong buồng Song Văn vậy.

3) Vừa đi vừa nhìn - (4) Vừa đi vừa ngừng trông - (5) Cứ thẳng mà đi - (6) Đương đi chợt quay lại...

(4) Đi lại dừng, dừng lại đi, xinh tuyệt - Tiết thứ 2 tả Song Văn thong thả bước ra vườn hoa - Vườn đẹp! Đêm đẹp! Người đẹp! Nào cảnh trong người nào người trong cảnh nào tình trong cảnh, đều tả được đủ và đều tả được xinh.

Hài hoa dẫm nát mầm đơn!

Trăm hoa chạm vướng bên đàn văn côi!
Lối trơn rêu lấp cỏ vùi!

Tất thêu thấm giọt sương rơi ướt đầm![1]

- Tôi coi cô tôi với cậu Trương chỉ những ngong ngóng sao cho trời chóng tối!

Ba thu dồn lại một giờ!

Chờ trăng từ lúc tờ mờ sáng ra![2]

Thấy ngàn dâu lơ lửng bóng tà,

Rủa rằng: Thánh vật! sao mà không lắng nhanh![3]

Phấn son ăn vận cho xinh!

Mây Tần, mưa Sở, rắp ranh từ giờ![4]

---

(1) Đương nói cô Oanh lại kéo luôn cả cậu Trương vào, thật hay.

(2) Sao mà chờ sớm quá làm vậy!

(3) Tiết thứ 3. Đi tới vườn hoa rồi, chả còn gì tả nữa, nhân tả ngược lại lúc chưa đến. Hỏi: thì tả trước những chuyện lúc chưa tới vườn hoa có được không? Xin thưa rằng: Không thể được! Nếu lại tả trước lên đoạn trên thì tất làm cho câu văn nặng nề, vì phải tả ngay đến Oanh- Oanh trăm thở nghìn than ngay từ lúc tờ mờ sáng ra! Chứ đâu được những lời nhẹ nhàng bóng bẩy như ở trên đầu chương này!

(4) Trong Mái Tây dâm nhất là câu này!

Đôi oanh lứa én đợi chờ,
Nghĩ đòi cơn, lại thẫn thờ đòi cơn![1]
Trăm chiều nguyệt hẹn, hoa hờn,
Không cơm, không cháo lại đẹp hơn mọi ngày![2]
Thật tình hay giả vờ đây?[3]
Lòng xuân dễ nén với đầy yêu đương![4]
Rình mò, tôi quyết bắt quả tang![5]

---

(1) Tiết thứ 4. Trên cất bút tả lúc chưa tới vườn hoa, đây lại chuyển bút tả khi đã vào vườn hoa.

(2) "Không cơm không cháo" thì ra vẻ có tình; "đẹp hơn mọi ngày" thì lại ra vẻ vô tình! Hai câu vẽ được hết cái ranh mãnh của con Hồng!

(3) Thật ru? Thì sao lại đẹp hơn mọi ngày? Giả ru? Thì sao lại không cơm không cháo?

(4) Lại nhìn bằng con mắt cay độc trong chương trên.

(5) Tiết thứ 5. Văn thì là con Hồng tả Song Văn nhưng xét kỹ thì là tác giả tả con Hồng. Chắc tác giả đã nghĩ kỹ đến con Hồng ngay từ chương trên; trong lòng nó tuy nửa phần uất ức, nhưng cũng nửa phần hồ nghi: có lẽ nào ban sáng đã giở mặt là thế, mà bây giờ cùng ta ra đây, lại bỗng có chuyện kia khác? Thế nhưng sao bài thơ của cậu Trương đọc lên, thì lại hình như có chuyện thật! Vì một chữ ngờ vực đó mà lòng phải phỏng đoán hoài! Tuy vậy, nếu dùng phép tả thẳng mà tả đi tả lại, chương trên đã tả mãi về con Hồng, nay lại lảm nhảm nói nữa, thì còn gì đáng chán cho bằng! Cho nên tác giả nhẹ tay đổi ra tả Song Văn gò bên nọ, bó bên kia, nửa như thật, nửa như giả, bút tả chỗ này mà ý ở chỗ khác... Văn viết khác nào "dẫy núi cụ Từ, bảy ông Thánh đi vào, lạc đường cả bảy!" (Xem Nam Hoa kinh, Tân Việt xuất bản) Thật là lạ lùng vậy.

- Cô hãy đứng dưới non bộ này! Con ra đóng cửa mạch, sợ khi ta nói chuyện có người nghe lóng. (*Dòm ra ngoài cửa).*

CẬU TRƯƠNG: (*Ra)* - Bây giờ mình vào thì vừa lắm! (*Dòm vào trong cửa).*

CON HỒNG: - Phải bóng người nghiêng mũ nom dòm?

Hay bóng hoè, gió động chim hôm trên cành![1]

Bên bao lan, cậu hãy náu hình!

Dưới non bộ, cô đương đứng một mình thẩn thơ![2]

Đã chuyện trò đâu tự bây giờ!

---

(1) Tiết thứ 6. Tả cậu Trương sang có hai câu. Tuy hai câu mà có ba ý: một là con Hồng chột dạ! Hai là cậu Trương nhát gan! Ba là bóng tối tờ mờ! Hay tuyệt!

(2) Tiết thứ 7. Hôm qua cùng một người bạn, mới coi câu này, cho là con Hồng để phòng cho cậu Trương. Người bạn nức nởm khen hay: Thật là người đẹp! Tình đẹp! vẻ đẹp! Hôm nay coi kỹ lại, thì ra là con Hồng tự để phòng cho mình. Vì ban sáng chỉ có một bức thư mà đã chịu bao nhiêu cực nhọc. Nay nếu ra đóng cửa lại để cho một người vào, thì Oanh-Oanh biến trá lắm trò, biết đâu không buộc sống, buộc chết, gây ra chuyện khác nữa? Vì vậy bảo cậu Trương hãy thong thả chút! Cậu Trương thong thả chút mà con Hồng đã lẩn ra đằng xa, khác nào cất mình lên trên mây, xem người ta đánh nhau, được hay thua không việc gì đến mình cả! Tục ngữ nói: "Trượt vỏ dưa, vỏ dừa phải tránh!" Thật là vẽ ra con Hồng - Dòm ra cửa tức là xa Song Văn!" Hãy náu hình" tức là xa cậu Trương? Con Hồng sao mà ranh thế.

CẬU TRƯƠNG: (*Vớ lấy con Hồng)* - Cô em yêu quý của tôi!

CON HỒNG: - Em đây mà! May mà lầm phải em, chứ giá lầm phải bà lớn có oan gia không![1]

Trông chả trông! cứ vớ quàng!

Rõ phường ma đói, mắt đổ hồng quang ra rồi!

- Nhưng em hãy hỏi cậu: có thật hẹn cậu sang không?[2]

CẬU TRƯƠNG: - Tôi đây Trạng đoán thơ, Thánh tán gái, Chúa phong tình! Chắc chắn lắm chứ sai thế nào được![3]

CON HỒNG: - Nhưng cậu đừng vào lối cửa, lại bảo em dắt cậu sang! trèo qua tường mà vào cậu ạ! Cậu Trương! Cậu có thấy không? Phong cảnh đêm nay đẹp quá! Thật là trời giúp cho cô, cậu làm lễ động phòng!

Trăng thanh trong lớp mây lồng,

Rõ ràng sáp bạc thấp trong chao điều!

---

(1) Ngơ ngẩn mà tài tình, xưa nay chưa từng có!

(2) Thế mới là con Hồng! Kẻ tầm thường không tả nổi câu ấy!

(3) Lại láy lại, hay! - Tiết thứ 8. Con Hồng thu xếp chỗ đứng cho cậu Trương, vậy mà cậu lại vớ lấy nó, tuy là tả kẻ si tình hấu táu, song cũng như vẽ ra cảnh bóng trăng tờ mờ...

Cỏ non trải tấm nệm thêu!

Lơ thơ tơ liễu rủ đều rèm the!

Im chìm trời đẹp canh khuya;

Bóng hoa thấp thoáng, sân hè vắng không![1]

Nhưng cô em mới mẻ, lạ lùng,

Cậu phải tìm lời âu yếm, để lòng nể nang...

Xin đừng suồng sã coi thường

Như trò liễu ngõ, hoa tường mà oan!

Ngọc lành còn mơn mởn vẹn toàn,

Chớ nhìn riêng khuôn mặt phấn với làn tóc mây![2]

---

(1) Tiết thứ 9. Trai tài, gái sắc, đính bình ở dưới ánh đuốc hoa, là một cảnh đẹp. Trai tài, gái sắc, đính bình ở dưới ánh trăng trong, lại là một cảnh đẹp. Nay đem hai cảnh dồn vào một cảnh thật là đẹp lạ lùng! Hai câu "im chìm..." vv là ba câu, là một câu và là vô số câu. Nếu cho im chìm là im chìm, thấp thoáng là thấp thoáng, vắng không là vắng không, thì là ba câu. Nếu nghĩ đêm im chìm sao mà vắng không! sân vắng không sao mà thấp thoáng! Bóng thấp thoáng sao mà im chìm. Thì là một câu... Nếu lại hiểu ra rằng: tha hồ vắng vẻ, để ta được hưởng cái im chìm! Tha hồ im chìm để ta được lẩn trong vắng vẻ! Tha hồ im chìm vắng vẻ, để ta được tha hồ lăn lộn trong vùng thấp thoáng bóng hoa! Thì là vô số câu... Các bạn tài tử trong đời, đều có thể tưởng tượng được chuyện đó!

(2) Thật là những lời rủ rỉ, những ý kín đáo, chưa ai nói đến! - Tiết thứ 10. Con Hồng trước kia đã cáu với Song Văn lắm, vậy mà đây bỗng lại ra vẻ muôn thương nghìn tiếc, vì rằng chẳng những con người ấy thực đáng

Em cũng khỏi liều sợ hộ, lo thay!

Em cũng chẳng mong trà ngát, rượu say nhà người![1]

Ngón tay rày được nghỉ ngơi...

Chăn êm, đệm ấm có người nằm chung!

Chẳng còn than thở, ngóng trông!

Chẳng còn bận nghĩ, nhọc lòng như xưa!

Thôi sắp ra mà hú hý thì vừa![2]

(Cậu Trương nhảy tường vào)

OANH OANH: - Ai?

CẬU TRƯƠNG: - Thưa tôi!

OANH OANH: *(Gọi)* - Hồng ơi! *(Con Hồng không thưa).*

OANH OANH: *(Giận dữ)* - Trời ơi, anh Trương! Anh

---

thương tiếc, mà câu chuyện ấy thực cũng đáng thương tiếc vậy! - Song Văn cách ta kể đã mấy trăm, nghìn năm, vậy mà đêm nay đọc đến đây, tôi cũng thấy trăm thương nghìn tiếc vậy!

(1) Tiết thứ 11. Lúc nhỏ đọc sách Luận ngữ thấy chuyện Mạnh Tử Phản, cho là chả lạ gì! Vì rằng có công mà không cậy công, là sự tự nhiên ở kẻ có học vậy. Hay đọc Mái Tây, đến lúc Thôi, Trương sắp định tình mà con Hồng lại tự nhủ là mình chả có công gì, thì thật phải cho là chuyện lạ... Cái đó là vì tác giả bút mực tinh tế cốt tả con Hồng "miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ đời" đó thôi!

(2) Tiết thứ 12. Từ câu "Trăng thanh trong lớp mây lồng" đến đây, vừa viết như cánh cung căng dây, toàn những lời hể hả cả!

là hạng người thế nào, mà tôi đương thắp hương, anh lại vô cớ lẻn vào đây? Anh muốn làm trò gì thì bảo?

CẬU TRƯƠNG: - Trời đất ơi![1]

CON HỒNG: - Mối manh tôi chẳng có lo!

Vợ chồng sát thịt còn phải chuyện trò lôi thôi![2]

Rén chân tôi thử lắng tai:

Bên thời hổ thẹn, bên thời hung hăng,

Bên thời chẳng nói, chẳng rằng,

Bên thời dở quẻ, dở chừng lạ thay!

Bên thời như dại, như ngây!

Bên thời liến thoắng thế này, thế kia![3]

(Đứng xa sẽ gọi).

---

(1) Hình như không có bức thư hẹn sang vậy. Mà từ trước đến sau, chỉ trách việc lẻn vào vườn hoa cả, chứ không nói động gì đến bức thư mượn con Hồng gửi sang cả, thâm ý của tác giả ở ngoài lời nói, bọn ngốc có biết đâu!

2) Tiết thứ 13. Trên kia Song Văn đã đến vườn hoa, con Hồng còn không tin rằng đã thuận. Đến đây Song Văn đã phác tác rồi, con Hồng lại không tin rằng không thuận. Hai cái không tin đều hay cả.

(3) Tiết thứ 14. Tuy là văn tả Thôi-Trương, song khéo nhất là hai câu đầu. Đọc lên rõ ràng như trông thấy con Hồng lánh mình đứng nép một chỗ, để tránh chuyện lôi thôi với Song Văn - Rõ ràng là văn chương này mà lại làm cho văn chương trên lấp ló như muốn lại xuất hiện lần nữa. Thật là lạ tuyệt!

- Cậu Trương ơi, cậu Trương! Vắng mặt thì già mồm thế! Bây giờ mồm để đâu rồi? Lại đây! Thưa đến cửa công, còn gì là thể diện nữa!

Trạng để đâu! Thánh để đâu?

Lại như câm, như điếc, cúi đầu khoanh tay?

Vắng người tán dóc, khoe hay!

Ai ngờ bên non bộ chẳng giống dưới Mái Tây chút nào?[1]

OANH OANH: - Hồng ơi! trộm!

CON HỒNG: - Thưa cô, ai đấy ạ?[2]

CẬU TRƯƠNG: - Chị Hồng! Tôi đây mà![3]

CON HỒNG: - Kìa cậu Trương! Ai bảo cậu vào đây?[4] Cậu vào đây định làm trò gì? *(Cậu Trương nín lặng).*

---

(1) Lấy lại lời trước cho nực cười. Tiết thứ 15.

(2) Hay! Trộm mà còn hỏi là ai!

(3) Hay! Con Hồng hỏi cô Oanh kia mà, có hỏi cậu đâu! - Những lời văn xuôi của Mái Tây như đoạn này thật là không tốn mấy bút mực, mà thật đẹp chẳng kém gì gấm hoa! Thử xem Oanh-Oanh gọi con Hồng; con Hồng hỏi Oanh- Oanh; cậu Trương đáp con Hồng; mỗi người riêng một tâm sự, nên mỗi người riêng một giọng nói. Thật là ba bức tranh!

(4) Hay! Không phải nói mọi cô, chỉ là gỡ tội mình!

OANH OANH: - Mau mau lôi vào trong bà! *(Cậu Trương nín lặng).*

CON HỒNG: - Lôi vào trong bà bây giờ thì cậu ấy mang tiếng chết! Thôi! Cô với con phân xử quách cho rồi! Cậu Trương! Lại quỳ xuống đây! Cậu đã đọc sách cụ Khổng, tất hiểu lễ ông Chu! Đương đêm đến đây, định làm gì mới được chứ!

Cô Hương kết án cậu Hoa!

Phải đâu lên mặt quan toà với ai![1]

Lòng ngay nói một đôi lời,

Nên chăng, phải trái, cậu thời nghe cho!

Tưởng tài học cậu: sâu như bể khôn dò!

Ai ngờ cái gan mê gái cậu to bằng trời!

Đương đêm lẻn đến nhà người,

"Phi dâm tắc đạo" tội thời luận ra!

Quế không vin, lại chực bẻ hoa!

Vũ môn chẳng sượt, lại xê-la trèo tường![2]

---

(1) ???

(2) Tiết 16 - Quan toà là một tiểu thư! Bị đảo là một cậu cử! Buộc tội là một con Hồng? Hôm qua vào chùa xem tranh Thập điện, trở về suốt ngày không vui. Chợt đọc đoạn này, như nghe tiếng trống dục hoa nở vậy.

- Xin cô hãy nể mặt con, tha cho cậu ấy!

OANH OANH: - Ơn anh cứu sống, đành phải đền ơn! Nhưng đã là anh em, sao lại sinh lòng kia khác? Muôn một bà lớn biết chuyện, thì anh còn mặt mũi nào? Nể mặt con Hồng, lần này thôi hãy tha cho! Lần sau mà thế nữa, quyết cho lôi vào trước mặt bà lớn, chứ em không chịu!

CON HỒNG: - Xin cám ơn cô mở lượng từ bi!

Rộng tha cho cậu, cũng vì nể con!

Ví bằng thưa đến công môn,

Thì cậu sắp mông ra mà chịu một trận đòn nên thân![1]

OANH OANH: - Hồng! Thu dọn hương án rồi đi vào! (*Oanh-Oanh vào).*

CON HỒNG: (*Lêu lêu cậu Trương)* - Lêu lêu phỉ hổ! Lêu lêu phỉ hổ! Đời thuở nào Trạng đoán thơ, Thánh tán gái, Chúa phong tình mà

---

(1) Tiết 17, tả con Hồng xử không quá nhẹ cũng không quá nặng, thật là một quan án thông thạo! - Con Hồng lúc ấy, một bên gỡ cho cậu Trương, mà cũng là một bên gỡ cho Oanh-Oanh nữa. Chẳng khác gì vua Minh Hoàng ngồi đánh cờ với Ninh Vương ở dưới lầu Hoa Ngạc, Quý Phi tay ôm con mèo Bạch Tuyết, ngồi xem hồi lâu, thấy nhà vua đã lầm vài nước, liền thả mèo vào làm lộn xộn cả quân cờ, mặt rồng lúc ấy vui lắm vậy!

bây giờ lại chịu đứng chết dẫm đấy!

Thôi nói chi: đêm xuân một khắc nghìn vàng!

Hãy chịu khó: buồng văn chín tối nằm suông cả mười![1]

Trạng đoán thơ, thế mới đáng đời!

Theo luồng gió, cửa đóng rồi, thấy không?

Mái Tây mây phủ trăng trong!

Chạm tường núi lấp chập chùng bóng hoa!

Tha hồ con người ngọc vào ra,

Cô em vẫn giữ phép nhà đoan trang!

Mây mưa chừa thôi nghĩ quàng!

Trêu hoa, ghẹo nguyệt, chớ mơ màng mất công!

Thơ đừng làm, mà tờ cũng đừng hòng!

Trạng thi Trạng thật, nhưng học chưa thông sách tình![2]

---

(1) Tiết 18. Văn kết.

(2) Tiết 19. Sau khi kết rồi, còn phóng bút viết những câu thật là dồi dào, làm tôi chợt nhớ đến câu của Hiệu Bá Côn: "Đêm qua mưa lã chã, đập mạnh xuống dàn nho!" bất giác nhẹ cả người!

Thôi thưa cô, xin Văn Quân bớt giận làm lành![1]

Còn cậu! En khuyên Tư Mã trở lại học hành là hơn[2]

IV - LẦN SAU

CẢNH I - BIỆT THỰ HỌ THÔI.

BÀ LỚN: *(Ra)* - Hồi sớm sư cụ sai người sang nói cậu Trương mệt nặng. Tôi đã cho đi mời thầy lang. Một mặt sai con Hồng sang xem thầy lang dùng thuốc gì, bệnh tật ra sao và mạch lạc thế nào? Về đây nói tôi biết *(Vào).*

CON HỒNG: *(Ra)* - Bà lớn sai tôi sang thăm cậu Trương. Thưa bà, bà chỉ biết cậu mệt nặng, có rõ đâu đêm qua phải một chuyện ức như thế, không khéo thì đến bỏ mạng chứ chẳng chơi! *(Vào).*

---

(1) Tiết 20. Kết lần nữa. Hay nhất là kết tội! Đây là kết Song Văn: xin cụ lớn truyền đánh trống tan hầu!

(2) Tiết thứ 21. Đây là kết cậu Trương. Còn phạm nhân miễn nghị đuổi ra! Tôi nghĩ kỹ cũng cần phải kết đôi mới hay. Tác giả thật là ngón gì cũng giỏi.

OANH OANH: (*Ra*) - Cậu Trương mệt nặng. Tôi viết một bức thư, nhưng cứ nói là đơn thuốc, sai con Hồng đem sang, may ra chữa được bệnh chăng? (*Gọi*).

CON HỒNG: (*Lại ra*) - Thưa cô, con đây!

OANH OANH: - Cậu Trương yếu nặng! Ta có cái đơn thuốc hay lắm, em đem sang hộ ta!

CON HỒNG: - Cô lại còn... Nhưng thôi! Bà cũng vừa sai con sang. Cô đưa con đem sang nhân thể!

OANH OANH: - Ta đợi mày trả lời đó (*Vào. Con Hồng cũng vào*).

CẢNH II - VIỆN SÁCH

CẬU TRƯƠNG: (*Ra*) - Hôm qua trong vườn hoa, tôi tức ngất người đi được. Bây giờ chừng bệnh cũ lại đâu đóng đấy! Thôi! Chuyến này thì chết mất thôi! Bà lớn bảo sư cụ mời thầy lang đến thăm tôi. Nhưng chứng bệnh của tôi, thầy lang nào mà chữa được! Trừ ra tiểu thư có đơn thuốc nào hay hoạ là chữa được bệnh tôi.

CON HỒNG: (*Ra*) - Một mình.

- Cô em đã trêu cho người ta ốm liểng

xiểng, bây giờ lại còn sai tôi, bảo đưa đơn thuốc nợ, thuốc tội gì sang! Tôi sang thì sang chỉ sợ lại làm cho cậu ta ốm thêm thì có.

Vỉa: Bệnh đâu có bệnh lạ đời...

Thuốc nào là thuốc chữa người tương tư?

Hát: Chỉ tại cô: bứt hoa tay thảo bức tờ mây

Để cho ai: sách đèn biếng nhác, đêm ngày mê tơi!

Đến bây giờ bệnh lấp, sầu vùi,

Thở than với bóng! Nói cười với ma!

Cám ơn cô: Giết nhau tại tối hôm qua!

Chỉ mày, chỉ mặt, nói xa, nói gần![1]

Nào những khi tiếng đàn cố lắng khúc đông tân;

Kề hiên cô đợi nguyệt, theo vần cô hoạ thơ!

- Vậy mà đêm qua còn vờ vĩnh: Anh

---

(1) Tiết thứ 1. "Chỉ tại cô..." để cho ai"... là cớ bệnh vì đó mà phát đến bây giờ... cám ơn cô...là cớ bệnh vì đó mà nặng! Cách xem bệnh như thế, thật là thần thánh công xảo vậy! - Câu "chỉ tại cô" bỏ qua việc cậu Trương xin trọ; câu "cám ơn cô" bỏ qua việc bà lớn lật hẹn. Tả con Hồng dụng công xem mạch trông suốt được gan ruột người ta!

Trương! Tôi với anh là tình anh em, sao lại sinh lòng kia khác.

Làm anh chàng tức chết ngất ngơ!

- Rồi hôm nay lại: Hồng ơi! Ta có cái đơn thuốc hay lắm, em đem sang cho cậu ấy!

Không đi thì lại mắng xơ cả đầu!

Chiếc thân tôi như sợi chỉ khâu,

Nhọc mình vẫn phải theo hầu trôn kim![1]

Từ giờ đi, thôi mặc cô nhắn hỏi thăm tìm.

Còn tôi, tôi đứng, tôi xem ngoài vành![2]

Mịt mờ nước thẳm, non xanh!

Nào đâu núi nghĩa, sông tình là đâu![3]

(Chào cậu Trương, hỏi)

---

(1) Thật là bực mình, thật là tức cười! - Tiết thứ 2 qua ba đoạn khúc chiết rồi mới đến để mục. Tả con Hồng trong lòng hồ nghi, không hiểu ra làm sao cả! Nét bút thật là rõ ràng - Mấy câu 1,2,3,4 hình như trùng với tiết trên. Nhưng tiết trên là nói gốc bệnh cậu Trương đây là nói phương thuốc của cô Oanh, hai tiết vốn khác nhau vậy!

(2) Tiết thứ 3. Xem câu này thì hai lần trước con Hồng sang phòng sách, mừng hay giận chả nói cũng biết.

(3) Tiết thứ tư. Những câu văn thật tinh tế!

- Tội nghiệp cho cậu quá! Hôm nay bệnh tình thế nào?

CẬU TRƯƠNG: - Thật là giết tôi! Tôi mà chết đi, chị Hồng, trước mặt vua Diêm La, thế nào cũng lôi thôi có chị!

CON HỒNG: - Gầm trời này có ai ốm tương tư mà lại khổ sở đến như vậy! Cô ơi cô! Cô có biết cho đâu![1]

Rừng văn, bể học thiết gì!

Gốc hoa, bóng liễu đi về chiêm bao!

Thực ra nào có chuyện chi nào?

(Rơm kia rậm bụng, ôm vào mà chơi)

Mê sao mê mãi mê hoài!

Thật từ những lúc: hải đường mới chiếng một vài bông hoa![2]

---

(1) Hay! Không phải tả con Hồng thương cậu Trương mà là tả cậu Trương yếu rất nặng. Mà tả cậu Trương yếu rất nặng, là cốt lấy lỗi cho cô Oanh hồi tâm. Vì cậu Trương yêu rất nặng mà cô Oanh không hồi tâm, thì sao còn ra giống người! Nhưng cậu Trương yếu chưa nặng mà cô Oanh đã vội hồi tâm, thì cũng lại không phải là giống người nữa! Viết văn khó, mà xem văn cũng không dễ, là như thế!

(2) "Thực ra nào, có chuyện chi nào!" Câu ấy hay tuyệt! Nào là bà lớn hứa gả, cô Oanh gửi thư, đều xí xoá hết cả! - Bà lớn lật! Cô Oanh lật! Nay đến con Hồng lại lật nốt! Hay! Tiết thứ 5.

- Tại làm sao mà cậu lại ốm đến như thế?

CẬU TRƯƠNG: - Có chị đấy! Thực tôi không dám nói dối: cái này chỉ tại tiểu thư! Hôm qua về thư phòng, một cơn tức là một lần chết! tôi cứu người ta, người ta lại hại tôi! Cổ ngữ nói: "Con gái giống si tình, đàn ông đồ phụ bạc!" Bây giờ thì trái lại thế!

CON HỒNG: - Cái đó có việc gì đến cô em![1]

Cậu tự mình mang tội dâm tà,

Thịt mòn, xương rốc, chắc ma nó sờ![2]

---

(1) Hay! Đoạn tả cậu Trương thật là giọng vừa thở vừa nói. Không cần kể đến câu trả lời kỳ dị của con Hồng!

(2) Hay! Không nhắc gì đến Oanh Oanh nữa! Chuyện công danh, còn gì vô vị hơn nữa! Nghe nói vậy, tưởng chừng như số cậu Trương đã chứa sẵn những câu chuyện ấy, chứ không việc gì đến Oanh-Oanh cả. Trước kia cậu Trương kể giờ sinh, tháng đẻ với con Hồng. Giờ con Hồng mới bấm số cho đấy! - Tiết thứ 6. Cái hay của 3 tiết này, ở cả ngoài lời nói. Tiết nào cũng thế, chỉ nói về cậu Trương, chứ không hề nhắc đến Oanh-Oanh nữa! Vì nếu còn nhắc lại, thi chẳng những thẹn cho Oanh-Oanh, còn Hồng cũng tự thấy ngượng mồm vậy! Trong chương "Tán thư" trước đã tả con Hồng ghét giận Oanh-Oanh, thật là hết đất. Nay lại tả nữa thì "dưới thơ Thôi-Hiệu, còn làm gì có thơ"? Vậy mà coi tác giả, chỉ dùng mấy tiếng "cậu" bỏ Oanh-Oanh không thèm nói đến nữa, cái vẻ ghét giận lại còn tệ hơn chương trên, thật là "trừ phép chết ra, lại có riêng phép sống vậy!

Giống học trò sao chẳng biết nhơ;

Tương tư cóc rác lại tương tư một mình!

Hôn nhân đã chẳng có thành!

Công danh thôi cũng loanh quanh hết đời![1]

- Bà sai em sang xem cậu uống thuốc nào. Đây lại là một cái đơn thuốc hay lắm thế nào ấy, đưa sang cho cậu![2]

CẬU TRƯƠNG: - Đâu?

CON HỒNG: *(Đưa thư)* - Đây!

CẬU TRƯƠNG: *(Mở thư đọc, đứng dậy cười)* - Sung sướng cho tôi quá! một bài thơ! *(Vái)*. Nếu tôi biết trước là có thư sang, đáng lẽ phải quỳ xuống mà tiếp mới phải! Chị Hồng ơi! Bệnh tật trong người tôi tự nhiên thấy khỏi cả rồi!

CON HỒNG: - Cậu lại lôi thôi! Khéo không lại hiểu lầm đấy!

CẬU TRƯƠNG: - Nào ai hiểu lầm bao giờ. Hôm trước

---

(1) Thực ra khéo đánh trống lảng! Lảng ra đến

(2) Hay! "Thế nào ấy" là ý rất không thích. Lại không nói của ai đưa, là ý ghét lắm không thèm nói đến nữa. - Thư trước đưa ra rất chậm. Chậm thế hay! Thư này đưa ra rất mau. Mau thế cũng lại hay! Cổ nhân gọi là "biến tướng" tức là như thế.

cũng không phải tôi hiểu lầm. Được hay mất, chẳng qua là lẽ ngẫu nhiên ở đời![1]

CON HỒNG: - Em chả tin! Cậu đọc em nghe nào!

CẬU TRƯƠNG: - Chị muốn nghe thơ hay, phải thành tâm khép áo đứng gần lại đây! (*Xốc mũ, xốc đai, hai tay cầm bức thư, đọc*)[2]

"Việc thương chi bận dạ vò tơ!
Mòn mỏi thông minh nỗi đợi chờ!
Tự thiếp giữ gìn là lẽ phải,
Để chàng tại vạ có ai ngờ!
Mối manh tìm lối nhờ thơ mới!
Ân đức mong đền chắp lễ xưa!
Nhắn khách Cao Đường ai đó tá?
Đêm nay thì thực có mây mưa"[3]

- Chị Hồng! Thơ này lại khác với hôm trước nhiều lắm!

CON HỒNG: (*Cúi đầu ngẫm nghĩ*) - À phải! Em biết rồi![4] Cô ơi cô! Đơn thuốc của cô có thế thì hay thật!

---

(1) Hay! Lời nói của kẻ thông minh tuyệt vời!

(2) Lời bộ đều khéo.

(3) Thơ tồi quá!

(4) Hay! Lời nói của kẻ thông minh tuyệt đời!

Có người thực nữ xinh xinh,
Thảo đơn thuốc gửi cho tình lang coi
Canh khuya quang quẻ khung trời,
Ngạt ngào hoa quế ngát mùi hương xông...
Thang tìm phải đất tường đông...
Uống vào mát ruột, mát lòng người ta!
Đơn hay cầm đến tận nhà,
Xin chàng quân tử nhận mà xét cho![1]
Nhưng này thôi, cậu chớ giở trò!
Làm chi những vẻ điên rồ khó coi?
Tin xuân mong đợi hôm mai,
Được thư nói nói, cười cười hoang mang!
Ấy là một mảnh thư suông!
Gặp con người ngọc, cậu lại cuống cuồng đến đâu![2]
Nhưng cô em rất mực cơ cầu,

---

(1) Tiết thứ 7, soạn ngay ra một bài thuốc tác giả có tài ranh mãnh là thế! (Thục, thảo, khung, quế, cầm, quân tử, đất tường đông, đều là tên các vị thuốc).

(2) Tiết thứ 8. Con Hồng ra giọng mỉa mai! Mà mỉa mai là đúng!

Nghĩa sâu chẳng tưởng, ơn sâu chẳng cần![1]

Một mình cậu chốn phòng văn,

Gối cây đàn nguyệt! Đắp lần chăn chiên!

Dù cô sang, có ngủ sao yên,

Rét run đến nẩy người lên còn gì![2]

Đêm qua canh vắng, vườn khuya,

Một vườn trăng sáng, bốn bề hoa tươi...

Phải duyên ra, chuyện đã xong rồi!

Đâu phiền tớ hẹn, thơ mời hôm nay?[3]

Thiệt tình em bảo cậu hay:

Chăn loan, đệm thuý em đây sẵn sàng!

Nằm vào ấm thịt, êm xương!

Muốn thuê thì các bạc vàng, em cho thuê![4]

Thôi liệu mà cởi áo sẵn đi!

Từ rầy nguyệt nọ, hoa kia mặc tình!

---

(1) Tiết thứ 9. Lại ra giọng doạ nạt! Mà doạ nạt là đúng.

(2) Tiết 10. Lại ra giọng chế riễu, mà chế diễu là đúng!

(3) Tiết 11. Lại ra giọng biện bác, mà biện bác là đúng!

(4) Tiết 12. Lại ra dọng bợm bĩnh, mà bợm bĩnh là đúng!

Phúc nhà ta thật lớn tầy đình![1]

- Chẳng nói giấu gì cậu: cô em ấy à? Cậu bảo người như thế nào nào?

Mây xanh phai nhạt non xuân!

Mắt trong, trong gấp mấy lần sóng thu!

Lưng mềm, tơ liễu đương mùa!

Nước da trắng nõn, sữa vừa mới đông!

Đẹp là mặt! Tốt là lòng!

Tình xem nhã nhặn, người trông thuần hoà!

Không cần thuốc bóp, dầu xoa,

Kể tài cứu khổ chẳng khác Phật Bà Quan Âm![2]

- Tuy vậy, em vẫn không dám tin là cô em lại sang[3]

Em đương nghĩ ngấm, nghĩ ngầm,

---

(1) Tiết 13. Lại ra giọng khinh khi, mà khinh khi là đúng!

Từ tiết thứ 8 đến đây đều tả con Hồng cực kỳ mừng rỡ.

(2) Tiết 14. Tả hình dạng Oanh-Oanh, không thể thiếu được! - Đọc lên khác nào xem bức tranh Phật Bà vẽ lối thuỷ mạc của Lý Long Miên, mà lại vẫn ra giọng hỏi thăm người ốm! Khéo tuyệt!

(3) Hay! Việc ấy vốn là khó tin, huống chi người ấy lại là người rất khó tin!

Cậu nên xét lại, hoặc giả lại lầm cũng nên![1]

CẬU TRƯƠNG: - Chị Hồng! Hôm trước khác hôm nay khác chứ!

CON HỒNG: - Không! thưa cậu!

Chuyện hôm xưa hãy gác một bên!

Chuyện bây giờ hãy nói nguyên bây giờ![2]

- Em không chắc hôm nay cô đã chịu sang!

Nửa đêm cô đã chắc sang chưa![3]

CẬU TRƯƠNG: - Chị Hồng! Tôi xin dặn chị: sang hay không sang chị hãy mặc chỗ đó! Chỉ xin thế nào chị cũng lưu tâm cho![4]

CON HỒNG: ... Tôi có lưu tâm cho cậu bao giờ. Trời ơi!

Cậu về biện lễ hẳn hoi,

---

(1) Hay tuyệt!

(2) Hay tuyệt!

(3) Tiết thứ 15. Bên trên đương viết những câu mừng rỡ mười phần, đến đây bỗng thay cung đổi bậc, viết lên những câu ngờ vực bất định, thật là "một xướng, ba hoạ, muôn xoay nghìn chuyển" vậy! - Trong đời lại có những văn một hơi chuyển xuống mà lại biến hoá bất ngờ, biến hoá bất ngờ mà vẫn một hơi chuyển xuống như thế! Các bạn tài tử gấm vóc đời sau, đọc đến đây, ai mà không chết mệt!

(4) Câu nói hay!

Ngọc, vàng, gấm, vóc, cho tôi đủ dùng!

Rồi đêm nay bà khoá chặt cửa phòng.

Thôi tha hồ tôi giúp cậu được thoả lòng nguyệt hoa![1]

- Thưa cậu, em cũng xin dặn cậu: xin thế nào cậu cũng lưu tâm lấy là hơn! Còn sang hay không sang, em cũng mặc chỗ đó![2]

Sang hay không sang, tự ý cô mà!

Thuận hay không thuận, cũng là tự cậu đấy thôi![3]

I - ĐÁP THƯ

CẢNH I - BUỒNG THÊU.

OANH OANH: (*Ra)* - Tôi cho con Hồng đem thư sang,

---

(1) Tiết 16. Thực bụng lo lắng cho người, lại bị người đem lòng ngờ, vì thế phải hết sức phân trần, chỉ sợ không biện bạch nổi... trong đời nhiều khi như thế lắm, có riêng gì một con Hồng! Có điều là sao lại cầm bút tả ra được!

(2) Câu nói hay! Thật là văn viết như bỡn!

(3) Tiết 17. Một câu cứng, một câu mềm, trong đời chả còn ai viết được hay hơn nữa!

hẹn với cậu Trương, chiều nay tôi sẽ sang thăm. Đợi nó về, tôi sẽ bàn với nó.

CON HỒNG: (*Ra nói một mình*) - Cô tôi sai đưa thư sang cậu Trương, hẹn chiều nay sang thăm. Chỉ sợ cô tôi lại dở quẻ thì thật là giết cậu ấy chứ không phải chuyện bỡn. Giờ tôi vào xem cô tôi nói ra sao!

OANH OANH: - Hồng ơi! Em vào thu dọn phòng nằm cho ta đi nghỉ!

CON HỒNG: - Cô đi nghỉ thật à? Thế để chết người ta hay sao?

OANH OANH: - Người ta là ai?

CON HỒNG: - Thưa cô! Cô lại thế nào ấy rồi! làm mất mạng người ta đấy, không phải chuyện bỡn đâu! Cô mà hối lại nữa, thì con vào con thú ngay với bà là cô sai con đem thư sang hẹn với cậu Trương...

OANH OANH: - Cái con này mới điên làm sao chứ!

CON HỒNG: - Không phải con điên đâu! Thực tình thì cô chả nên như thế một lượt nữa!

OANH OANH: - Thế nhưng mà ta thẹn chết đi được!

CON HỒNG: - Nào ai trông thấy! Trừ Hồng ra tịnh không có ai là người thứ ba! (*Giục giã*) Thôi mời cô đi! Đi thôi cô! (*Oanh Oanh*

nín lặng). Biết làm thế nào bây giờ. Thôi mời cô đi vậy! Cô đi vậy. (*Oanh Oanh nín lặng, ra ý tần ngần)*. Thưa cô! Chúng ta đi đi thôi! Đi đi thôi (*Oanh Oanh nín lặng đi mấy bước lại dừng)*. Thưa cô! Cô còn đứng lại làm gì nữa? Đi thôi! Đi (*Oanh Oanh nín lặng đi!)*[1] Cô tôi miệng tuy nói cứng, nhưng chân thì đã bước đi rồi đó!

Chỉ vì cô: hoa cốt cách, tuyết tinh thần,

Để ai mất ngủ, quên ăn mơ màng...

Đêm nay cô dời gót đài trang,

Thành tâm từng bước, bước sang thư phòng!

Chẳng còn nói có, nói không!

Nếm mùi ân ái, vỡ lòng nguyệt hoa!

Trông với thần nữ thướt tha,

Đã từng đỉnh Giáp sang qua Cao Đường.

Mây mưa toả kín đài Dương...

Bạn tình ai đó, hẳn đương đợi chờ!

(Cùng vào)

---

(1) Các bộ đều khéo.

CẢNH II - PHÒNG SÁCH

CẬU TRƯƠNG: (*Ra*) - Tiểu thư cho con Hồng đưa thư sang, hẹn với tôi đêm nay thì sang chơi. Giờ đã hết canh một, sao còn chưa thấy sang?

Vỉa: Đêm lành khuya đã khuya rồi!
Biết rằng người ngọc có dời gót hoa?

Hát: Ngồi lại đứng vẩn vơ thềm trước![1]
Khắp cõi vàng, sương bạc tung hoành!
Canh dần khuya, phòng sách vắng tanh!
Khách đọc sách một mình buồn biết mấy![2]

---

(1) Tiết thứ 1. Dưới đây đều cực tả nỗi cậu Trương mong ngóng Oanh Oanh. Vậy mà đầu tiên hạ ngay câu này, cho biết ngay bây giờ cậu Trương chờ cũng đã lâu rồi, mà dưới đây là đã lâu mà càng lâu nữa vậy! Ngay đây chờ cũng đã lâu, mà dưới này lại còn phải chờ lâu nữa, tỏ ra rằng lâu đến nỗi không còn có thể nói được nữa! Văn viết có một tầng, mà ý thành ra có hai tầng: Đó là cái bí quyết của con nhà cầm bút.

(2) Tiết thứ 2. "Canh dần khuya phòng sách vắng tanh". Đó là lúc thích nhất của khách đọc sách. Nay khách không lấy làm thích mà lại lấy làm buồn, tỏ ra rằng khách không hề đọc sách! Khách không hề đọc sách mà lại gọi phòng của mình là phòng sách thảo nào thiên hạ chẳng nhà nào cũng có phòng sách! Dùng luôn hai chữ "sách" dụng ý rất chua! - "Phòng sách vắng tanh" mà tả là cảnh buồn cũng là chuyện lạ! Thơ Đỗ Phủ: "Cuốn mành toàn nước trắng! Tựa án cũng non xanh!" (Xem : "Thơ Đỗ Phủ) bản dịch của Nhượng Tống, Tân Việt xuất bản) "Non xanh nước trắng" cũng chưa hề bị dùng như thế bao giờ!

Chim vỡ tổ, mọi người đương ngáy[1]
Mây năm mầu nào thấy đâu nào?
Khắp một vùng gác thấp lầu cao,
Trăng như nước ngập vào lấp loáng![2]
Nghe tiếng trúc gió lay, những tưởng,
Tiếng chuyền vàng sang sảng nẻo xa!
Trong bóng hoa trăng xế ngõ là,
Bóng người ngọc thướt tha vừa tới![3]
Mắt đăm đăm, lòng thì bối rối!

---

(1) Tiết thứ 3. "Chim vỡ tổ" là ý động cũng không thấy đến. "Mọi người đương ngáy" là ý tĩnh cũng không thấy đến. Đều là tả ý mong chờ sốt ruột chứ không phải tả cảnh.

(2) Tiết thứ 4. Bỗng dưng lại mong từ tên trời sa xuống! Nhưng trông ra chỉ thấy ánh trăng mà thôi! - Từ đây trở xuống, có chỗ đáng liên tiếp; có chỗ không nên trùng điệp thì lại trùng điệp, cốt là để cực tả cái khổ nóng lòng sốt ruột của cậu Trương.

(3) Tiết thứ 5. Bỗng dưng lại mong từ ba bể, bốn bên mà tới! - Trác Sơn nói: "Màu non như hiện thân thanh tịnh! Tiếng suối nghe ra giọng kệ kinh".

Lúc tỉnh ngộ thấy có cảnh ấy! "Tiếng trúc... tưởng tiếng chuyền vàng... Bóng hoa ngỡ bóng người ngọc"... Lúc mê man cũng thấy có cảnh ấy! Trác Sơn thì không thế:

"Trăng xế bóng hoa, trăng xế bóng!
"Gió lay cành trúc, gió lay cành...

Thế thôi!

Đặt mình đâu cho khỏi khổ này?
Khéo như ngây như dại canh chầy!
Thôi tựa cửa đứng đây ta ngóng![1]
Chim xanh đợi, đợi càng mất bóng!
Chó vàng nghe, nghe cũng im hơi!
Lòng tê mê, cặp mắt mỏi dời!
Tựa bên gối xuýt lạc người vào cảnh mộng![2]
Nếu biết trước đêm mong ngày ngóng,
Những chua cay thất vọng vì tình,
Thà nén lòng đừng mộ sắc nghiêng thành!

---

(1) Tiết thứ 6. Tựa cửa chờ! Khéo tuyệt!

"Trần đầu ngồi dưới gốc thông,
Đem đôi mắt trắng mà trông người đời!"

Cổ nhân có hai câu ấy không phải là ý rất lạnh lùng, mà là ý rất nóng nẩy. Nói vậy thật là người biết!

"Thôi tựa cửa đứng đây ta ngóng!".

Con người ấy chính là con người có tựa cửa mãi được đâu!

(2) Tựa gối chờ! Khéo tuyệt! - Tiết thứ 7. Trên vừa tựa cửa, giờ bỗng đã tựa gối! Đó là chỗ đáng liên tiếp lại không liên tiếp vậy.

"Có lỗi phải sửa mình, chớ ngại![1]
Yêu người tốt bằng lòng mê gái!"
Lời thánh hiền dạy phải biết bao!
Nhưng muốn theo, theo có dễ nào!
Cởi chưa được, lại buộc vào khổ chửa!
Tay tỳ má, lại ra ngồi tựa cửa[2]
Một là sang, hai nữa là không!
Biết lối nào mà đoán, mà mong![3]

---

(1) Tiết thứ 8. Tựa gối mà nghĩ đến chuyện sửa mình, thực là nghĩ quanh đến cực điểm vậy! Các cụ đồ gàn nghe cậu Trương muốn sửa mình tất để tay lên trán mà khen: "Có thế chứ! Có thế mới không trái với đạo đức Thánh nhân!" Có biết đâu rằng: Chẳng những cậu Trương muốn đổi lỗi là nghĩ vẩn, mà hết thảy những kẻ muốn đổi lỗi ở đời đều là nghĩ vẩn cả! Cho hợp với đạo Thánh, cái ông thánh đã nói câu "Năm mươi học kinh dịch có thể không lỗi lớn" thì tất phải "bao nhiêu mối nghĩ càn, cũng không tắt mất", như lời Phật dạy ở kinh Viên Giác mới được! Chỉ một câu "Có lỗi phải sửa mình chớ ngại" mà bao nhiêu những ý nghĩ vơ nghĩ vẩn không cần tả cũng tả được hết! Vì nghĩ vơ nghĩ vẩn đến thế là cùng cực vậy! - Đọc Hội Chân ký đến đoạn đổi lỗi ở dưới, tôi xuýt nữa muốn rút dao đứng dậy! Ai ngờ tác giả Mái Tây lại xoay ra thành một ý hay! Thật là quái quá!

(2) Tiết thứ 9. Tựa cửa, tựa gối, rồi lại ra tựa cửa: đó là chỗ không nên trùng điệp lại trùng điệp. Cốt là cực tả cái vẻ đập giường, vò chiếu, chồm lên, lăn xuống, của cậu Trương!

(3) Tiết thứ 10. Đem lòng giận!

Vướng bà lớn, chắc khó lòng đi thoát![1]
Nghĩ càng nghĩ, trái tim như thắt!
Trông lại trông, con mắt đã mòn![2]
Của oan gia chắc cũng bồn chồn,
Nhưng khốn nỗi việc còn chửa rảnh![3]
Năm canh vắng, bốn bề hiu quạnh!
Thật lòng sang hay lại đánh lừa chơi!
Khi sang ra hẳn sắp sửa rồi,
Gót ngọc đã xa dời buồng gấm![4]
Khi đến nữa, thật vui vẻ lắm!
Hơi xuân đưa đầm ấm phòng văn![5]
Bằng không sang, thôi lỡ dở vô ngần!
Bể man mác lặng dần tăm đá ném![6]

---

(1) Tiết 11. Lại đem lòng lượng thứ cho! Vừa giận xong đã lượng thứ rồi, đáng liên tiếp lại không liên tiếp là thế!

(2) Tiết 12. Bỗng lại giận!

(31) Tiết 13. Bỗng lại lượng thứ! Bỗng lại giận, bỗng lại lượng thứ, lại là một chỗ trùng điệp

(4) Tiết 14: Bằng lòng sang...

(5) Tiết 15: Sang tới nơi.

(6) Tiết 16: Không sang - Nên nhớ rằng câu không sang là sang, mà câu sang lại là không sang... trong lúc bộn rộn, bồn chồn, miệng nói một đằng, lòng nghĩ một nẻo...

Tính từng bước, chân đi miệng đếm!...
Tính từng bước, chân đi miệng đếm!
Tựa bên song, tay bím lòng chờ![1]
Bao nhiêu điều nhiếc móc đêm xưa,
Biết bụng vậy, phải làm ngơ bấm bụng!...
Hoạ là có đem lòng cảm động,
Thuận cho nhau đi vụng, về thầm;[2]
Tính ngày ra chốc đã nửa năm,
Biết bao nỗi âm thầm chịu cực![3]
Cực mà vẫn cố theo bằng được !
Nhục mà còn cố rước lấy chơi![4]
Gượng cháo cơm, xót nỗi khách quê người!
Nát gan ruột vì ai trang sắc nước!
Dốc một dạ chi thành sau trước
May mà còn cái xác trơ xương!

---

(1) Tựa cửa, tựa gối, lại tựa cửa, giờ bỗng lại tựa bên song!

(2) Tiết 18. Thật là những câu một chữ một giọt máu, một giọt nước mắt! Trời cũng phải thương! Phật cũng phải giáng! Giống Oanh Oanh làm gì mà mãi không sang!

(3) Tiết 19. Thật là lúc đứt hơi, đứt ruột!

(4) Tiết 20. Đứt hơi đứt ruột! Chết mất thôi! Chả còn sống được nữa!

(Chết, ruột tằm tơ vẫn vấn vương!
Rạc, thân quốc kêu càng cám cảnh!)
Gẩy bàn toán mà dồn, mà tính,
Sáu tháng trường, mấy gánh nhớ thương?
Đem xe lừa mà tải, mà mang,
Mười chuyến nặng dễ thường chưa xếp hết![1]

CON HỒNG: (*Ra*) - Thưa cô, con vào trước, cô hãy đứng đây (*gõ cửa*).

CẬU TRƯƠNG: - Tiểu thư sang đây rồi.

CON HỒNG: - Cô đã sang! Cậu đỡ lấy chăn gối này!

CẬU TRƯƠNG: (*Vái chào*) - Chị Hồng! Tôi lúc này nói không sao hết lời được! Chỉ xin có trời chứng cho!

CON HỒNG: - Cậu bỏ sẽ chứ! Kẻo cô giật mình! Cậu cứ ở yên đây! Để em đón cô vào! (*Sẽ đẩy Oanh Oanh vào*). Thưa cô! Mời cô vào! Con đứng ngoài cửa này, chờ cô!

---

(1) Tiết thứ 21. Lại buông ngòi bút tả thêm câu nữa ý nói: cái chết đáng lẽ không chờ được đến nay, chờ được đến nay mà chết vẫn hoàn chết, thì thật chả còn phép sống nữa! Ai ngờ trong đời lại có ngọn bút già giặn đến thế!

CẬU TRƯƠNG: (*Thấy mặt Oanh Oanh vội vàng quỳ xuống ôm lấy)* - Củng này có được bao nhiêu hồng phúc mà dám phiền em hạ cố đến đây!

Mặt hoa thoạt được nhìn gần,

Mười phần phiền khổ chín phần đổ sông[1]

Đêm xưa giận lạc trách hồng,

Đêm nay nào chắc có lòng sang đây![2]

Quá chiều cho đến thế này,

Đáng tôi quỳ gối, lượm tay đón mời!

Tài mạo tôi nào được bằng ai!

Chỉ vì đất khách, quê người, em thương![3]

(Oanh Oanh nín lặng cậu Trương đứng dậy đặt nàng ngồi).

---

(1) Tiết 22. tiếp gấp ngay chuyện ốm.

(2) Tiết 23. tiếp gấp ngay chuyện "lật thư". Thử nghĩ cậu Trương khi mới tiếp Song Văn thì trăm mối bên lòng, biết nói câu gì trước? Nay xem hai câu thứ nhất, thứ nhì, tiếp gấp ngay hai chương trên, thật như mày, mắt, mũi, miệng, vị trí trời sinh, sức người không làm gì nổi vậy!

(3) Tiết 24. Cảm khích khiêm nhường, không thể thiếu.

Hài thêu gang chỉ nửa gang[1]

Lưng ong chít một chít ngang vừa liền...[2]

Cúi đầu chẳng chịu trông lên,

Hai tay lần mãi đường viền gối thêu![3]

Thoa rơi, mái tóc sổ đều

Mày huyền lóng lánh đã yêu bội phần!

Tha cho nhau tội lần khân,

Tôi mở dầm khuyết áo, cởi lần dây đai...

Chưa quen ngây ngất cả người,

Buồng khuya lan xạ ngát mùi hương xông,

---

(1) Tiết 25. Lúc ấy không nhìn sao được. Song tất phải nhìn từ dưới nhìn lên! Vì, chẳng những nàng ngượng không cho nhìn mặt ngay, mà chàng cũng ngượng không dám nhìn ngay như vậy. Đó là chuyện tự nhiên ở các đôi vợ chồng trẻ trong buổi mới.

(2) Tiết 26. Từ chân lên đầu. Ví dụ như xem 32 tướng của đức Phật, có phép xem xuôi, có phép xem ngược, đây là phép xem ngược vậy!

(3) Tiết 27. Xem nàng cốt là muốn xem mặt. Vì không dám xem ngay nên hãy xem chân, xem lưng... Nay xem chân, xem lưng rồi định xem đến mặt, song mặt lại không thể xem được, khác nào xem đức Phật không xem thấy tướng đỉnh đầu vậy! Nếu lại tả muốn xem ngay được, thì sao còn có ra khuôn mặt của Song Văn!

Sao không quay mặt lại cùng?[1]

(Cúi ôm nàng, nàng nín lặng).

Yêu nhau phượng bế, loan bồng đã sao[2]

Then mây mở cửa động Đào...[3]

Đào tiên hớn hở đón chào tin xuân[4]

Những là tê tái tần vần,

Lả dần vóc liễu, mở dần lòng hoa[5]

Rồng, mây, cá, nước mặn mà!

Nụ đơn nở, giọt sương sa đầm đìa[6]

Nhị non, hương sớm bốn bề

---

(1) Tiết 28. Xem thoa, xem tóc, chỉ có mặt là không xem nổi... Xem thoa, thoa không rơi... Xem tóc, tóc không sổ... Vậy mà thêu thoa rơi, tóc sổ, là cốt ghi để nàng quay mặt lại... Thế nhưng nàng vẫn không quay mặt lại, nên lại phải ghi bằng những câu nặng hơn. Nào ngờ nàng lại vẫn không quay mặt lại... Tả Song Văn thật là tuyệt khéo. - Như vậy mặt Song Văn tuy vẫn không được xem, song khuyết áo với dây dải của nàng thì thừa thế đã mở được rồi! Kỳ thực thì khuyết áo với dây lưng của nàng có phải dễ mà được cởi đâu! Nay dùng cách "đương đông kích tây" đã cởi được một cách mau lẹ: thật là tay tài tử nhất đời!

(2) Tiết 29. Từ đây trở xuống, cứ tuần tự mà tiến, không tiện nói rõ.

(3) Tiết 30...

(4) Tiết 31...

(5) Tiết 32...

(6) Tiết 33...

Tha hồ con bướm đi về thong dong!
Em dùng dằng nửa thuận nửa không!
Tôi khắp người bủn rủn, trong lòng mê tơi![1]
Má hồng thơm ngát dưới môi,[2]
Tôi coi em như trái tim tôi từ ngày...
Trắng ngà, trong ngọc giá này,
Quấy hôi, bôi lọ, lỗi này tự tôi![3]
Không bền lòng chờ đợi hôm mai,
Dễ đâu khổ tận, cam lai có rày?
Cùng nhau ân ái đêm nay,
Thần hồn bay chín từng mây ngoài trời![4]
Này vì em tôi thân thể gầy rơi!
Thế này em mới biết cho người tình si![5]
Đêm nay má tựa, vai kề,

---

(1) Tiết 34...

(2) Tiết 35...

(3) Tiết 36. Cúi xuống sượng sùng xin lỗi nàng.

(4) Tiết 37. Khác nào sư cụ nói lại chuyện ngày làm tiểu! Ông trạng kể lại lúc còn học trò! Một dòng nước mắt là một cơn sung sướng!

(5) Tiết 38. Lại đem nước mắt mà kể lại sung sướng một lượt nữa!

Mà lòng còn vẫn hồ nghi với lòng:

Sương sa! Gió lặng! Sân không!

Trăng soi viện sách! Mây lồng đài Dương!

Lẽ nào nhìn thấy rõ ràng.

Lại là trong giấc mơ màng gặp nhau?[3]

(Dậy quỳ cảm tạ).

- Cũng đêm nay được hầu hạ em, suốt đời xin làm thân trâu ngựa. (*Oanh Oanh nín lặng).*

CON HỒNG: - Thưa, mời cô về! Sợ bà thức giấc dậy chăng! (*Oanh Oanh dậy, nín lặng bước ra).*

CẬU TRƯƠNG: (*Cầm tay Oanh Oanh ngắm lại).*

Phong tư, tài mạo tuyệt vời!

Thoạt nhìn đã khiến lòng người vấn vương!

Không nhìn lòng nặng nhớ thương!

Được nhìn lòng thấy yêu đương bội phần!

Bây giờ họp mặt buồng xuân,

---

(3) Tiết 39. Tuy là chuyện đáng hồ nghi, song cứ lòng thì thực thấy hồ nghi! Sở dĩ hồ nghi là vì sung sướng quá! Mà càng hồ nghi bao nhiêu ấy là càng sung sướng bấy nhiêu! Tả ra thật tuyệt khéo!

Bao giờ lại được cởi lần dây lưng?[1]

CON HỒNG: (*Giục giã*) - Thưa cô, mời cô mau lên! Sợ bà thức giấc dậy chăng! (*Oanh Oanh nín lặng bước xuống thềm*).

CẬU TRƯƠNG: (*Hai tay cầm tay Oanh Oanh ngắm lại*).

Mày xanh lồ lộ vẻ xinh!
Nõn nà bộ ngực xuân tình đầy vơi!
Bao nhiêu lụa ngọc trên đời,
Đem mà đọ với giá người, kém xa!
Má đào dưới ánh trăng tà,
Hây hây càng rõ nước da trắng hồng![2]
Xuống thềm bước một ngại ngùng;
Phải vì giầy hẹp, thực lòng ngại đi!
Tội nghiệp tôi nào có ra gì!
Ơn lòng em đã thương vì thiết tha![3]

---

(1) Tiết 40. Đính hẹn sau, Văn đọc lên tự rõ nghĩa.

(2) Tiết 41. Tả cậu Trương càng nhìn càng yêu, càng yêu càng nhìn, không nỡ dời tay ra nữa. Thần tình là mở sẵn lối cho chương sau - Xưa nay các câu văn, đã đẹp thường không thanh, đã thanh thường không đẹp. Vừa thanh vừa đẹp như mấy câu này, trừ tay tác giả ra, thực không có tay thứ hai.

(3) Tiết 42. Muốn tả cậu Trương hẹn sang lại tả Song Văn ngại vè, văn viết xuất quỷ nhập thần là thế! - Những câu văn thế này thật là tài tình lạ! Nhưng chớ nên xem thuộc quá! Xem thuộc quá văn tài tình đến đâu cũng không thấy là tài tình nữa!

Đã thương, thương trót hoạ là...

Đêm mai sang sớm hơn là đêm nay![1]

II — KHẢO HOA

CẢNH MỘT - BIỆT THỰ HỌ THÔI

BÀ LỚN: *(Cùng cậu Hoan ra).*

---

(1) Tiết thứ 43. Bọn ngốc đọc câu này, cho là hẹn sang. Nhưng các tài tử đọc câu này thì hiểu là giục về! Cho là hẹn sang thì chỉ tả cậu Trương ý ấy nông. Cho là giục về thì là tả được Song Văn, ý ấy sâu1 thơ cổ có câu:

"Cực nỗi canh năm không ở rốn!

Áo xiêm mặc cạnh gối người yêu!"

Đó chính là lúc rất mủi lòng vậy! Thánh Thán học Phật từ nhỏ, song thường thường hay viết thư tình! Còn nhớ một bài rằng:

"Sao mờ đêm quá nửa!

Mưa lạnh rét hơi hơi...

Đến sáng khôn qua cửa...

Thếm không dễ động hài..

Mẻ neo vàng mấy cặp...

Con tiên ngọc mười hai

Lẫn khắp bàn tay yếu,

Đâu còn dấu buổi mai!"

Ấy cũng là lúc cực chẳng đã vậy!

- Mấy hôm nay,tôi thấy con OanhOanh ăn nói ơ hờ, tinh thần hoảng hốt, khổ người, vẻ mặt khác hẳn ngày thường, lòng tôi thật lấy làm phân vân quá!

CẬU HOAN: - Thưa tối hôm nọ bà lớn đi nghỉ rồi, con thấy cô với con Hồng ra thắp hương ngoài vườn hoa đến mãi nửa đêm không thấy về!

BÀ LỚN: - Mày đi gọi con Hồng ra đây? (*Cậu Hoan gọi con Hồng).*

CON HỒNG: - Cậu gọi gì tôi đấy?

CẬU HOAN: - Bà biết mày với cô ra vườn hoa! Bây giờ gọi mày ra hỏi đấy!

CON HỒNG: (*Giật mình)* - Trời ơi! Cô làm khổ lây đến tôi rồi! Cậu cứ ra trước đi! Tôi ra ngay đấy!

Vỉa: Nước đầy ao ngọc uyên nằm ngủ!
Gió lọt buồng thêu vẹt lắm lời!

Hát: Muốn cho bể rộng, sông dài,
Đi khuya về sớm hôm mai hoạ là!
Chỉ vì cô đắm nguyệt say hoa,
Ngày đêm thôi những lo xa ngại gần!
Nằm lười, ngủ gắng hư thân!

Dầm sương, dãi gió, quên dần thói xưa![1]
Bà thì bụng dạ không vừa!
Thật không bà cũng đổ ngờ như không!
Ngờ: Cô là vợ! Cậu là chồng!
Mà con Hồng là lão tơ hồng xe quanh![2]
Nữa là có sóng thu đã gợn khóc tình,
Non xuân đã nhạt màu xanh, lần lần
Gài khuyết áo, riết đai quần,
So ra gầy béo mấy phần khác xưa!
Nhìn xem đã lạ lùng chưa!
Tuy rằng vẫn đẹp, hẳn như hai người![3]

---

(1) Tiết thứ 1. Tuy là lời trách lại Oanh Oanh, song tác giả tả chuyện gì là đúng chuyện ấy: Như chuyện trai gái ở đời, vốn là chuyện đi khuya về sớm... Cần phải cẩn thận chịu khó, dãi gió dầm sương... Nếu cẩn thận cho như thế, thì làm gì chả được bể rộng sông dài, có cần gì phải lo xa ngại gần nữa! Khốn nỗi bọn trai gái si tình ở đời, vẫn biết đó là chuyện đi khuya về sớm, cần phải chịu khó dãi gió dầm sương, song lâu dần, quên cả thói xưa, mà tất đến nằm lười ngủ gắng... Chẳng những thế có khi còn để cho cái vẻ đẫm nguyệt say hoa bày ra trước mắt mọi người nữa! Ấy chỉ sáu câu tầm thường đó, mà tả hết được cái say mê lẫn lộn của hết thảy những kẻ dại trai, dại gái ở đời! Tác giả là đức bồ tát Đồng Chân thứ tám vậy!

(2) Tiết thứ 2. Bỗng lật trái đi mà nói, một tiết chỉ là một câu! Hay!

(3) Tiết thứ 3. Đối lại với tiết trên, tự nhiên thành một vẻ đẹp lạ! Thử nghĩ nếu không láy đi láy lại như thế, thì viết thế nào cho khỏi bôi nhọ Oanh Oanh.

- Tôi tính lát nữa, vào trước mặt bà lớn, tất nhiên bà lớn thét: Con đĩ non kia!

Trước sau tao đã dặn mày:

Nó đi đâu phải đêm ngày trông coi?

Chớ sao mày lại nghe ai,

Vạch đường cho nó chạy dông dài những đâu?

Nào! Đáp sao trôi bấy nhiêu câu?[1]

- Tôi đành lẽ phải thưa: Bẩm bà! Con Hồng từ bé đến lớn không hề biết nói dối... thế rồi...

Sẽ đem kể hết gót đầu bà nghe![2]

- Thế nhưng nào tôi có được gì cho cam![3]

Đôi bên má tựa, vai kề

Trăm trò còn có trò gì trò không!

Mình tôi đứng lại ngoài song,

---

(1) Tiết thứ 4. Tính trước một lượt! Con bé khá!

(2) Tiết thứ 5. Đó là đề mục của cả một chương. Nếu lại chối cãi thì dốt đặc! Văn Mái Tây từ trước đến sau, không có câu nào chịu bỉ cả!

(3) Hay! Hay! Thật có chuyện đó! Thật có tính đó! Thật có lý đó! Lớn thì vì nước, nhỏ thì vì nhà, đến lúc hai tay buông xuôi hỏi đấu nghe lại, thì chỉ là một trận khóc đó thôi!

Muốn ho cũng phải nén lòng đứng im!

Xanh xanh rêu phủ quanh thềm![1]

Hài hoa thấm ướt sương đêm lạnh lùng!

Bây giờ: đem da non đỡ lấy roi song,

Thiệt mình mà hỏi nên công cán gì?[2]

- Thôi! Thưa cô, con vào đây! Nói trôi ra, cô chớ mừng! Nói chẳng trôi ra, cô cũng đừng nên giận! Cô cứ đứng đây mà nghe ngóng nhé! (*Vào trước mặt bà lớn).*

BÀ LỚN: - Con đĩ non kia! Sao không quỳ xuống? Mày đã biết tội chưa?

CON HỒNG: - Thưa bà, con không biết ạ!

BÀ LỚN: - Mày còn già mồm à? Nói thực đi ta tha cho! Bằng không nói thực, bà đánh cho con đĩ non tan xác! (*Hỏi)* Nửa đêm hôm nọ, mày đưa cô ra ngoài vườn hoa, phải không?

---

(1) Tiết thứ 6. Tính toán xong xuôi, lại quay bút tả mấy lời than vãn mà bao nhiêu những chỗ chưa kịp tả, chưa kịp vẽ ở chương trên, đều tả vẽ ra được hết. (Tả vẽ bù bức tranh con Hồng ở chương "Đáp thư").

(2) Tiết thứ 7. Thật là đau đớn! đau đớn! gọi tính hết thảy bọn nhiệt tâm làm việc đời trong nghìn muôn thuở, chứ có cứ gì một con Hồng!

CON HỒNG: - Thưa không! Ai trông thấy ạ?

BÀ LỚN: - Thằng cậu Hoan trông thấy! Mày còn chối à? (*Rút roi đánh).*

CON HỒNG: - Bà bất tất phải đánh con cho bẩn tay!
Xin bà hãy bớt giận, lặng nghe con kể[1]:
Canh khuya, tạm nghỉ tay làm...[2]
Cô cùng con nói đã đàm mấy câu![3]
Mãi sau mới sẽ bảo nhau,
Rằng: sao anh yếu bấy lâu chưa lành?[4]
Trộm phép bà hai đứa chúng mình,

---

(1) Không những xin bà lớn bớt giận, nghe con Hồng kể, mà cũng xin cả các bạn đọc hãy gấp sách thử nghĩ xem con Hồng kể thế nào! Vì ở đời có mấy điều rất đáng tiếc là: Đêm lành man mác, nốc uống lấy say ngay! Gặp con người tuyệt sắc, giục mau mau cởi áo lên giường! Gặp món giang dao trụ, ấn đấy mồm, nhai ngốn ngấu. Văn hay của cổ nhân, đem đọc tuột đi một mạch! Đó đều là những tội trên thì trời quở dưới thì ma vật vậy!

(2) Mới nghỉ tay làm chứ chưa nói, hay! Hãy coi, cứ mỗi câu kể dần ra một tý, chẳng khác gì non xuân đùn lên từng lớp mây vậy!

(3) Mới nói đã làm chứ chưa nói đến cậu Trương, hay! - Đọc câu này chợt nhớ khi 15, 16 tuổi, cùng các bạn học trời Nam đất Bắc, nói chẳng thiếu chuyện gì. Các cô con gái chắc cũng lắm chuyện như vậy, có điều chúng ta không được nghe đó thôi!

(4) Gọi cậu Trương bằng "anh" nghe thật thơ ngây chết người! mà cũng ranh mãnh chết người!

Sang phòng sách hỏi bệnh tình xem sao?[1]

BÀ LỚN: - Hỏi thăm à? Cậu ấy nói ra làm sao?[2]

CON HỒNG: - Cậu ấy bảo: Chỉ tại bà, ơn đổi làm thù,
Nên chỉ tôi: Đương mừng mà hoá ra lo mọi bề![3]
Cậu ấy bảo: Hồng ơi! Em về ngủ trước đi!
Cậu ấy bảo: Còn cô ở lại, rồi thì về sau![4]

BÀ LỚN: - Trời ơi! Con đĩ non kia! Nó là đứa con gái, mày để nó ở lại làm trò gì?[5]

CON HỒNG: - Chắc là tiêm thuốc bổ cho nhau.

---

(1) Hạ ba chữ "trộm phép bà" làm cho bà lớn phải thất kinh! - Tiết thứ 8. Như vẽ tranh, như thuật một chuyện vui, như nói chuyện một người khác! trời ơi! Sao mà tài tình vậy! - Thử nghĩ, nếu chối cãi ra thì có sao, chuyển xuống được nhà nhã như vậy.

(2) Hay! Hay xem 3 câu "cậu ấy bảo" ở dưới.

(3) Cậu ấy bảo thế còn khá! Bà lớn cũng đã nghĩ tới!

(4) Cậu ấy bảo thế thì khốn to! Bà lớn thực không ngờ đến! - Tiết thứ 9. Con Hồng thú nhận đến đây thì biết nói ra thế nào? Tác giả bỗng nhận ngay câu bà lớn hỏi: "Cậu ấy nói ra làm sao", sắp luôn ra ba câu "cậu ấy bảo". Thế là câu chuyện đã rõ ràng. Thật nàng tiên xuống đời, đi mây về gió cũng không được nhẹ nhàng đến thế!

(5) Đọc đến câu này, ta không khỏi cười bà lớn ngớ ngẩn quá! Chẳng qua việc đến thế thì cũng đành phải hỏi thế đó thôi!

Cái trò trai gái biết đâu cho cùng![1]

Kể đến nay hơn một tháng ròng,

Đôi bên đêm vẫn nằm chung một giường![2]

Bà tra chi ngành ngọn rõ ràng?

Thôi đi còn được, hãy liệu đường thôi đi!

Cả đôi cùng vàng đá tri tri,

Đã biết gì là sợ! Biết gì là lo![3]

BÀ LỚN: - Chuyện này chỉ tự mày cả! Con đĩ non kia ạ!

CON HỒNG: - Đó không phải là lỗi tự con, tự cô con hay tự cậu Trương, mà là lỗi tự bà cả![4]

---

(1) Tiết thứ 10. Các tài tử gấm vóc trong đời, xin cùng xúm lại mà xem câu trả lời! Văn viết như vậy thật là một nàng tiên đầy mình mây ráng, đầy mình bóng tuyết!... Thánh Thán chỉ xin sụp xuống đất lạy một trăm lạy mà thôi! - Đã có câu bà lớn kêu "Trời ơi!" thì chuyện đã rõ ràng. Trong chỗ trăm khó nghìn khó, chỉ sẽ thêm vào một nét bút là đủ. Nếu dài lời nữa thì lại chẳng thành ra câu gì!

(2) Tiết 11. Bà lớn ngờ có một đêm, con Hồng lại khai ra chẳng những một đêm! Câu văn sáng tối chập chờn như bóng người tiên vậy!

(3) Tiết 12. Trên là thú nhận, dưới là dàn hoà, chuyển nhanh như gió. Viết được câu văn như thế thật là sung sướng một đời!

(4) Sướng chưa! Khéo chưa! Lạ chưa! Tuyệt chưa! Bà lớn nói: Chỉ tự mày cả thôi... Vậy mà con Hồng kéo luôn cả Thôi, Trương, song ý trong thì là đổ tội cho Thôi, Trương, mà gỡ cho mình. Ta nghĩ coi!

BÀ LỚN: - Con đĩ non kia! Dám đổ lỗi cho bà! thế nào là lỗi tự ta?

CON HỒNG: - Thưa bà, người ta ở đời, cốt có chữ tín! Làm người mà không giữ chữ tín, cái đó rất không nên! Hồi ấy giặc vây chùa Phổ Cứu, bà hứa: Ai lui được giặc, bà gả con gái cho! Cậu Trương vì không say nhan sắc của cô con, thì có hoài công đâu mà bày mưu, lập kế? Sau khi giặc tan, nhà yên bà hối ngay lời hứa trước! Thế có phải là thất tín không? Bà đã không bằng lòng gả, thì nên đền công cho ít vàng lụa để cho cậu ấy xa hẳn nhà này ra! Đâu có lẽ lại mời ở lại phòng sách, để cho gái không chồng, trai không vợ, gần kề gang tấc, dòm dỏ lẫn nhau? Ấy chỉ vì thế mà có câu chuyện này! Bây giờ nếu bà không bưng bít đi thì một là nhơ nhuốc đến gia phả nhà ông lớn, hai là cậu Trương làm ơn mà thành ra phải chịu nhục, ba là kiện đến cửa quan, trước hết bà cũng có tội trị nhà không nghiêm. Chi bằng bà đại lượng bỏ qua lỗi nhỏ, tác thành cho xong việc lớn! Như thế là tiện hơn cả!

"Gái tơ đừng để trong nhà!"
Phương ngôn đã dạy, dạy là chẳng sai!
Bên thì tài mạo tuyệt vời...
Bên thì sắc nước, hương trời ai hơn...
Bên thì công hạnh vẹn toàn...
Bên thì kinh sử thuộc trơn làu làu...
Lôi thôi ra, có được gì đâu![1]
Thù sâu đem trả ơn sâu sao đành?
Lý ru? Con phải có tình!
Cầu quân phá giặc, công trình bao nhiêu?[2]
Cậu Trương mà nhục nhã đến điều,
Thì quan Tướng cũng trăm chiều xấu xa!
Làm chi tội báo oan gia?
Sao cho khỏi hại thịt da nhà mình!
Dám xin bà lớn làm thinh![3]

BÀ LỚN: - Con đĩ non này, nói nghe ra cũng có lẽ!

---

(1) Tiết 13. Tuồn tuột tuôn ra hết! Ví phỏng ai có tật ở trong ngực, chỉ việc ngâm to chương "Khảo hoa" mươi lượt, tự khắc lồng ngực cởi mở, không còn có vật gì, đọng lại nữa!

(2) Tiết 14. Lại nhắc lại.

(3) Tiết 15. Tổng kết lại. Đọc xong, xin rót một chén rượu lớn.

Thật ta cũng vô phúc mới đẻ ra đứa con gái hư như vậy! Đến quan ra, cũng nhục nhã cho ông cha lắm! Thôi! Thôi! Nhà ta đây, trai không ai phạm tội, gái không ai hai chồng... Đành gả cho thằng khốn nạn ấy vậy! Hồng! Mày hãy vào gọi con đĩ ấy ra đây cho ta!

CON HỒNG: (*Mời*) Thưa cô! Chiếc roi của bà cứ lượn mãi ở trên mình con, lăm lăm chỉ chực xơi thịt! Thế mà con nói trôi đấy! Bây giờ bà mời cô sang!

OANH OANH: - Thẹn chết đi mất! Còn mặt nào trông thấy mẹ?

CON HỒNG: - Trời ơi! Cô lại còn... Trước mặt mẹ, có việc gì mà thẹn! Thẹn thì đừng.... có được không![1]

Đầu cành vừa thấp thoáng ánh trăng!
Cuối vườn cô đã băng chừng tìm hoa!
Làm con cũng thẹn lây mà...
Tỳ rằng cấn vạt áo là đứng yên!
Sẽ đưa con mắt liếc nhìn
Thấy cô để hở gót son bên ngoài...

---

(1) Toàn là những câu văn cực thanh, cực xinh.

Bên thì ấm ứ van nài,
Bên thì mải miết chẳng rời ra cho!
Bấy giờ sao không thẹn, thưa cô?[1]

(Oanh-Oanh vào trước mặt bà lớn)

BÀ LỚN: - Con ơi con.... (*Khóc, Oanh Oanh khóc theo, con Hồng cũng khóc!*)[2]

- Con ơi con! Con bây giờ bị người quyến dỗ, làm những việc hèn hạ như thế, đều

---

(1) Tiết 17. Lấy chữ "thẹn" ở miệng Oanh Oanh viết nên một đoạn văn uất ức dằn nén. Bọn ngốc tưởng là những câu trò đùa, có biết đâu chính là những câu già giặn vậy! - Chương "đáp thư" là tả buổi mới định tình. Đây mới là bù lại Thôi, Trương trong một tháng nay! Nhưng mà cũng khí quá lời.

(2) Tả con Hồng cũng khóc, thật vẽ ra tâm tính các cô con gái. Khéo tuyệt! - Còn nhớ lúc nhỏ được nghe một bài hát "Đập táo" rằng:

Tiễn nhau đến đất Đan Dương,
Mình khóc, ta khóc bác xe hàng cũng khóc chơi!
Này này bác đánh xe ơi!
Làm sao bác khóc? Nói tôi nghe cùng!
Thôi thì chẳng đi cho xong!
Khóc thì cứ khóc ròng ròng như mưa!
Đôi bên quấn quít đến bao giờ?
Chung quy chỉ khổ con lừa của tôi!"

Đó là thứ văn rất hay ở trong khoảng trời đất vậy - Bộ và lời của Mái Tây hay đến như thế!

là nợ kiếp trước của mẹ cả, còn trách ai được![1]

Thưa đến quan ra, nhục nhã đến cha con! Con nhà một ông Tướng quốc như nhà ta, đâu có làm những việc như thế! (*Oanh Oanh khóc oà lên)*, Con Hồng đỡ cô con! Thôi! Thôi! Chỉ là tự ta không biết đường dạy con cả! Mày ra phòng sách gọi thằng mặt chó ấy vào đây![2] (*Con Hồng gọi cậu Trương).*

CẬU TRƯƠNG: - Ai gọi tôi đấy?[3]

CON HỒNG: - Việc của cậu vỡ rồi. Bà cho gọi cậu đấy!

CẬU TRƯƠNG: - Chị Hồng. Cực chẳng đã! Chị che đậy cho chút. Không biết đứa nào mách lẻo với bà? Tôi sợ quá, sang sao được bây giờ?

CON HỒNG: - Cậu đừng vờ cẩn thận nữa! Hãy đánh bạo sang! Mau lên!

---

(1) Thật là bà lớn tốt! Thật là vở sách hay! Tôi đọc lên thấy có một vị chua chát, xông từ gót chân lên tận đỉnh đầu! Mười mấy ngày lòng vẫn vơ vẩn.

(2) Lời và bộ của Mái Tây hay đến như thế đấy!

(3) Thật là mơ ngủ! Thử nghĩ là tiểu thư gọi, xem cậu lại thế nào!

Việc vỡ rồi! Che đậy được đâu![1]
Chính em thú hết trước sau với bà![2]
Bà bằng lòng bù rượu, bù trà...
Cậu còn vẽ chuyện lo xa, lo gần![3]
Lễ nghi, mối lái không cần!
Thiếu đâu cứ bổ vào thân con Hồng![4]
Tốt mã mà đoảng chuyện lạ lùng!
Ai ngờ giáo bạc lại cất trong sắp vàng![5]

(Cậu Trương vào chào bà lớn).

BÀ LỚN: - Cậu học trò hay chữ, há lại không nhớ câu: "Điều gì trái với đức nết các vua đời trước, ta không dám làm..." Giờ tôi đưa cậu đến cửa quan, chỉ thêm nhục nhã

---

(1) Tiết 18. Phá câu: "che đậy cho chút" cùng câu "sang làm sao được". Tả con Hồng cứ việc sướng! Thật là tay khá!

(2) Tiết 19. Phá câu: "Không biết ai mách lẻo..." Tào Tháo giết Đức Tố rồi, trong lòng áy náy, sai vợ sang hỏi thăm người mẹ, đưa sang biếu mấy món của lạ. Trong đó có một món là hai con hầu tinh ý. Trời ơi! Trong đời lại có của quý ấy sao? Đọc đến chuyện đó, lòng tôi bâng khuâng đến mấy tháng! Nay đọc Mái Tây mới biết con Hồng chính là món đó! Có lẽ lòng tôi lại sắp bâng khuâng đây!

(3) Tiết 20. Phá câu: "Tôi sợ quá!" Thật là "Ăn lê cũng như ăn tuyết. .."

(4) Tiết 21. Muốn cho cậu Trương mau mau yên lòng! Con bé khá!

(5) Tiết 22. Thôi tha hồ chị chế diễu! Tay khá thiệt.

cho gia thế nhà tôi! Cực chẳng đã, đành gả con Oanh Oanh cho cậu! Thế nhưng ba họ nhà tôi, không hề kén hạng rể áo vải! Ngày mai cậu phải vào Kinh thi Hội! Còn vợ cậu để đây tôi nuôi hộ! Bao giờ thi đậu làm quan thì về! Bằng hỏng thì đừng nhìn mặt tôi nữa! (*Cậu Trương nín lạy quỳ lạy*).

CON HỒNG: - Tạ trời! Tạ Đất! Muôn tạ ơn bà!

Thôi chẳng còn ủ mặt, chau mày!

Tương tư nhẹ gánh từ rày về sau.

Ái ân mới chạm nước đầu...[1]

Nào ai có liệu được đâu việc đời![2]

Trời sinh khuôn mặt xinh tươi,

---

(1) Tiết 23. Coi lại các chương trên, từ khi xin trọ, họa vần, cho đến bây giờ thật là: Thôi từ nay trở đi, bụng dạ hả hê, thần vui, người sướng. Có biết đâu là mở đường cho chương dưới.

(2) Chỉ một câu bằng một bài phú "sinh lỗi thời!" - Tiết 24, một tiết chỉ có một câu mà khiến người động lòng cảm khái bao nhiêu! Như hạng Thánh-Thán tức cũng là hạng "Không liệu nổi việc đời" vậy. Nhưng có cứ gì Thánh-Thán, cho đến Thôi, Trương trong một khắc trước cũng liệu được đâu! Qua những cơn đau đớn nguy hiểm rồi mà ngoảnh đầu nhìn lại, chỉ một câu ấy cũng đủ làm kẻ hữu tâm tốn bao nhiêu nước mắt!

Cũng cần phải để cho người yêu đương![1]

BÀ LỚN: - Hồng! Ra bảo thu xếp hành lý; sắp đặt cỗ bàn, rượu quả; ngày mai đem ra Trường đình để tiễn cậu Trương vào Kinh!

Gửi nhời nhắn liễu, dặn mai,

Mắt xanh sắp sẵn đưa người đi xa...

(Cùng Oanh Oanh vào).

CON HỒNG: - Tiệc vui hãy đợi ngày về

Một nhà loan phượng, bốn bề sanh ca!

Chứ bây giờ mối đã được chi mà!

Rượu cheo, cỗ cưới, còn là chuyện suông![2]

---

(1) Tiết 25. Múa bút đến thế, thật là hùm nằm Phượng khuyết, rồng vượt Vũ môn, tay xoàng có học sao nổi! - Nhưng câu xuất quỷ, nhập thần, phi Song Văn, cố nhiên không dám nhận, mà phi cậu Trương, thì cũng không dám nhận vậy! Thánh-Thán còn sống bao lâu nữa, sẽ ngày nào cũng đọc chơi! Chỗ nào cũng để chơi!

(2) Tiết 26. Chữ nào cũng là chữ sướng, mà câu nào cũng là câu buồn! Bất tất đọc đến chương sau, mà khắp người đã tê dại, không sao nhúc nhích được nữa!

III - TIỆC KHÓC

CẢNH I - DỌC ĐƯỜNG.

BÀ LỚN: (*Ra*) - Hôm nay tiễn cậu Trương vào Kinh. Hồng ơi! Mau mau giục cô ra ngoài Trường đình. Ta đã sai chúng nó bày sẵn tiệc rượu. Một mặt đã cho sang mời cậu Trương, chắc cậu ấy cũng đã thu xếp xong rồi.

OANH OANH: (*Cùng con Hồng ra*) - Hôm nay là buổi tiễn hành. Nỗi ly biệt vốn khiến người thương cảm... Huống chi lại gặp chiều trời cuối thu, xui lòng buồn tủi biết bao!

CẬU TRƯƠNG: (*Ra*) - Hôm qua bà lớn bắt tôi phải vào Kinh thi Hội. Thi đậu làm quan về mới gả tiểu thư cho tôi. Biết làm thế nào? Tôi đành phải đi một chuyến vậy. Bây giờ tôi hãy ra trước Trường đình, đợi tiểu thư ra, sẽ cùng từ biệt! (*Lên ngựa đi trước*).

OANH OANH: (*Cùng bà lớn, con Hồng cùng lên xe*).

Ngâm: Vui, buồn, tan hợp, ba tuần rượu!

Nam, Bắc, Đông, Tây, vốn vó câu.

Hát: Bầu thăm thẳm xanh lơ!

Đìu hiu mặt đất lơ thơ hoa vàng.
Gió Tây, thổi buốt can tràng!
Về Nam, nhạn Bắc kêu thương lạc loài!
Rừng phong ai nhuộm đỏ tươi?
Phải chăng nước mắt của người biệt ly[1]
Tơ liễu dài, dài có ích chi?
Buộc sao được gót ngựa phi dặm trường?
Sum vui sao khéo muộn màng?
Chia lìa sao khéo vội vàng xót xa![2]
Rừng thưa ơi! có thương ta?
Vì ta, mi níu bóng tà lại nao![3]

---

(1) Tiết thứ 1. Mới tả cảnh, chưa tả tình - Những câu thật đẹp!

(2) Tiết thứ 2. Hai ý "muộn màng" và "vội vàng" này, mới là tả tình. Cả chương nói đi nói lại, khúc chiết quanh co, đều rút vào hai ý ấy cả.

(3) Chữ "ta" chữ "mi" này, hay! Thơ Đỗ: "Vườn xuân! Ta bỏ mi đi!" và "Rượu ngon ai nấu ra mi?" đều là phép đặt câu ấy cả - Tiết thứ 3. Hôm xưa cũng là ông mặt trời ấy, thì rủa rằng: Thánh vật sao mà không lặn mau"! Hôm nay cũng là ông mặt trời ấy, thì "Rừng thưa ơi! Mi níu lấy bóng tà!... ". Làm ông mặt trời của cô thật là khó quá! Ca dao đất Ngô có câu:

"Làm trời tháng tư mới rầy!
Ấm thì hại lúa, rét nay hại tằm!
Trồng rau, chàng muốn mưa dầm!
Hái dâu ta lại khấn thầm nắng to!".

Trời. Đất to là vậy còn không chịu hết được mọi người. Nghiêu, Thuấn thánh là thế còn chưa chắc là trọn được chữ "nhân". Việc đời là thế! ta có trách gì Song Văn!

Ngựa kia chầm chậm chứ nào!

Xe này liều liệu theo vào cho mau![1]

Tương tư vừa mới qua cầu,

Biệt ly lại chuốc mối sầu mênh mang[2]

Chợt nghe một tiếng "lên đường!"

Rụng rời tay ngọc xuyến vàng rộng thênh!

Xa trông mười dặm Trường đình,

Thờ ơ mặt ngọc da xanh mấy phần![3]

CON HỒNG: - Thưa cô! Hôm nay cô còn chưa chải lại đầu, bới lại tóc?

---

(1) Tiết thứ 4. Hai câu này vẽ được nỗi lòng của Song Văn bấy giờ, vừa bé nhỏ, vừa thơ ngây, vừa thông minh, lại vừa sầu khổ. Vì rằng: Hôm qua sau khi tra hỏi một đêm cách biệt; hôm nay nhờ dịp đưa tiễn mong được gần nhau chốc lát. Ví phỏng ngựa đi nhanh mà xe theo chậm thì đôi bên vẫn là cách biệt... Mà dù cho chậm thì cũng vẫn không được gần nhau.... Tất phải ngựa thì đi chậm khi bấy giờ xe mới đi bên hữu, ngựa mới đi tả, rồi thì trai tay trái, gái tay mặt, sánh vai cùng ngồi! Rừng thưa níu lấy bóng tà, không cho trời tối nữa! Muốn năm nghìn kiếp, cứ ở mãi Trường Đình... Đó thực là không đúng bụng dạ của Oanh Oanh! Không biết sao tác giả lại tả ra được!

(2) Tiết thứ 5. Đây tức là ý "muộn màng" vội vàng" ở trên. Cả chương chỉ tả đi tả lại có hai ý ấy.

(3) Tiết thứ 6. Trên tả đường đi, đây tả đã tới! Câu vẫn kinh hồn động vía, người đọc phải thật sắc!

OANH OANH: - Ô Hồng ơi! Em có biết đâu nỗi lòng của ta!

Thấy nào xe, nào ngựa sắp bày
Lòng riêng thổn thức vơi đầy đã ghê!
Thôi nào son, nào phấn mà chi!
Công đâu trang điểm, vuốt ve bây giờ?
Nhìn nào chăn, nào gối đêm xưa,
Mắt những là bải hoải, vẩn vơ muốn nằm!
Mặc nào khăn, nào áo ướt đầm,
Lệ muộn hàng chua xót, âm thầm như sa!
Nỗi buồn chết nửa lòng ta!
Lòng ta chết nửa biết là ai hay?
Còn nghĩ chi nào thư, nào thiếp sau này,
Mong ai tháng tháng, ngày ngày gửi trao![1]

---

(1) Tiết thứ 7. Tiết trên tả đã tới Trường đình. Tiết này lại tả khi sắp ra đi. Vì rằng sự ra đi cần phải vội vàng, nếu tả nhiều chuyện trong nhà thì ra vẻ chậm chạp ngay! Cho nên trên kia không tả, để đến đây là lúc đã tới rồi sẽ tả bù cũng được vậy. Văn Sử ký rất hay dùng lối ấy - lời văn trầm uất vô cùng.

CẢNH II - TRƯỜNG ĐÌNH

BÀ LỚN: *(Cùng Oanh Oanh con Hồng cùng tới Trường đình. Cậu Trương lạy bà lớn, Oanh Oanh quay mặt đi).*

- Cậu Trương! Cậu lại gần đây! Người một nhà cả, bất tất phải nề hà! Con! Lại đây chào cậu! *(Cậu Trương và Oanh Oanh chào nhau).* Cậu ngồi đây! Tôi ngồi đây! Ngồi đây con! Con Hồng đâu! Rót rượu! Cậu Trương! Cậu uống cạn chén này! Giờ tôi đã hứa gả con Oanh cho cậu, cậu vào Kinh đừng để tủi cho em! Thế nào cũng cố kiếm lấy cái Trạng nguyên về nhé!

CẬU TRƯƠNG: - Chúng con tài sơ học thiểu, nhưng nương nhờ phúc ấm ông lớn, bà lớn, thế nào cũng tranh lấy cái Trạng nguyên về để kiếm cho tiểu thư lấy đạo sắc phong! *(Cùng ngồi)*[1]

OANH OANH: *(Thở dài)* :

Lá vàng gió thổi rụng mau...

Cỏ vàng khói nhuộm đẫm màu thê lương!

---

(1) Các lời, các bộ đều khéo.

Lả mình tựa ghế bàng hoàng,[1]

Lo buồn đã trải đau thương đã từng!

Mắt ai, nước mắt rưng rưng,

Sợ người biết đến, ngập ngừng không dám sa![2]

Cúi đầu lần vạt áo là,

Bỗng dưng ngảnh mặt quay ra thở dài..."![3]

Mai sau dù đủ lứa no đôi,

---

(1) Tiết thứ 8. Tả ngồi và cảnh quanh chỗ ngồi - đoạn tả cảnh đầu chương là tả cảnh dọc đường mà thôi.

(2) Cậu Trương sợ người biết, vậy mà riêng Song Văn lại biết! Ngày xưa đọc đoạn văn "không biết được nhau" của Trang, Huệ nay đọc đoạn văn "biết lẫn nhau" của Thôi, Trương cả hai đều thẩn tình cả!

(3) Tiết thứ 9. Tả cậu Trương ở trong mắt Song Văn, Thật là khéo vẽ ra được cả đôi - Bài hát "Đập táo" có câu rằng:

"Người đưa thư vừa mới đi ra..

Nhải ơi, gọi lại cho ta bảo này

Gặp chàng đừng nói ta gầy!

Đương buồn, nghe nói chẳng rày thêm thương!

Hỏi ra thì trả lời chàng

Rằng: ta vẫn được như thường bình an!"

Văn thế đã là hay. Nhưng chỉ là tự nói mình. Nay trong miệng Song Văn lại thể tất được ý cậu Trương thể tất mình, như vậy vẫn lại sâu thêm một từng nữa.

Lúc này hồ dễ gượng cười làm khuây![1]
Chập chờn như dại, như say!
Mới đêm qua với hôm nay lâu gì,
Mà vòng lưng gầy sút hẳn đi!
Đương sum vui bỗng biệt ly ai ngờ!
Nào khi gắn bó hôm xưa?
Đêm qua cách mặt, bây giờ chia tay!
Mùi tương tư nếm đã bao ngày!
Ai hay ly biệt lại đắng cay gấp mười![2]

BÀ LỚN: - Con Hồng hầu cô để cô rót rượu mời! (*Oanh Oanh rót rượu. Cậu Trương thở dài).*

OANH OANH: (*Nói sẽ)* - Thì anh uống lấy một chén rượu ở trong tay em!
Quyết tình dứt áo lên đường,
Coi khinh ân ái, xem thường xa xăm!
Nào khi đôi gối cùng nằm,

---

(1) Tiết thứ 10. Ý nói ngay trong chương "Xin trọ" đã có. Có ý nói rồi không nên nói nữa, nói nữa thì thừa! Có ý nói rồi cần phải nói nữa, không nói thì thiếu, là thế!

(2) "Đàng tám lạng, đàng nửa cân!" Hiện thời thì thấy, qua rồi thì quên đó thôi! Cô lầm rồi! - Tiết 11, lại tả ý "mau, chậm" ở trên.

Má kề bên má, tay cầm trong tay[1]
Nghĩ như làm rể nhà này,
Kể sang vì vợ xưa nay thế thường!
Chồng loan vợ phượng yêu đương,
Chẳng hơn bia đá, bảng vàng hay sao?[2]
(Lại vào ngồi, thở dài).
Chúng mày không có mắt chút nào!
Cơm đâu đã vội dâng vào tự nhiên!
Bây giờ ngồi sóng đôi bên,
Rồi ra lát nữa ai nhìn được ai![3]

---

(1) Tiết 12. Hơn một tháng làm vợ, làm chồng, những lời như thế không phải là sống sượng nữa!

(2) Tiết 13. Thật lạ! Thật khéo! Thật sướng! thật tuyệt! Biết câu ấy chỉ có Tân Gia, không biết câu ấy chỉ có Quách Ái...

(3) Tiết 14. Bỗng giận lây đến đứa bưng cơm, thật là kỳ dị - Thơ Đỗ Phủ có câu:

"Khách đã buồn tênh, mắt thấy rồi,
Cái xuân vô lại thế thì thôi
Đã cho oanh nọ vang ca hót!
Lại bảo hoa kia hớn hở cười!"

Thực ra thì lòng khách tự buồn có việc gì đến xuân! Nay chỉ vì lòng buồn sợ thấy cảnh xuân, tự nhiên buộc là "mắt thấy"! (Xuân làm gì có mắt?) mắng là vô lại! Như vậy, chính khách mới thật là vô lại vậy! Chữ "mắt" dùng ở đây cũng vậy!

Ví không vướng mẹ cùng ngồi,
Cỗ này sao chịu đôi nơi cách trùng?
Giây phút ra, cũng thể vợ chồng!
Còn đây còn đáng ăn chung một bàn!
Tấc gang mà cách mấy quan san!
Dẫu rằng hoá đá khôn hàn tấm thương![1]

BÀ LỚN: - Hồng! Rót rượu con!

CON HỒNG: (*Rót rượu mời cậu Trương rồi mời Oanh Oanh*) - Thưa cô, sớm nay cô không dùng cơm sớm, xin mời cô xơi ít thang!

OANH OANH: - Thức ăn dù nấu có ngon,
Nếm vào như thể đất bùn nếm qua!
Nhưng đất bùn còn có vị riêng mà,
Đây thì nào thấy có ra vị nào![2]

---

(1) Tiết 15. Trên kia có câu "Con ngồi đây! Cậu ngồi đây!" nên đến đây mới nảy ra tiết này! Kinh Phật nói: "Kẻ đáng được độ bằng thân biệt ly, liền hiện ra thân biệt ly mà thuyết pháp cho!" Đoạn văn này thật đáng là những lời thuyết pháp về biệt ly vậy.

(2) Tiết 16. Thật tài! Thật lạ! Trong trời đất chỉ có một, đôi câu! Sư cụ nửa đêm bị bà chủ cho con gái vào ôm ghì lấy thản nhiên đọc câu kệ rằng: "Cây khô tựa đá lạnh, trời đông có ấm đâu!". Đó tức là ý "Thức ăn... như thể đất bùn" vậy! Ngày mai bà chủ đốt chùa đuổi sư đi, vì ghét rằng còn nhớ có "vị đất, vị bùn". Nay Song Văn thì lại "Không thấy có ra vị nào" nữa! Đó thật là lúc "Năm nay nghèo, đùi cũng không còn có!" của nhà sư Hương Nghiêm vậy! Văn viết đến thế, khiến người thất kinh!

Cơm ăn mà nuốt trôi sao?
Dạ sầu chứa chất biết bao hận lòng![1]
Rượu đào mà thấy nhạt không!
Chén mời pha lẫn muôn dòng lệ châu![2]
Công danh vì chuyện không đâu,
Lứa đôi nỡ để xa nhau một trời!
Đây một người, đấy một người.
Đáp nhau bằng tiếng thở dài buồn tênh![3]
Chốc đà mâm chén bỏ ghềnh,
Bánh xe, vó ngựa rắp ranh lên đường...
Đông, Tây cách biệt đôi phương,
Nhớ nhau ngoảnh lại bàng hoàng trông nhau!
Trông nhau nào thấy nhau đâu!

---

(1) Tiết 17. Ý nói cơm với hâm không còn phân biệt được nữa. Cũng như ý Phật dạy: "Trẻ con lấy khoẻ làm cơm! Đàn bà lấy hận làm cơm",

(2) Tiết 18. ý nói rượu với lệ không còn phân biệt nữa. Cũng như ý Lý Hậu Chúa nói: "Ở đây sớm hôm chỉ rửa mặt bằng nước mắt!".

(3) Tiết thứ 19. Tiết này với tiết dưới, đều cực tả nỗi cách biệt. Đây mới là chỗ ngồi cách biệt nhau, mà đã không sao chịu nổi nữa rồi! - Sức hút mạnh mẽ tả gồm được cả cậu Trương.

Non xanh bốn mặt dẫm màu tà dương![1]
Ngủ đâu đêm vắng, dặm trường?
Chiêm bao hồ dễ biết đường tìm nhau![2]

BÀ LỚN: - Hồng! Bảo chúng nó sắp xe! Mời cậu lên ngựa, ta cùng cô lại nhà thôi! *(Cùng đứng dậy. Cậu Trương lạy bà lớn).* Giờ cậu đi, cũng không có chuyện gì cần dặn cậu. Chỉ xin lấy công danh làm trọng, rồi mau chóng trở về.

CẬU TRƯƠNG: - Bà lớn đã dặn, chúng con xin nhớ. *(Cùng Oanh Oanh lạy lẫn nhau).*

OANH OANH: - Anh đi đậu, không đậu cũng liệu mà về cho sớm đấy![3]

CẬU TRƯƠNG: - Em cứ yên tâm! Trạng nguyên không phải của nhà em thì còn của nhà ai nữa![4] Thôi! Tôi xin đi!

---

(1) Tiết 20. Cách biệt mà đến nỗi không còn biết là ở đâu nữa, ai là gỗ đá mà có thể cầm lòng cho được!

(2) Tiết 21. Xem tác giả đã để hở ý chương dưới, đủ biết văn chương này đã hết rồi. Vậy mà dưới đây còn viết thêm sáu đoạn nữa là vì các khúc tống biệt xưa nay thường hát làm hai lớp, nghe càng thêm biến sắc động lòng!

(3) Cậu dặn hay! Đối lại với câu của bà lớn, vẽ ra vẻ dũng hùng của các cô con gái.

(4) Câu nói hay! Nói nhún là không chắc đỗ Trạng hay nói khoác là thế nào cũng đỗ trạng, đều không khéo. Nói: "Trạng nguyên không phải của nhà em thì còn của nhà ai nữa" thì tinh tế hết sức!

OANH OANH: - Khoan đã! Anh đi em chả có gì đưa tặng! Xin đọc miệng mấy câu để tiễn anh lên đường.

Rẻ rúng thôi đành phận!

Van lơn nhớ buổi đầu!

Xin đem lòng lúc trước,

Thương lấy kẻ về sau!

CẬU TRƯƠNG: - Em dậy lầm! Củng này còn dám thường ai nữa! Bài thơ ấy, một là vì tôi lúc này tấc lòng đã rối, hai là vì có nói em cũng không tin... vậy để khi thi đậu trở về, sẽ xin hoạ lại[1]

OANH OANH: - Vạt hồng, em thấm ướt hàng châu,

Áo xanh anh cũng lệ sầu chứa chan!

Vì đâu nhạn lẻ, hồng tan?

Chưa lên đường đã hỏi han độ về?

Uống đâu mà thấy say ghê!

Chén mời cạn một, người đi dặm ngàn!

Khói mây mờ mịt quan san!

Máu hoà giọt ngọc! Tro tàn lòng xuân![2]

---

(1) Lời bộ hay đến thế.

(2) Tiết 22.

Vào Kinh đường lối khó khăn,
Độ đi chờ gắng, cơm ăn cho thường!
Nào ai giúp đỡ dọc đường?
Liệu mà giữ ngọc gìn vàng chao hay!
Một yên, một ngựa, đêm ngày
Dãi dầu trong ngọn gió tây vô tình!
Nắng, mưa, điếm cỏ, nhà tranh,
Ngủ xin ngủ sớm, dậy đành dậy trưa![1]
Kêu ai cho được bây giờ?
Trên vai nặng gánh tương tư đã chồn.
Trời xanh nào xét đến tấc non?
Hận chồng núi tháp! Lệ tuôn trườn sông đầy!
Chiều hôm tựa mái lầu Tây,
Bóng tà lối cũ! Liễu gầy dặm khơi![2]
Khi đi, giắt díu đi đôi,
Khi về lủi thủi mình tôi trở về!
Về nhìn qua cửa màn the,
Nỗi lòng càng nghĩ, càng tê tái lòng!
Xưa sao chăn ấm đắp chung?

---

(1) Tiết 23.

(2) Tiết 24.

Giờ sao mộng cũng lạnh lùng vì ai?

Thở than thì sự đã rồi!

Một người lên ngựa, hai người rơi châu![1]

Thương nhau nhớ lấy lời nhau:

Xem hoa chốn khác chớ lâu như ở chốn này!

Chẳng lo: Tài cao mà phúc không dày,

Chỉ lo: Lòng quên vợ cũ lại mê say vợ nào!

Mịt mù sông rộng trời cao,

Thư đi, tờ lại, đổi trao đôi miền!

Chim xanh, em không để đắm tin!

Bảng vàng, anh chớ thề chẳng có tên chẳng về![2]

CẬU TRƯƠNG: - Lời vàng ngọc của em, tôi xin ghi lòng tạc dạ! Ngày về không xa mấy, em bất tất quá thương. Thôi! Tôi xin đi!

Nén lòng chua xót vờ tươi mặt,

Nín lệ vùng quanh phải cúi đầu!

OANH OANH: - Không nói can tràng đã đứt nát,

---

(1) Tiết 25.

(2) Tiết 26.

Chắc gì hồn mộng có theo nhau?

(Cậu Trương đi. Nàng thở dài).

Non xanh chẳng nể nang nhau!

Rừng xanh thôi cũng ra màu khẩy trêu!

Mịt mùng sương bạc, khói chiều,

Người đi ta biết trông theo lối nào?

Lên xe mà dạ xôn xao:

Về sao chậm chạp? Đi sao vội vàng?

Tà tà bóng áo xuyên ngang,

Nào nghe người nói trên đường cái quan!

Mông mênh đồng lúa xanh rờn,

Còn nghe ngựa thét trong làn gió thu![1]

BÀ LỚN: - Hồng đỡ cô lên xe. Chiều trời đã muộn, thôi ta về thôi!

Dẫu rằng chiều chuộng tình con trẻ,

Cũng phải làm nghiêm lối mẹ già! *(Vào).*

CON HỒNG: - Xe bà đi trước đã xa rồi! Xin mời cô về thôi!

OANH OANH: - Em coi cậu đâu rồi!

Bốn bề sắc núi đìu hiu!

---

(1) Tiết 27.

Một roi trong lớp bóng chiều sắp tan![1]
Bao nhiêu phiền não nhân gian,
Mình ta xếp lại đầy chan bên lòng,
Liệu xe này mang có nổi không?[2]

IV - TAN MỘNG

CẢNH MỘT - QUÁN TRỌ.

CẬU TRƯƠNG: *(Cùng hề ra)* - Từ Bồ Đông ta đi đến đây đã ba mươi dặm! Trước mặt kia là quán Thảo Kiều. Ta hãy vào trọ một đêm, ngày mai đi sớm[3].

Con ngựa này sao lại cứ không chịu đi thế này![4]

Đau lòng trông lại cảnh xưa,

---

(1) Tiết 28. Câu văn hay thần tình

(2) Tiết 29. Thật hay! Thật lạ!

(3) Vào cảnh mộng từ quán Trạng Nguyên, ra cảnh mộng từ quán Thảo Kiều ... Hạng đẻ ra đã mù ở đời lại cho sau khi vào quán Thảo Kiều mới là chuyện chiêm bao, sao mà ngốc vậy!

(4) Hay! Biết đâu ngựa nó chẳng cũng ốm tương tư, cũng buồn ly biệt? Mới cần đến bút đã dùng những lời giác ngộ người đời, tác giả thực là bậc đại từ bi.

Trời chiều mây bạc, rừng thưa lá vàng![1]

Gió mau, đàn nhạn bay ngang,

Người buồn, ngựa cũng ngại đường chẳng đi!

Vết sầu chồng chất, đầm đìa!

Vỡ đầu thử hỏi: đêm gì đêm nay?[2]

Đêm qua đêm thuý hương bay,

Nhích mình kề má, luồn tay gối đầu,

Dưới đèn tỷ mỉ nhìn nhau,

Càng nhìn càng thấy mọi màu mọi tươi!

Tóc mây lược ngọc ngang cài,

Rõ vành trăng mới chân trời mọc lên![3]

- Này đã đến rồi đây! Chủ quán đâu? Chủ quán!

CHỦ QUÁN: (*Ra*) - Quán Thảo Kiều nhà cháu, bẩm

---

(1) Tiết thứ 1. Chỉ dùng hai câu mà như một luồng gió quét sạch cả những vết phấn, vết hương, giọt lệ, giọt máu ở 15 chương trên, gây ra một cõi đời khác. Thật là một áng văn rất từ bi.

(2) Tiết thứ 2. Đó là nhân vào mộng

(3) Người đẹp cảnh đẹp, bức vẽ đẹp, câu chuyện đẹp, đúc thành lời văn đẹp - Tiết thứ 3. Đó là duyên vào mộng. Phật dạy: Gần là nhân, xa là duyên. Cậu Trương đêm ấy gần, tức là nhân... Cô Oanh đêm trước xa, tức là duyên. Vì nhân duyên ấy mới gây ra cảnh

Quan! lịch sự có tiếng! Xin mời Quan vào nghỉ phòng đầu.

CẬU TRƯƠNG: - Hề đâu! Tháo yên cương cho ngựa! Thắp đèn đây! Ta không cần cơm cháo chi hết! Chỉ cần nằm nghỉ thôi.

HỀ: - Con cũng mệt quá! Cần phải nằm nghỉ. *(Trải nệm lên giường, Đi ngủ trước).*

CẬU TRƯƠNG: - Đêm nay thì ma ngủ nào mà ám ảnh được mất mình!

Lạ nhà tựa gối ngồi chong!

Bốn bề nghe rộn tiếng trùng nỉ non!

Giục cho lòng khách thêm buồn,

Phập phồng động giấy, gió luồn qua song!

Bao giờ cho đỡ lạnh lùng?

Chăn đơn lại nỗi nằm không một mình![1]

(Nằm ngủ... Trằn trọc ngủ không được.... Lại nằm ngủ... Ngủ say... Chiêm bao... tự hỏi mình).

- Rõ ràng là tiếng tiểu thư! Trời ơi! tôi ở

---

(1) Tiết 4. Đó là những cảnh mượn để gây ra mộng. Phật dạy rằng: Ba phép hoà hợp sẽ sinh ra mọi phép.

đâu thế này? Tôi thử đứng dậy nghe coi! (*Lắng nghe*)[1].

TIẾNG HÁT TRONG MÀN: -

Qua mấy quãng đồng không, mông quạnh,

Trái tim non đập mạnh liên hồi!

Thở không ra, tưởng đứt hơi!

Mau mau theo đuổi hoạ thời kịp chăng!

CẬU TRƯƠNG: - Rõ ràng là tiếng tiểu thư. Không biết đuổi theo ai? Để tôi thử nghe lại coi![2]

TIẾNG HÁT TRONG MÀN:

Dây đã rút thì rừng phải động!

Nghĩ càng thêm rời rụng xót xa

Thương nhau chi ngại đường xa,

Con hầu tôi giấu, mẹ già tôi không thưa![3]

---

(1) Vở hát phương Bắc không bao giờ dùng hai người hát đôi. Cho nên đây chỉ dùng cậu Trương lắng nghe, chứ không cần Oanh-Oanh. Nên biết điều đó.

(2) Tiết 5. Hãy tả trước là đuổi theo kịp, rồi mới tả lại khi chưa đuổi theo. Vì đây chỉ là chiêm bao của cậu Trương, chứ không phải chuyện thực của Oanh Oanh. Tả thế mới ra cậu Trương chiêm bao. Nếu tả lộn lên thì ra Oanh Oanh chiêm bao mất.

3(1) Tiết thứ 6. Tả lại khi chưa đuổi theo.

CẬU TRƯƠNG: - Rõ ràng là tiếng tiểu thư! Tôi nghe nữa!

TIẾNG HÁT TRONG MÀN: -

Trông dặm liễu bạn vừa lên ngựa,
Lòng này đã chết nửa vì ai!
Như ngây, như dại cả người!
Những là khóc đứng, khóc ngồi không xong!
Kể từ lúc vầng hồng sắp lặn,
Tủi thân càng thêm giận cho thân!
Xác ve gầy hẳn mấy phần!
Lệ sầu ướt đẫm mấy lần áo thay!
Cơ cực ấy, thân này đã trải...

CẬU TRƯƠNG: - Phải đó em! Thế nhưng em ở đâu đấy? *(Lại nghe)*[1].

TIẾNG HÁT TRONG MÀN: -

Mối nhân duyên vừa mới bắt đầu,
Công danh làm dở dang nhau,
Gán cho ôm lấy mối sầu biệt ly!
Lối viện sách oanh đi, én lại,
Nỗi nhớ thương vừa mới dãn dần!

---

(1) Tiết thứ 7. Tả những nỗi khổ sở trong một khoảng sau khi ly biệt, trước khi chiêm bao.

Đường trường gió giục mây vần,

Lưới cầu lại vướng biết lần sao ra?[1]

CẬU TRƯƠNG: - Lòng em thế nào thì lòng tôi cũng thế! Chua xót biết là bao nhiêu!

(Thở dài lại lắng nghe)

TIẾNG HÁT TRONG MÀN:

Làn sóng biếc bao la sương bạc!

Lớp khói xanh lác đác lá vàng!

Càng nhìn phong cảnh càng thương!

Cao cao, thấp thấp, bước đường quanh quanh!

Trận gió thổi năm canh hiu hắt!

Tiếng dế kêu bốn mặt âm thầm!

Canh khuya thân thiếp dãi dầm!

Quê người biết bạn ăn nằm nơi nao?[2]

CẬU TRƯƠNG: - Tôi ở đây! Vào đây, em ơi! *(Chợt tỉnh)*. Trời ơi! Đây là đâu thế này? *(Nhìn quanh)* À phải! Đây là quán Thảo Kiều! *(Gọi hề, Hề ngủ say, không đáp. Lại nằm*

---

(1) Tiết thứ 8. Trên đã tả những nỗi khổ sở trong một khoảng ấy; đây lại tả trước khoảng ấy, sau khoảng ấy, toàn là những cảnh khổ vô cùng cả!

(2) Tiết thứ 9. Tả bù lại câu "đồng không mông quạnh".

ngủ. Trằn trọc ngủ không được... Ngồi *dậy nhìn quanh ngẫm nghĩ).* Không biết bây giờ là bao giờ rồi?

Phải mưa chiều vùi lấp tiếng trùng?[1]

Hay gió mai đang thổi trăng trong xế tàn?[2]

Buồn khuya nín thở, nhịn than!

Đêm dài dằng dặc kéo tràn như năm!

Phải chi quá chén rượu tăm,

Tỉnh ra chẳng biết mình nằm nơi nao![3]

(Lại ngủ lại chiêm bao).

OANH OANH: (*Gõ cửa*) - Mở cửa! Mở cửa!

CẬU TRƯƠNG: - Ai gõ cửa đấy! Quái "Tiếng con gái! Mình chớ có mở!

Phải người thì nói phân minh!

---

(1) Nửa đêm về trước chăng?

(2) Nửa đêm về sau chăng?

(3) Thật có như thế! - Tiết thứ 10. Thình lình ngăn đôi giấc mộng ra, tức như câu thơ của Đỗ Phủ: "Mây sông buông lụa trắng. Vách đá rẽ đôi xanh!" Thật là một cảnh đẹp lạ! - Nếu không ngăn ra, thì cả chương chỉ là một giấc chiêm bao, làm gì có thứ chiêm bao gọn ghẽ đến thế! Nay sẽ ngăn ra, thì thấy ngay thất điên bát đảo trùng trùng điệp điệp, như có vô số là mộng. Thật là ngọn bút tả mộng rất tài!

Phải ma thì biến cho nhanh kẻo mà![1]

OANH OANH: - Em đây mà! Mở cửa mau!

CẬU TRƯƠNG: (*Mở cửa đón nàng vào).*

Nắm áo là nhìn kỹ thì ra,

Phải ai đâu, lại chính là cô em! Cô em![2]

OANH OANH: - Em nghĩ! Anh đi rồi, em có sống làm sao được! Cho nên theo đến đây để cùng đi với anh!

CẬU TRƯƠNG: - Thế thì quý hoá quá! Mấy người nghĩ được như em!

Có công lặn lội, theo tìm,

Đường xa sao chẳng mặc thêm áo dày?

Hài thêu sương ướt, bùn lầy,

Bàn chân đi vội chắc xầy da non![3]

Nào khi lòng dượi-dượi buồn,

Quên ăn, biếng ngủ, mất dòn, kém xinh...

---

(1) Tiết 11. Trên đã nói: "Rõ ràng tiếng tiểu thư? " Đây lại nói: "Làm ma thì biến..." Thật là tờ mờ chuyện chiêm bao vậy!

(2) Tiết 12. Thật là chuyện chiêm bao!

(3) Tiết 13. Những lời nói khi mới gặp nhau. Thương tiếc xót xa đến mức như thế, muốn cho tỉnh mộng chưa dễ được vậy!

Hoa rơi, ai kẻ thương tình?

Mình sầu, có kẻ thương mình là ta!

Vừa gần sao đã vội xa?

Nghĩ lòng ai khỏi xót xa bồn chồn?

Chăn đơn, gối chiếc lầu son,

Loan đôi gió rẽ, trăng tròn mây che[1]

Đời người khổ nhất biệt ly!

Thương nhau, nghìn dặm ra đi một mình...

Gan đau, ruột héo sao đành!

Thà rằng dứt đứt ân tình còn hơn![2]

Phen này trăng khuyết, hoa tàn,

Sợ khi trâm gãy, bình tan nửa đường!

Giầu sang em cũng chẳng màng!

Anh hào em cũng coi thường như không!

Cùng tôi em đã quyết lòng!

Sống chung một gối, chết chung một mồ![3]

---

(1) Tiết 14. Những lời thuật lại kỹ càng. Lôi thôi đến thế, mộng đã tỉnh sao được!

(2) Tiết 15. Trong mộng vở ra vẻ tỉnh! Tỉnh như vậy đã tỉnh sao được!

(3) Tiết 16. Trong mộng lại nói thêm chuyện mộng! Mộng như vậy đã tỉnh sao được !

(Quân giặc ra. Cậu Trương hoảng hốt)

QUÂN GIẶC: - Vừa thấy một đứa con gái qua đó, không biết nó đi đâu rồi? Bật hồng mau! Nó chạy vào trong quán này! Đem ra nộp đây! Đem ra nộp đây!

CẬU TRƯƠNG: - Làm thế nào bây giờ? Em hãy lánh vào phía sau! Mặc tôi nói với chúng. *(Oanh Oanh vào).*

Chùa Phổ Cứu bốn bề vây kín,

Thật đem gươm mà chẹn cổ ta!

Trời sinh chi những giống gian tà...

QUÂN GIẶC: - Hẳn là con gái nhà nào, mà anh dám chứa chấp?

CẬU TRƯƠNG: - Em chớ nói, hãy lánh ra đàng ấy!

Đỗ tướng quân chúng mày biết đấy!

Tiếng anh hùng lừng lẫy ai tày!

Kia đương phi ngựa bạch lại đây,

Chốc sẽ thấy rừng thây, sông máu![1]

(Quân giặc sợ hãi kéo nhau chạy. Cậu

---

(1) Tiết 17. Một giấc mộng rất bực mình của cậu Trương, nhưng là một câu chuyện đã lâu vẫn rất là đắc ý của chàng! Tục ngữ nói: "Muốn biết nhân kiếp trước, ấy điều kiếp này chịu! Muốn biết nhân kiếp sau, ấy chuyện kiếp này làm!" Ví phỏng trong lòng chàng đã lâu không có nhân, thì trên gối chàng lúc ấy làm gì có mộng! Nguy tai! Nguy tai!

Trương ôm lấy Hề).

- Em! Hú vía em nhỉ!

HỀ: - Thưa cậu sao ạ?

CẬU TRƯƠNG: (*Tỉnh dậy bẽn lẽn)* - Trời ơi! Thì ra một giấc chiêm bao lớn! Hãy mở cửa ra coi nào! Chỉ thấy sương mù đầy đất, mây mỏng ngang trời, trăng bạc chưa tàn, sao mai mới mọc...[1]

Ngâm: - Cành cao chưa động đàn chim sẻ!
Gối chiếc khôn tròn giấc mộng loan!

Hát: Xanh rờn liễu phủ ngang tường!
Vắng tanh cửa đóng đêm sương mịt mùng!
Rì rào lá rụng rừng phong!
Lờ mờ vẳng nguyệt dòm song lưng trời!
Bóng tre: rồng ngược, rắn xuôi!
Khách tiên giấc quế, hồn mai mơ màng!
Tiếng trùng rền rĩ kêu thương!

---

(1) Còn làm gì có 15 chương của Mái Tây, nào là "Gặp gỡ" "Xin trọ" cho đến "Khảo hoa" "Tiệc khóc", "Tự về với Phật, nguyện cho chúng sinh: hiểu được đạo cả, nảy lòng vô thượng! Tự vệ với Pháp, nguyện cho chúng sinh: vào sâu kho kinh, trí tuệ như bể! Tự vệ với Tăng, nguyện cho chúng sinh: thống trị đa số, nhất thiết không ngại!...".

Dịp chày uể oải nện vang ngoài thành!
Thảm thay là tấm ly tình!
Tiếc thay là giấc mộng lành đêm qua!
Rày rày đắm nguyệt, say hoa,
Trông vời người ngọc biết là đi đâu?[1]

HỀ: - Trời đã gần sáng! Đi sớm lấy độ đường! Con xin dong đóm đi trước![2]

CẬU TRƯƠNG: Cành dương tha thướt buông chùng...
Đoái trông thêm bận tấm lòng hôm mai[3]
Nước khe róc rách chảy xuôi...
Vẳng nghe còn tưởng tiếng người khóc than![4]
Chập chờn trăng xế, đèn tàn...

---

(1) Cảnh chăng? Người chăng? Không thể phân biệt được nữa! - Tiết 18. Sách Chu Dịch 64 quẻ, không hết vào quẻ Ký Tế, lại hết vào quẻ Vị tế... Sách Xuân thu 242 năm, không hết vào mùa Đông năm 12, lại hết vào mùa Xuân năm 13... Sách Trung Dung 33 chương, không hết vào câu "Thông minh thán trí" mà lại hết vào câu thơ "Vô địch"... Kinh Đại Bi A Là Ni không hết vào câu Ba-la-sa-la, tất-ly tất ky, tô rô, tô-rô" mà lại hết vào 14 câu "Sa-bà-ha"... ấy cũng thế này.

(2) Còn vội chết gì nữa! Trong đời thật có người ấy, chuyện ấy!

(3) Từ đây mà đi thì là cành dương chứ không phải bận lòng hôm mai nữa!

(4) Từ đây mà đi thì là nước khe, chứ không phải tiếng người khóc than nữa!

Nỗi buồn chất lại tim gan đã đầy![1]
Sầu xưa đổ lộn hận rày,
Gỡ càng thêm rối! Gội ngày nào phai?
Trừ đem bút, giấy, thay lời,
Trăm thương, nghìn nhớ, ai người biết cho?[2]

HẾT

(1) Cũng có hề chi! - Tiết 19. Miễn là tính thì thôi bất tất phải nói ra động tỉnh! Kinh Duy Ma Hiệt đã dạy: "Bậc người thế nào là giống Như Lai? có vô minh có luyến ái thế là giống Như Lai".

(2) Tiết 20. Tác giả tự nói cái cơ sở dĩ viết ra vở Mái Tây. Vậy câu này là câu kết của cả một bộ sách 16 chương chứ không phải chỉ là câu kết của một chương "Tan mộng" mà thôi. Cho nên vở Mái Tây đến đây là hết, cần gì phải viết nối? Mà nối sao được? Mà nối sao nổi?...

Tủ sách Kiệt Tác Sân Khấu Thế Giới ra mắt bạn đọc là công sức của nhiều thế hệ Sân khấu nối tiếp sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật...có ảnh hưởng lớn không chỉ về sân khấu mà có tầm ảnh hưởng đến phát triển văn học nghệ thuật Việt Nam nói chung.

Từ các tác phẩm cổ đại với các tên tuổi hàng đầu về bi kịch và hài kịch bộ sách trải rộng qua nhiều thời kỳ rực rỡ của sân khấu thế giới như thời đại Phục hưng, Lãng mạn và Hiện đại... giới thiệu những kiệt tác chói sáng có sức sống xuyên qua nhiều thế kỷ của những nhà viết kịch kiệt xuất... Nhiều tác phẩm ra đời từ hàng ngàn năm trước nhưng tư tưởng và nghệ thuật vẫn đồng hành với các bạn đọc và khán giả hôm nay.

Tủ sách kiệt tác kịp thời ra mắt bạn đọc cuốn trong năm 2006, chào mừng những đại của đất nước.

tây sương ký
5
1 006090 800567
34.500 VNĐ

SÁCH ĐƯỢC PHÁT HÀNH TẠI NHÀ SÁCH THĂNG LONG
NHÀ SÁCH THĂNG LONG
28 NGUYỄN THỊ MINH KHAI, QUẬN 01, ĐT: 9102062
10164001
8 935075 907041
Giá: 34.500đ